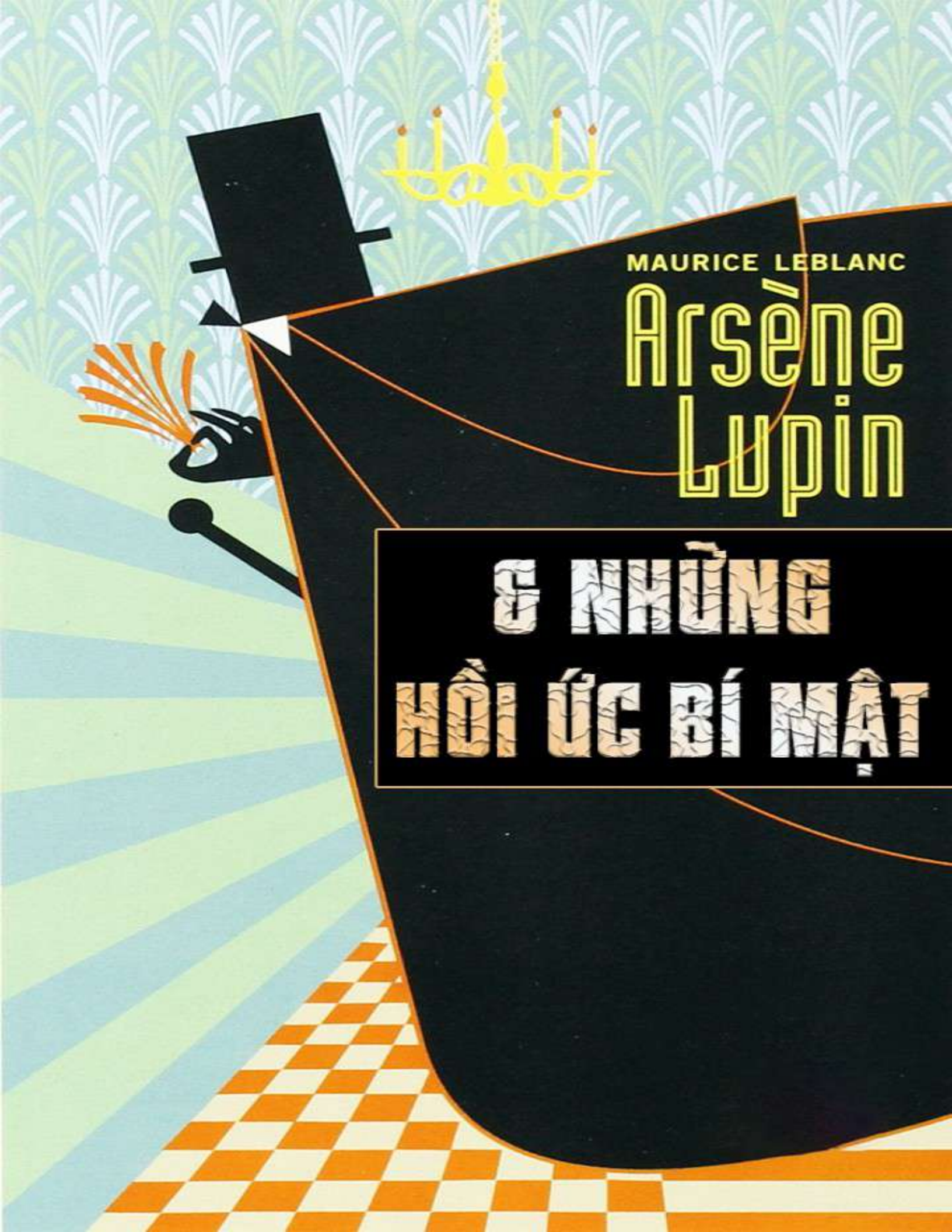




MAURICE LEBLANC

Arsène Lupin

8 NHỮNG
HỒI ỨC BÍ MẬT



MAURICE LEBLANC

ARSÈNE LUPIN & NHỮNG HỒI ỨC BÍ MẬT

Les Confidences d'Arsène Lupin (1913)

Đoàn Doãn dịch

**Phương Đông phát hành
NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN 2007**

ARSÈNE LUPIN VÀ NHỮNG HỒI ỨC BÍ MẬT



Tác giả: Maurice Leblanc

Người dịch: Đoàn Doãn

Tạo ebook: VCTVEGROUP

Ngày hoàn thành: 04/10/2017

GIỚI THIỆU

Với tư cách là “cha đẻ” của nhân vật Arsène Lupin - “tên trộm” kỳ tài có phong thái lịch lãm, đồng thời là một trang hảo hán ưa bảo vệ công lý, tác giả trinh thám người Pháp Maurice Leblanc đã giành được vị trí xứng đáng trên văn đàn thế giới cũng như trong lòng độc giả thể loại sách trinh thám suốt một thế kỷ qua. Leblanc là một cây viết rất sung sức, ông đã cho ra đời trên 60 tiểu thuyết và truyện ngắn.

Maurice Leblanc sinh năm 1864, tại Rouen, trong gia đình một chủ tàu thủy giàu có. Lúc 4 tuổi cậu bé Maurice suýt nữa thì bị thiệt mạng trong một vụ cháy nhà. Khi chiến tranh Nga - Pháp nổ ra (năm 1870), Maurice mới lên 6 tuổi. Cậu được gửi đến sống ở Scotland, sau đó đi học ở Đức và Italia. Từ nhỏ, Maurice đã mơ ước trở thành nhà văn, nhưng khi trưởng thành, cậu bị người cha buộc phải vào làm việc tại phân xưởng chuyên sản xuất thiết bị dệt của gia đình.

Năm 1885, Maurice thuyết phục cha cho phép mình lên Paris theo học ngành Luật. Chị gái của Maurice, một nữ ca sĩ tên tuổi, lúc ấy cũng đang sống ở Paris và có quan hệ khá thân thiết với giới văn sĩ thủ đô. Trong môi trường mới này, ước mơ thuở nhỏ của Maurice lại trở dậy. Ông bỏ dở việc học hành để quay sang viết lách và trở thành một ký giả chuyên viết những chuyện giật gân cho một vài tờ báo. Năm 1887 Leblanc cho ra mắt tiểu thuyết đầu tay “*Une Femme*”. Tác phẩm mang màu sắc tâm lý này của ông chỉ thành công ở mức vừa phải. Những sáng tác đầu tiên của Leblanc nói chung chịu ảnh hưởng nhiều của Gustave Flaubert và Guy de Maupassant.

Mặc dầu theo đuổi nghề cầm bút khá lâu (đã kịp viết vài tiểu thuyết và mấy vở kịch), nhưng phải qua tuổi 40, khi nhân vật Arsène Lupin độc đáo

chào đời thì Leblanc mới bắt đầu nổi danh trên văn đàn thế giới. Chính Arsène Lupin, tên trộm lịch lãm lạ đời ấy đã khiến cho Leblanc bận rộn suốt 30 năm tiếp theo để viết về những cuộc phiêu lưu kỳ thú của hắn.

Arsène Lupin ra đời trước hết là nhờ lòng “tự ái dân tộc” của Pierre Lafitte, người bạn thân của Leblanc đồng thời là chủ bút tập san mang tên “Gì cũng biết”. Số là Pierre Lafitte ấm ức vì dân chúng Pháp bấy giờ cứ mãi mê theo dõi các cuộc điều tra của thám tử Sherlock Holmes diễn ra tận xứ sở sương mù. Ông thấy rằng “Gì cũng biết” (khi ấy vừa mới ra đời) cần có một nhân vật hấp dẫn kiểu như Sherlock Holmes nhưng mang bản sắc dân tộc Pháp thủ vai chính cho những câu truyện nhiều kỳ để thu hút độc giả. Và ông đã chọn Leblanc để giao trọng trách này. Vậy là Arsène Lupin lần đầu tiên xuất hiện trong câu chuyện có tựa đề “*Arsène Lupin bị tóm cổ*” vào năm 1905 trên tập san “Gì cũng biết”.

Tuy nhiên, thay cho một nhân vật chuyên điều tra các vụ trộm kiểu như Sherlock Holmes, Leblanc đã sáng tạo ra một nhân cách hoàn toàn đối nghịch - một kẻ lêu lổng chuyên nghề *đạo chích*. Ban đầu Leblanc còn tinh nghịch gọi nhân vật của mình là Arsène Lopin - giống tên một vị ủy viên hội đồng thành phố Paris khét tiếng lúc bấy giờ. Nhưng sau này ngài Lopin thật đã lên tiếng phản đối dữ dội nên ông đành đổi “Lopin” thành “Lupin”. Leblanc cũng chơi chữ để nhạo báng đồng nghiệp người Anh của mình là Conan Doyle qua tiêu đề các tập truyện “*Holmlock Shears đến trễ quá!*” (1907), “*Arsène Lupin đụng đầu Holmlock Shears*” (1908). Không những thế, trong các truyện này, Leblanc còn cho tên trộm láu lỉnh của mình dùng mưu mẹo để lòn nhà thám tử lừng danh người Anh.

Tên trộm của Maurice Leblanc kỳ quái ở chỗ hắn chỉ trấn lột tài sản của nhà giàu, còn với những người tử cực, những kẻ bị truy nã, thì hắn lại tỏ ra rất hào hiệp và luôn bênh vực họ. Nói chung hắn là người “đứng về phe nước mắt”. Trong bối cảnh xã hội Pháp đang khủng hoảng lúc ấy, phong cách “hào hán” của Lupin đã đánh trúng tâm lý giới bình dân đang sống trong cảnh cơ hàn và hay bị ức hiếp. Lupin lập tức được lòng quần chúng và khiến họ say sưa theo dõi những kỳ tích của hắn trên từng trang báo.

Lupin còn đáng nể ở chỗ hắn có phong thái rất ư lịch lãm ngay cả trong lúc đi *hôi của*. Có lần hắn đã lẻn vào dinh cơ của một nhà giàu nhưng lại ra về tay không sau khi để lại cho chủ nhà tấm danh thiếp ghi rằng: “Arsène Lupin xin trở lại khi đồ vật trong nhà đã được thay bằng đồ xịn”. Ngoài ra, tên trộm này cũng “trí thức” chẳng kém ai. Hắn say mê nhạc kịch cổ điển và còn dành thời gian rảnh giữa các vụ trộm để chú giải cuốn “Chân dung các nhân vật lừng lẫy” của một nhà văn Hy Lạp cổ. Trong quan hệ với phụ nữ hắn cũng toàn cặp kè với các bà, các cô có chữ “de” quý phái trong tên họ.

Trong gần 60 truyện dài, truyện ngắn mà Arsène Lupin thủ vai chính đăng từng kỳ trên báo chí trước khi in thành sách và dịch ra nhiều thứ tiếng (từ những truyện đầu “*Arsène Lupin bị tóm cổ*”, “*Arsène Lupin - tên trộm lịch lãm*”, tới cuốn cuối cùng “*Nữ bá tước Cogliostro phục thù*”, tên trộm cao thủ này đã liên tục qua mặt cảnh sát, hiến binh - những kẻ hăng hái bảo vệ quyền lợi cho giới thượng lưu. Hơn nữa, để dễ bề tung hoành, Arsène Lupin đã thường xuyên thay hình đổi dạng, biến hóa khôn lường. Khi thì hắn giả làm lái xe, lúc đóng vai thầy thuốc, lúc lại trở thành một nhà giám định nghệ thuật hay vị công tước Nga... dưới những cái tên khác nhau như Paul Sernine hay Luis Perenna (gồm 11 chữ cái trong tên Arsène Lupin ghép lại). Các nhà nghiên cứu đã đếm thử và tổng kết rằng Arsène Lupin cải trang cả thảy 47 lần để hành nghề.

Trò vờn nhau giữa cảnh sát và kẻ trộm trở nên cực kỳ hấp dẫn khi Lupin chạm trán với thám tử tài ba Sherlock Holmes. Diễn biến của những cuộc đối đầu này đã được hàng triệu người hâm mộ Leblanc và tên trộm đáng yêu của ông dõi theo suốt 100 năm qua.

Về sau, khi nhà văn Maurin Leblanc trở thành cố vấn trong ban tham mưu của cảnh sát trưởng Paris thì nhiều truyện của ông về Lupin cũng phản ánh sự thay đổi này. Trong “*Những chiếc răng hổ*” (1921) Lupin đã giúp cảnh sát trưởng Paris tóm cổ một tên cướp. Còn trong tiểu thuyết “*813*” (1910), đích thân Lupin đã chỉ huy cuộc điều tra của cảnh sát để minh oan cho bản thân (bị nghi ngờ là đã hạ sát một ông vua kim cương) và tìm ra thủ phạm đích thực của vụ án.

Cùng với “813”, “*Ngọn đá rồng*” (1909) cũng được xếp vào hàng các kiệt tác của Leblanc. “*Ngọn đá rồng*” cho ta thấy mối hận với bọn nhà giàu đã sớm hình thành trong Lupin từ khi mẹ hắn phải đi làm thuê lấy tiền nuôi con và luôn bị bọn chủ nhần tâm hành hạ. Thế rồi, mới lên 7 tuổi Lupin đã phải ra tay - hắn đánh cắp chiếc vòng của một quý bà - mở đầu cho công việc lạ kỳ kéo dài gần ba bốn chục năm trên hàng ngàn trang sách, báo.

Theo các nhà nghiên cứu thì hình mẫu ngoài đời của nhân vật Arsène Lupin chính là anh chàng Marius Jacob lừng danh thuộc phái vô chính phủ vào cuối thế kỷ XIX ở Pháp. Anh chàng này cũng chuyên lấy tài sản của nhà giàu chia cho dân nghèo. Tuy nhiên sau hàng trăm vụ trộm trót lọt, Marius Jacob cuối cùng đã bị đày biệt xứ chứ không được bình an vô sự như Arsène Lupin.

Cùng với cách xây dựng hình tượng nhân vật chính độc đáo, cốt truyện ly kỳ, không thể đoán trước được khiến độc giả luôn phải hồi hộp đến phút chót cũng là ưu thế của loạt truyện về Lupin. Thêm vào đó Leblanc còn có một văn phong lôi cuốn kỳ lạ mà giới phê bình phải dùng tính từ “lupinien” (rất Lupin) để định nghĩa. Đó là thứ văn phong đầy màu sắc, rất nên thơ và đặc biệt sống động làm mê hoặc độc giả. Ngoài ra, lòng cao thượng, những hành động lịch lãm của nhân vật chính cùng với cuộc đấu tranh của hắn với cái ác còn làm nảy sinh trong lòng độc giả những tình cảm trong sáng, hướng thiện. Chính vì thế những câu chuyện về Lupin không chỉ để đọc cho vui mà còn mang ý nghĩa giáo dục.

Không chỉ độc giả mà giới phê bình cũng nhất trí xem Maurice Leblanc là bậc thầy số một của tiểu thuyết trinh thám Pháp. Nhân vật Lupin độc đáo của ông mới ra đời được vài năm đã được các tác giả đương đại bắt chước, chẳng hạn Gaston Leroux đã tạo ra thám tử Rouletabille pha trộn hình ảnh của cả Sherlock Holmes lẫn Arsène Lupin, còn Marcel Allain và Pierre Souvestre thì cho ra đời tên trộm đại tài Fantomas.

Những cuộc phiêu lưu của Lupin đã được dùng làm kịch bản cho nhiều bộ phim nhựa và các series phim truyền hình. Tại Nhật Bản, hình tượng tên

trộm lịch lãm còn gây cảm hứng cho cả một loạt phim về người cháu của Lupin – tức Lupin III.

Trải qua sự thử thách khắc nghiệt của thời gian, những kỳ tích của Arsène Lupin mà Maurice sáng tạo nên từ những năm đầu thế kỷ XX đến nay vẫn được người đời tiếp tục say mê theo dõi không chỉ trên những trang sách mà cả trên màn ảnh. “Nhờ” tên trộm lịch lãm, Leblanc đã được thưởng *Bắc Đẩu bội tinh*. Thành công và sự nổi tiếng của tên trộm ấy đồng hành với Leblanc mãi đến lúc ông từ giã cuộc đời vào năm 1941

NHỮNG TIA NẮNG

Lupin đang ngồi mơ màng trên chiếc ghế tựa trong phòng làm việc của tôi. Tôi đề nghị:

“Lupin, kể cho nghe một câu chuyện gì đó đi.”

“Anh muốn kể chuyện gì nữa? Mọi công việc của tôi người ta biết hết rồi còn gì.”

“Nào có ai biết rõ được” Tôi nói “Qua một vài bức thư nào đó của anh đăng trên báo, người ta chỉ biết anh tham gia vào việc này, tác động đến việc khác... Nhưng vai trò của anh trong đó, chiều sâu của sự việc, tất kịch diễn biến ra sao thì người ta mù tịt.”

“Chà, toàn những chuyện tào lao đấy mà, chẳng thú vị gì đâu!”

“Này, việc anh biếu năm mươi nghìn francs cho bà vợ Dugrival mà không thú vị à? Lại việc khám phá bí ẩn của ba bức tranh nữa! Còn những thành công nổi tiếng thế giới mà anh giữ kín hành vi tốt đẹp của mình thì sao? Và những chuyện đôi khi anh hờ ra với tôi mà anh gọi là “Chiếc nhẫn cưới, Cái chết vờn quanh”...v.v... như thế nào? Lupin à, biết bao câu chuyện bí mật để quá lâu rồi. Mạnh dạn lên.”

Thời gian đó Arsène Lupin đã nổi tiếng nhưng anh chưa lao vào những vụ thật lớn, là giai đoạn trước những cuộc phiêu lưu vĩ đại. Không mơ đến việc chiếm hữu tài sản cổ đại của các vua Pháp hay những vụ trộm khắp châu Âu, anh đang tự hài lòng về những phi vụ khiêm tốn hơn, với những lợi nhuận vừa phải hơn. Hàng ngày anh hăng say làm những việc xấu và cả những việc tốt vì tính chất bẩm sinh và cũng vì ham mê, như một Don Quichotte vui chơi và mềm yếu.

Thấy anh im lặng tôi nhắc lại:

“Nào Lupin, bắt đầu đi...”

Nhưng anh bảo làm tôi ngạc nhiên:

“Anh bạn, lấy giấy bút ra.”

Tôi nhanh nhẹn nghe ngay, thích thú mong được anh đọc cho viết một số trang đầy hiếu kỳ và nhiệt hứng, trong lúc tôi thì cứ chìm sâu vào những lý giải nặng nề và tiến triển vô vị.

Anh hỏi:

“Xong chưa?”

“Sẵn sàng rồi đấy.”

“Anh ghi đi: 19-21-18-20-15-21-20.”

“Thế nào?”

“Anh ghi vào!”

Anh ngồi, mắt nhìn vào cánh cửa sổ mở trước mặt, ngón tay quần điều thuốc lá sợi phương đông lên giọng:

“Ghi tiếp: 9-12-6-1...”

Ngừng một lát, anh tiếp tục: “21”.

Và sau một lúc im lặng: “20-6...”.

Anh ấy điên à? Tôi nhìn kỹ anh và dần dần nhận thấy đôi mắt anh không thờ ơ như trước mà chăm chú, hình như đang theo dõi đâu đấy trong không gian một cảnh tượng đang cuốn hút anh.

Anh vẫn đọc những chữ số cách quãng:

“21-19-18-5...”

Qua cánh cửa sổ người ta chỉ thấy một quãng trời xanh phía bên phải và mặt trước ngôi nhà đối diện, một ngôi nhà cũ thường vẫn đóng cửa, không

một chi tiết nào mới lạ so với những chi tiết tôi đã biết nhiều năm nay.

“12-5-4-1...”.

Và bỗng nhiên tôi hiểu ra... hoặc đúng hơn tưởng mình đã hiểu.

Vì chấp nhận sao được một người như Lupin có vẻ bên ngoài như vậy. Không thể nghi ngờ được: anh đang đếm những tia nắng chiếu từng chập lên mặt trước đen xạm của ngôi nhà cũ, ngang tầng hai.

Lupin nhắc tôi: “14-7...”.

Tia nắng mất đi mấy giây. Và lại chiếu vào mặt tường cách nhau đều đặn, rồi lại mất đi.

Tự nhiên tôi cũng đếm to lên: “5...” .

“Anh nắm được rồi à?” Lupin cười “Khá đấy!”

Anh lại phía cửa sổ và cúi xuống như để xác định hướng của những tia nắng, sau đó trở lại nằm trên chiếc ghế dài và nói với tôi:

“Bây giờ đến lượt anh đếm đi...”

Tôi làm theo vì con người ma quái này biết có việc gì xảy ra. Và lại tôi cũng nhận thấy tính chất đều đặn của những tia nắng chiếu trên mặt tường là một điều lạ; những tia đó lúc ẩn lúc hiện nối tiếp nhau như tín hiệu một đèn pha.

Hiện tượng đó từ một căn nhà trên đường cùng phía chúng tôi vì mặt trời chiếu chéo qua cửa sổ nhà tôi. Có thể là có một người nào đó lần lượt đóng mở một cánh cửa kính hay đúng hơn là giải trí bằng cách dùng một chiếc gương con phản chiếu tia nắng mặt trời.

Sau một lúc bận bịu theo dõi, tôi bực mình kêu lên:

“Đây chỉ là do một đứa trẻ chơi nghịch thôi đấy mà.”

“Thì anh cứ tiếp tục đi.”

Và tôi đếm... Tôi viết những chữ số thành hàng... Những tia nắng cứ nhảy múa trước mặt tôi với sự chính xác toán học.

Một lúc lâu hơn không thấy tia nắng, Lupin hỏi tôi:

“Thế nào rồi?”

“Theo tôi hình như thôi rồi... Đã qua nhiều phút mà không có gì nữa.”

Chúng tôi chờ và khi không còn tia nắng nào chiếu lên đường nữa, tôi nói đùa:

“Tôi cho là chúng ta mất thì giờ vô ích. Chỉ một ít chữ số trên giấy thôi, thành quả nghèo nàn lắm.”

Vẫn yên trên ghế, Lupin nói:

“Anh bạn ơi, chịu khó thay chữ số bằng chữ cái phù hợp với số đếm đi. Ví dụ A là 1, B là 2...v.v...”

“Như vậy ngốc quá.”

“Rất ngốc, nhưng trong cuộc đời người ta thường làm nhiều điều ngốc!”

Tôi đành làm việc ngốc nghếch này và ghi được: *n-h-â-t l-à...* Tôi ngừng lại ngạc nhiên:

“Một chữ này! Hình thành được một chữ!”

“Bạn thân mến, cứ tiếp tục đi.”

Tôi tiếp tục ghi được những chữ, tách ra từng tiếng và rất kinh ngạc có trước mặt đầy đủ một câu.

“Được rồi... Nhưng có lỗi chính tả.”

“Đừng bận tâm về cái đó. Anh đọc thông thả lên xem.”

Tôi đọc cả một câu không hoàn chỉnh, nguyên văn như sau:

“Nhất là phải tránh nguy hiểm, đừng tấn công, chỉ đụng đầu một cách khéo léo nhất và...”

Tôi cười:

“Có tia sáng đấy; thế là chúng mình biết rõ rồi! Lupin này, thực ra đây là lời khuyên của một bà nội trợ không giúp anh được gì trong công việc.”

Lupin đứng dậy vẫn im lặng và nắm lấy tờ giấy. Tình cờ ngó lên đồng hồ, tôi nhớ lúc đó năm giờ mười tám phút.

Lupin vẫn đứng, tờ giấy trên tay và tôi thấy anh có sự thay đổi, về cảm giác tuy rất khó nhận ở anh. Do quen biết anh lâu, tôi biết có một dấu hiệu: hai nét nhăn nhỏ hình chữ thập thể hiện ở trán khi anh đang gắng sức chú ý đến một việc gì. Lúc này nét chữ thập nhỏ đó hằn sâu, rõ ràng.

Anh đặt tờ giấy xuống nói khẽ:

“Trò trẻ con!”

Đồng hồ điểm năm giờ rưỡi. Tôi hỏi:

“Thế nào, anh biết nội dung rồi à? Mới chỉ mười hai phút!”

Anh bước sang phải, sang trái mấy bước, châm một điếu thuốc và nói với tôi:

“Anh sang gọi đây nói cho Nam Tước Repstein báo trước là tôi sẽ đến nhà ông lúc mười giờ tối.”

“Nam Tước Repstein? Chồng bà Nam Tước nổi tiếng ấy ư?”

“Đúng.”

“Nghiêm túc chứ?”

“Rất nghiêm túc.”

Bối rồi, không thể cưỡng lại anh, tôi mở cuốn danh bạ điện thoại và cầm máy. Nhưng lúc đó Lupin đọc đoán ngăn tôi lại, mắt vẫn nhìn vào tờ giấy anh vừa cầm lên lại, nói:

“Không, anh đừng gọi. Báo trước cho ông cũng vô ích. Có việc gì khẩn cấp hơn đây... Việc gì lạ lùng làm tôi băn khoăn... Tại sao câu quỷ quái này

phải bỏ dở? Tại sao câu này...”

Nhanh nhẹn anh cầm lấy gậy và chiếc mũ:

“Ta đi. Nếu tôi không nhầm thì là một việc cần giải quyết cấp tốc, mà tôi nghĩ mình không nhầm.”

“Anh biết có việc gì đấy à?”

“Cho đến lúc này thì chưa biết gì cả.”

Xuống thang gác anh quàng cánh tay vào tay tôi và nói với tôi:

“Tôi biết điều mà mọi người đều biết: Nam Tước Repstein, một nhà tài chính và là nhà thể thao có con ngựa đua vừa giết giải lớn, nạn nhân của bà vợ nổi tiếng về mái tóc vàng, về quần áo xa hoa. Bà ta bỏ trốn đã mười lăm hôm nay mang theo số tiền ba triệu lấy trộm của chồng và cả một bộ sưu tập về kim cương, ngọc, đồ trang sức của công chúa Berny uỷ thác cho bà, mà bà phải mua lại. Hai tuần nay người ta theo dõi bà Nam Tước khắp nước Pháp và châu Âu, dễ dàng thôi vì bà tẩu tán vàng và đồ trang sức trên đường đi. Nhiều lúc người ta tưởng bắt được bà. Ngay hôm kia ở Bỉ, ông Ganimard, nhà thám tử quốc gia đặc biệt của chúng ta bắt được trong khách sạn một bà hành khách với đầy đủ chứng cứ. Nhưng đó là một nữ diễn viên kịch tiếng tăm, còn bà Nam Tước thì không tìm ra. Về phần mình Nam Tước Repstein hứa một phần thưởng một trăm nghìn francs cho ai tìm được vợ mình. Tiền đang ở trong tay một viên công chứng. Mặt khác để bồi thường cho công chúa Berny, ông vừa bán gộp toàn bộ chuồng ngựa đua, khách sạn và lâu đài của ông.”

“Tiền bán nhận sau,” tôi nói thêm. “Báo chí cho biết ngày mai công chúa Berny sẽ có tiền. Tuy vậy, thực tế tôi không thấy giữa câu chuyện anh vừa kể và câu bí ẩn kia có liên quan gì với nhau...”

Lupin không trả lời. Chúng tôi theo con đường tôi ở đi khoảng một trăm năm mươi hoặc hai trăm mét thì anh ấy rời hè đường đứng ngắm một ngôi nhà xây dựng kiểu cũ chắc có nhiều hộ ở. Anh nói:

“Theo tôi tính toán thì những tia nắng tín hiệu do đây mà ra, chắc là từ chiếc cửa sổ còn mở kia.”

“Ở tầng ba đấy à?”

“Đúng.”

Anh đi đến chỗ người gác cổng hỏi:

“Ở đây có một hộ có liên hệ với Nam Tước Repstein phải không?”

“Thì sao?” Bà gác cổng nói. “Có ông Lavernoux là thư ký, quản lý của Nam Tước. Chính tôi làm việc nhà cho ông ấy.”

“Có thể gặp ông ấy được không?”

“Gặp à? Ông ấy đau nặng, tội nghiệp!”

“Bị bệnh?”

“Đã mười lăm ngày rồi... từ khi xảy ra việc bà Nam Tước, ông ấy về nhà lên cơn sốt và nằm cho đến nay.”

“Nhưng ông ấy dậy được chứ?”

“À, việc đó thì tôi không biết.”

“Sao bà lại không biết?”

“Bác sĩ cấm người ta vào phòng ông ấy. Họ lấy chìa khóa của tôi rồi.”

“Ai?”

“Bác sĩ. Chính ông ta mỗi ngày đến hai, ba lần được hai mươi phút, một ông già râu xám đeo kính đã vỡ. Nhưng này, ông đi đâu đấy?”

“Tôi đi lên trên đó, bà giúp dẫn tôi đi.” Lupin vừa nói vừa chạy lên cầu thang “Ở tầng ba bên trái phải không?”

“Nhưng người ta cấm vào” Bà than phiền chạy theo “Vả lại tôi không có chìa khóa vì bác sĩ...”

Người trước người sau chúng tôi cùng leo lên ba cầu thang. Đến một căn phòng, Lupin lấy dụng cụ ra và mặc dù bà gác cổng ngăn lại, anh cho vào ổ khác. Cửa mở được ngay và chúng tôi đi vào.

Trong căn phòng tối có tia sáng lọt qua một cánh cửa hé mở. Lupin chạy vội lại nhưng đến đầu giường anh kêu lên:

“Chậm quá rồi! Chà, quái quỷ!”

Bà gác cổng sụp xuống trên đầu gối gần như ngất đi. Trên tấm thảm một người đàn ông ở trần nằm dài ra, chân co, cánh tay vắn lại, nét mặt xanh rớt, gương mặt gầy không còn thịt, đôi mắt giữ một cảm giác hãi hùng, miệng méo mó đáng sợ.

Sau một lượt xem xét nhanh, Lupin nói:

“Ông ta chết rồi.”

“Chết thế nào?” Tôi kêu lên. “Không một vết máu!”

“Có, có” Lupin vừa trả lời vừa chỉ vào ngực, giữa chiếc sơ mi phanh ra có hai ba giọt đỏ. “Anh xem, kẻ sát nhân một tay bóp cổ, tay kia tiêm vào tim. Tôi nói tiêm vì thực ra vết thương khó nhận thấy, lỗ một chiếc kim rất dài.”

Anh ngó xuống sàn xung quanh xác chết. Không có gì đáng lưu ý, chỉ thấy một chiếc gương bỏ túi, chiếc gương con mà ông Lavernoux chơi trò chiếu tia nắng trong không gian.

Bỗng nhiên trong khi bà gác cổng than khóc, kêu cứu thì Lupin nhảy đến lay bà:

“Bà im đi! Nghe tôi hỏi... chốc nữa sẽ gọi... Rất quan trọng đây, trả lời cho tôi biết: Ông Lavernoux có một người bạn ở trong phố này phải không? Về phía bên phải đường, một người bạn thân?”

“Vâng.”

“Có phải cứ chiều chiều hai người gặp nhau ở quán cà phê và trao đổi với nhau về họa báo?”

“Vâng.”

“Ông ấy tên gì?”

“Ông Dulâtre.”

“Địa chỉ?”

“Số 92 cùng phố này.”

“Một câu nữa: Ông bác sĩ già có bộ râu xám, đeo kính mà bà nói với tôi đó đến đây đã lâu chưa?”

“Tôi không biết ông ấy. Ông ấy đến ngay hôm ông Lavernoux lâm bệnh.”

Không nói thêm lời nào, Lupin kéo tôi đi, xuống thang gác và khi ra ngoài đường, rẽ sang thêm bốn số nhà, anh dừng lại trước số 92, ngôi nhà thấp mà tầng trệt do một người buôn rượu ở, đúng lúc ấy đang đứng hút thuốc trước ngưỡng cửa gần lối vào.

Lupin hỏi thăm ông Dulâtre có nhà không. Người buôn rượu đáp:

“Ông Dulâtre đi rồi, cách đây khoảng nửa tiếng. Ông có vẻ xúc động và trái với thói quen hàng ngày, đã gọi xe để đi.”

“Và ông có biết...”

“Ông ấy đi đâu không à? Theo tôi chẳng có gì bí mật. Ông ấy nói với lái xe khá to: Đến đồn cảnh sát!”

Lupin định đi gọi tắc xi nhưng rồi đổi ý và tôi nghe anh lẩm bẩm:

“Thôi, không cần... ông ta đi lâu rồi!”

Anh lại hỏi:

“Sau khi ông Dulâtre đi thì có ai đến đây không?”

“Có, một ông già râu xám đeo kính, lên nhà ông Dulâtre gọi cửa và ra đi.”

“Xin cảm ơn, thưa ông.” Lupin nói và chào chủ nhà.

Anh đi chậm rãi không nói gì với tôi và có vẻ suy nghĩ nhiều. Chắc vấn đề có khó khăn, chưa nhận ra những bí hiểm mà trước đây anh có vẻ đã chắc chắn nắm được. Anh thú nhận với tôi:

“Đây là sự việc cần nhiều trực giác hơn là suy nghĩ. Việc này khá lạ lùng và thật đáng quan tâm.”

Chúng tôi đến con đường rộng, Lupin vào một phòng đọc tra cứu rất lâu những tờ báo cách đây mười lăm ngày. Thành thạo anh nói khẽ:

“Đúng... Đúng.. Tất nhiên chỉ là một giả thuyết nhưng giả thuyết này giải thích mọi điều. Mà một giả thuyết giải đáp được mọi câu hỏi thì không xa sự thật mấy.”

Đêm đến, chúng tôi ăn tối trong một quán nhỏ; tôi để ý thấy nét mặt Lupin khởi sắc dần, cử chỉ quyết đoán hơn và trở lại vui vẻ sinh động. Khi chúng tôi ra đi, suốt dọc con đường rộng đến nhà Nam Tước Repstein thì Lupin, con người quyết định hành động và sẽ thắng cuộc.

Chúng tôi đi chậm lại trước nhà Nam Tước, một ngôi nhà ba tầng mặt trước trang trí những cột và tượng người. Lupin đột nhiên nói:

“Dừng lại!”

“Gì vậy?”

“Thêm một chứng cứ xác nhận giả thuyết của tôi...”

“Chứng cứ nào, tôi chẳng thấy gì cả.”

“Tôi thấy. Thế là đủ!”

Anh dựng cổ áo và nói:

“Quái thật! Cuộc đấu sẽ gay go đây. Anh bạn ơi, anh cứ đi ngủ. Nếu không mất mạng, sáng mai tôi sẽ kể lại cuộc thám hiểm...”

“Cái gì?”

“Này, tôi cho là có thể rất nguy hiểm, ít ra có thể bị bắt hoặc mạng sống đi đứt! Tuy vậy...”

Anh nắm lấy vai tôi:

“Cũng có thể tôi nắm được hai triệu. Và khi tôi được giao hai triệu thì người ta sẽ thấy tôi có thể làm được gì. Chúc anh ngủ ngon, và nếu anh không gặp lại tôi...”

Anh ngân nga:

“Hãy trông trên năm mờ một cây liễu. Mà tôi vẫn thích cành lá rủ xuống yếu điệu...”

Tôi chia tay.

Ba phút sau Lupin gõ cửa nhà Repstein.

“Nam Tước có nhà chứ?”

Người hầu quan sát con người không có phận sự này với vẻ ngạc nhiên và trả lời:

“Có, nhưng Nam Tước không tiếp khách giờ này.”

“Nam Tước có biết ông Lavernoux, người quản lý của ông bị ám sát không?”

“Tất nhiên có.”

“Vậy thì nhờ nói với ông, tôi đến vì vụ ám sát đó và đừng để mất thời gian.”

Từ phía trên một giọng nói to vọng xuống:

“Anh Antoine, đưa người ta lên.”

Vâng lệnh nghiêm nghị đó, người hầu dẫn Lupin lên tầng một. Trên ngưỡng cánh cửa mở, một người đứng chờ mà do thấy ảnh trong báo Lupin biết là Nam Tước Repstein, chồng bà Nam Tước nổi tiếng và là chủ nhân con ngựa đua xuất sắc nhất trong năm.

Nam Tước người rất lớn, vai vuông vắn, khuôn mặt cạo nhẵn, có dáng dấp đáng ưa, vui vẻ tuy đôi mắt đờm buồn. Ông bận quần áo lịch sự, một

gilet nhung nâu sẫm, trên cà vạt đính một viên ngọc mà Lupin cho là có giá trị lớn.

Ông đưa Lupin vào phòng làm việc, một gian phòng rộng có ba cửa sổ, có tủ sách nhiều ngăn, một chiếc bàn Mỹ và một tủ két. Vội vã, ông hỏi:

“Ông biết được điều gì à?”

“Thưa Nam Tước vâng.”

“Liên quan đến vụ ám sát Lavernoux đáng thương?”

“Vâng, và cũng liên quan đến bà Nam Tước. “

“Thật thế sao? “

“Tôi khẩn cầu ông nhanh lên...”

Ông đưa lại một chiếc ghế, Lupin ngồi xuống bắt đầu:

“Thưa Nam Tước, trường hợp thật nghiêm trọng, tôi sẽ trình bày nhanh.”

“Vào việc, vào việc đi!”

“Thưa Nam Tước, xin văn tắt, không mào đầu: Lúc đó Lavernoux đã bị bác sĩ giữ nằm trên giường một cách cấm cố mười lăm ngày. Lavernoux đã... nói thế nào đây?... Đã đánh điện tố giác bằng tín hiệu tôi ghi lại được từng phần và khiến tôi theo dõi việc này. Ông ấy bị phát hiện trong lúc đánh tín hiệu và bị ám sát.”

“Nhưng do ai, do ai?”

“Do bác sĩ của ông ấy.”

“Tên người bác sĩ đó?”

“Tôi không biết. Nhưng một người bạn của Lavernoux, ông Dulâtre là người mà ông ấy đánh tín hiệu phải biết, biết cả nghĩa chính xác, đầy đủ của sự liên lạc đó, vì không đợi hết tín hiệu, đã nhảy ô tô đến đồn cảnh sát.”

“Vì sao, vì sao? Và kết quả việc đó ra sao?”

“Thưa Nam Tước, kết quả là nhà của ông bị bao vây. Mười hai viên cảnh sát đang dưới cửa sổ nhà ông và sáng sớm nhân danh pháp luật họ sẽ vào bắt tội phạm.”

“Kẻ ám sát Lavernoux ẩn nấp trong nhà này sao? Một trong những người hầu của tôi à? Nhưng không, vì ông nói là một bác sĩ...”

“Thưa Nam Tước, tôi lưu ý ông rằng khi đi báo cáo những lời tố giác của ông bạn Lavernoux, ông Dulâtre không biết rằng bạn mình đã bị ám sát. Việc tố cáo của ông ấy nhằm vào việc khác...”

“Việc gì?”

“Việc bà Nam Tước mất tích mà ông ấy biết qua liên lạc của Lavernoux.”

“Sao? Cuối cùng người ta đã biết được? Đã tìm ra bà Nam Tước! Bà ấy ở đâu? Số tiền bà ta cưỡng đoạt của tôi thế nào rồi?”

Nam Tước Repstein có trạng thái phẫn khích lạ lùng. Ông đứng dậy, gắt gỏng với Lupin:

“Ông nói hết đi, tôi không thể chờ lâu hơn nữa.”

Lupin nói chậm, ngập ngừng:

“Vấn đề là thế đấy... Việc giải thích trở thành khó khăn... vì rằng chúng ta đi từ một quan điểm ngược nhau.”

“Tôi không hiểu.”

“Thưa Nam Tước, tuy rằng ông phải hiểu... Chúng ta cho rằng, tôi nói lại theo báo chí: Bà Nam Tước chia sẻ về bí mật mọi công việc của ông, không những bà mở được két sắt ở ngân hàng của Lyon mà ông để mọi tài sản ở đó.”

“Đúng.”

“Nhưng cách đây mười lăm ngày, một buổi tối trong lúc ông ở sàn nhảy thì bà Nam Tước nắm được những tài sản đó mà ông không biết và ra đi

khỏi đây với một túi du lịch đựng tiền nong của ông và những đồ trang sức của công chúa Berny?”

“Đúng vậy.”

“Và từ đó người ta không thấy bà ta nữa?”

“Không.”

“Như vậy có một lý do rất đúng để người ta không thấy bà nữa.”

“Lý do nào?”

“Bà Nam Tước Repstein đã bị ám sát.”

“Bị ám sát?... Bà Nam Tước!... Ông thật điên!”

“Bị ám sát ngay tối hôm đó, đúng thế.”

“Tôi nhắc lại là ông điên! Sao có chuyện bà Nam Tước bị ám sát vì người ta theo dõi dấu vết bà ta có thể nói là từng bước một?”

“Người ta theo dấu vết một người đàn bà khác.”

“Người đàn bà nào?”

“Kẻ tòng phạm của sát nhân.”

“Và sát nhân là ai?”

“Chính con người từ mười lăm ngày nay, biết Lavernoux vẫn làm trong gia đình nắm rõ sự thật nên đã buộc ông ấy nằm tại chỗ, đe dọa, khủng bố ông bắt phải im lặng; cũng chính con người đó bắt gặp Lavernoux đang liên lạc với một người bạn, đã lạnh lùng giết ông ấy bằng một cú đâm vào tim.”

“Như vậy là bác sĩ à?”

“Vâng.”

“Thế thì bác sĩ đó là ai? Tên hung thần, ác quỷ đó là ai mà khi ẩn khi hiện, giết người trong bóng tối mà không ai nghi ngờ?”

“Ông không đoán ra à?”

“Không.”

“Và ông muốn biết chứ?”

“Muốn quá... Ông nói đi. Ông biết chỗ hắt ta lẩn trốn chứ?”

“Vâng.”

“Trong ngôi nhà này à?”

“Vâng.”

“Cảnh sát đang truy tìm anh ta?”

“Vâng.”

“Ai vậy?”

“Ông!”

“Tôi!...”

Từ lúc Lupin đối mặt với Nam Tước và cuộc đấu bắt đầu cho đến bây giờ chưa được mười phút. Lời kết tội đưa ra chính xác, dữ dội, không dứt. Anh nhắc lại:

“Chính ông đã mang bộ râu giả, đeo kính, còng xuống như một ông lão. Tóm lại Nam Tước Repstein, với điều không ai nghĩ tới là nếu không phải ông với trò ma mãnh phức tạp đó thì sự việc không thể giải thích nổi. Còn chính ông là tội phạm đã ám sát bà Nam Tước để loại bỏ bà và chiếm những triệu bạc cùng một người đàn bà khác, ám sát viên quản lý Lauvecnu để thủ tiêu một người chứng kiến rõ ràng.Ồ, nhưng vậy mọi việc mới sáng tỏ!”

Nam Tước, từ đầu cuộc gặp mặt đứng cúi về phía người đối thoại khao khát theo dõi từng câu nói của anh, lúc này ngẩng hẳn lên nhìn Lupin như đang trực tiếp một người điên. Khi Lupin nói xong, ông lùi lại hai ba bước có vẻ sẵn sàng lên tiếng nhưng rồi không nói gì, đi lại phía lò sưởi bấm chuông.

Lupin vẫn đứng yên, mỉm cười chờ đợi.

“Antoine, anh có thể đi ngủ. Tôi sẽ tiễn ông khách.”

“Thưa ông, có phải tắt đèn không?”

“Để đèn ở tiền sảnh.”

Antoine rút lui, Nam Tước lại bàn lấy khẩu súng ngắn bỏ vào túi áo và trở lại trước Lupin, bình tĩnh nói:

“Ông thứ lỗi, tôi buộc phải có sự đề phòng nhỏ này nếu gặp trường hợp ông điên. Không, ông không điên nhưng ông đến đây với một mục đích mà tôi không hiểu nổi; ông kết tội tôi một cách kinh ngạc mà tôi muốn biết lý do.” Ông nói giọng cảm động, đôi mắt buồn như đắm lệ.

Lupin rùng mình không biết mình có lầm không? Giả thuyết do trực giác dựa vào cơ sở mỏng manh của những sự việc nhỏ không biết có sai không? Một chi tiết làm anh chú ý qua lỗ hở chiếc áo gilet anh nhận thấy đầu nhọn chiếc kim găm ở cà vạt của Nam Tước và xác định được chiều dài khác thường của chiếc kim. Hơn nữa thân kim vàng hình tam giác và như một dao găm nhỏ, rất nhỏ, tinh vi nhưng thật đáng sợ trong những bàn tay thông thạo.

Và Lupin chắc chắn chiếc kim găm viên ngọc tuyệt đẹp kia là vũ khí đã xuyên qua tim ông Lavernoux tội nghiệp. Anh nói nhỏ:

“Ông Nam Tước, ông thật răn rồi!”

Ông này luôn nghiêm nghị, vẫn im lặng như không hiểu và chờ đợi giải thích. Dù sao thái độ không nao núng đó làm lung lay Arsène Lupin.

“Đúng, thật răn rồi vì tất nhiên bà Nam Tước chỉ làm theo lệnh ông chuyển tài sản ra tiền mặt và mượn đồ trang sức của công chúa để rồi mua lại. Cũng rõ ràng người ra khỏi nhà ông với xác du lịch không phải vợ ông mà là tòng phạm, bạn gái ông và chính người bạn gái đó làm ông Ganimard tự nguyện theo dõi qua suốt châu Âu. Đây là một sự phối hợp tuyệt vời. Người đàn bà đó cũng chẳng gặp nguy hiểm gì vì người ta tìm bà Nam Tước kia mà. Vì sao người ta lại tìm một người đàn bà khác để được món tiền

thường một trăm nghìn francs! Chà, tuyệt thật: Một trăm nghìn francs để ở công chúng. Số tiền làm lóa mắt cảnh sát, bịt những cặp mắt tinh tế nhất! Người ta theo dõi bà Nam Tước để ông ngấm ngấm thu xếp những việc vặt, bán nhanh những chuồng ngựa đua, đồ đạc và chuẩn bị cuộc trốn chạy. Thật kỳ lạ!”

Nam Tước không lung lay, tiến đến lạnh lùng nói với Lupin:

“Ông là ai?”

Lupin phá lên cười:

“Điều đó có ích gì trong cơ hội này? Hãy coi tôi là sứ giả của sứ mệnh hoạt động trong bóng tối để ám hại ông...”

Anh đứng nhanh dậy nắm lấy vai Nam Tước dẫn từng tiếng:

“Hoặc để cứu ông, Nam Tước ạ. Nghe tôi đây: ba triệu của bà Nam Tước, hầu hết đồ trang sức của bà công chúa, tiền bán chuồng ngựa và đồ đạc, tất cả còn đó trong túi ông hay trong tủ két. Ông chuẩn bị bỏ trốn, chiếc valy đang ở sau bức trường, giấy tờ đã sắp xếp ngăn nắp trên bàn. Tối nay ông sẽ chuồn, cái trang không ai nhận ra vì đã đề phòng cẩn thận; ông sẽ đi theo người tình mà vì người đó ông đã giết vợ, người đó có lẽ đã bị Ganimard bắt ở Bỉ. Chỉ một trở ngại bất chợt, không ngờ đến là cảnh sát, mười hai nhân viên mà sự tố giác của Lavernoux đưa đến bao quanh nhà. Ông sẽ đi đứt và tôi có thể cứu ông. Tôi gọi điện thoại và vào ba, bốn giờ sáng hai chục người của tôi xóa bỏ trở ngại đó, loại trừ mười hai nhân viên cảnh sát để ông chuồn không kèn không trống. Điều kiện, hầu như không có gì, là việc vặt đối với ông, chia nhau số tiền và đồ trang sức. Như vậy được không?”

Anh nghiêng về phía Nam Tước, tóm lấy ông với một sức mạnh không cưỡng được. Nam Tước lẩm bẩm:

“Tôi bắt đầu hiểu ra, một vụ tổng tiền...”

“Tổng tiền hay không, ông gọi thế nào cũng được nhưng phải nghe theo điều tôi quyết định. Đừng nghĩ là tôi nản chí trong phút cuối, đừng cho là:

“Đây cũng là con người sợ hãi cảnh sát, nếu mình từ chối thì anh ta cũng có thể bị khóa tay, cả lũ cùng vào tù vì cả hai đều bị vây như thú rừng”. Như thế là sai lầm thừa Nam Tước. Tôi, bao giờ tôi cũng tránh được, chỉ là ông thôi... Tiền hoặc cuộc sống thừa ông. Chia đôi, nếu không... lên máy chém. Đồng ý không?”

Rất nhanh, Nam Tước vùng ra nắm khẩu súng ngắn, bắn.

Lupin đã dự kiến bị tấn công, hơn nữa nét mặt Nam Tước đã mất tự tin và dần dần do lo sợ, lòng căm tức ánh lên hung dữ như đã thú báo hiệu một sự chống trả đã kìm giữ từ lâu.

Bắn hai lần, lúc đầu Lupin nhảy tránh sang một bên, sau xông vào, đập mạnh đùi Nam Tước và nắm lấy chân làm ông này ngã nhào. Nam Tước gắng sức vùng ra và hai kẻ thù ôm lấy nhau; cuộc đấu quyết liệt, dã man, thâm hiểm.

Bỗng Lupin cảm thấy nhói ở ngực. Anh hét lên:

“A, đồ súc sinh! Thủ đoạn như trường hợp với Lavernoux. Chiếc kim!...”

Anh cố gượng rặn mình lại không chế Nam Tước, bóp vào cổ họng và thẳng thế.

“Đồ ngu, nếu mày không dờ trò thì có thể tao đã bỏ cuộc vì bộ mặt mày có vẻ lương thiện đến thế! Quý ngài thật gân guốc! Có lúc tao đã tưởng... Nhưng lần này thì xong rồi! Nào, đưa kim đây và cười đi... Nhưng lại nhăn nhó à... tao xiết chặt quá chăng? Trợn mắt lên rồi à... Khôn ngoan hơn một chút chứ... Tốt, một sợi dây nhỏ vào cổ tay thôi... Cho phép chứ? Cảm động thật... mày biết không, thâm tâm tao vẫn có cảm tình với mày. Nhưng bây giờ, cần thận đấy anh bạn; nghìn lần xin lỗi...”

Anh chồm dậy dùng hết sức tống một quả cực mạnh vào dạ dày làm đối thủ nấc lên, choáng váng ngất đi.

“Như vậy là do không biết điều người anh em ạ. Tao đã để cho mày một nửa tài sản; bây giờ thì không cho mày gì nữa... tao càng có nhiều, đó là vấn

đề chính. Quý sứ, mày giấu ở đâu đây, trong tủ két à? Chà, gay go đây, may mà mình có cả đêm...”

Anh lục túi Nam Tước lấy chùm chìa khóa, đầu tiên mở valy xem không thấy tiền nong gì liền đến bên tủ két.

Nhưng lúc đó anh ngừng lại: có tiếng động đâu đây. Người hầu à? Không thể, vì họ ở tầng ba. Nghe tiếng động ở phía dưới, anh hiểu ngay: cảnh sát nghe hai tiếng nổ đã đập cửa vào không đợi trời sáng.

Anh nói:

“Mẹ kiếp, mình đang êm ả thì lại các ông này... vào lúc mình sắp thu nhận thành quả. Nào Lupin, can đảm lên! Trong hai mươi giây mở chiếc tủ mà không biết mật mã! Rối trí ư? Không được, tìm cho ra mật mã đó. Trong tiếng ấy có mấy chữ? Bốn à?”

Vừa nói và vừa lắng nghe tiếng đi lại bên tủ két.

“Bốn con số... bốn chữ... Ai giúp tôi một tay đây? Một đầu mỗi... Ai? À. Lavernoux, tốt quá! Ông Lavernoux đáng thương đã hy sinh bản thân để đánh tín hiệu... Chà, tôi tồi quá! Đúng rồi, đúng rồi, mình nắm được rồi. Cảm động quá! Lupin, đếm đến mười để nén nhịp tim đập mạnh không thì hỏng hết.”

Đếm đến mười, hoàn toàn bình tĩnh, anh đến quỳ gối trước tủ két vặn bốn núm rất chăm chú rồi xem chùm chìa khóa, chọn một chìa nữa thử vặn nhưng không được. Anh thử chiếc thứ ba, lăm băm: “Cái thứ ba sẽ được... Thằng lợi rồi, cái này vặn được! Vững ới, mở ra!”.

Ổ khóa xoay, cánh tủ động dậy, Lupin kéo về phía mình và rút chìa khóa. Anh nói:

“Những triệu bạc về mình rồi. Nam Tước Repstein đừng giận nhé!”

Nhưng anh nhảy lùi một bước, chân đập chững, nấc lên vì kinh hãi. Chìa khóa trong tay run run chạm vào nhau thành tiếng và trong hai mươi, ba mươi giây mặc dù phía dưới có tiếng ồn ào, tiếng chuông điện vang trong

nhà, anh đứng đó đôi mắt ngơ ngác nhìn một quang cảnh ghê tởm, khả ố nhất: một thân hình phụ nữ ăn bận hở hang gấp làm đôi trong tử kết như một vật quá lớn bị lèn chặt... tóc vàng rủ xuống... và máu...

Anh ấp úng:

“Bà Nam Tước!Ồ, tên quái vật!...”

Anh bừng tỉnh, nhổ vào mặt tên sát nhân và đạp gót vào nó.

“Này, đồ khốn nạn... Đồ súc sinh... Với việc này thì lên máy chém...”

Lúc đó ở những tầng trên có nhiều tiếng trả lời cảnh sát gọi. Lupin nghe bước chân dồn dập lên cầu thang. Phải rút lui thôi.

Thực tế thì anh ít bận tâm về việc đó vì lúc đối khẩu với Repstein, anh thấy kẻ thù vững lòng nên có cảm giác có một lối thoát nào đó. Nếu không chắc chắn thoát khỏi cảnh sát thì Nam Tước sao dám ở lại đấu với anh?

Lupin bước sang phòng bên cạnh ngay vườn. Ngay trong lúc cảnh sát xông vào thì anh trèo qua ban công trượt theo ống máng vòng qua những căn nhà. Trước mặt là bức tường có hàng cây, anh luồn giữa tường và hàng cây, thấy một cánh cổng bèn lấy chùm chìa khóa mở ra khá dễ dàng. Anh chỉ việc đi qua một cái sân, qua mấy gian nhà trống và một lát sau đã ở ngoài đường. Tất nhiên anh chắc là cảnh sát không biết lối ra bí mật này.

Sau khi kể cho tôi nghe chi tiết về cái đêm ghê gớm đó, Lupin kêu lên:

“Thế nào, anh thấy Nam Tước Repstein ra sao? Con người bản thiêu làm sao? Nhiều khi không thể tin vào hình dáng bên ngoài; tôi cam đoan với anh tay ấy có vẻ là một người thực sự lương thiện!”

Tôi hỏi anh:

“Nhưng... những triệu bạc, những đồ trang sức của công chúa?”

“Ở cả trong tủ két. Tôi nhớ thấy rất rõ gói đó.”

“Rồi sao?”

“Nó vẫn ở đấy.”

“Không thể như vậy?”

“Đúng vậy. Có thể lúc đó tôi sợ cảnh sát hoặc do một khó nghĩ chợt đến. Sự thực thì đơn giản hẳn thiú hơn... tầm thường hơn... Cửa cái ấy có vẻ quá hẳn thiú!...”

“Thế nào?”

“Thế đấy bạn ạ. Mùi tỏa ra từ tủ két, từ chiếc quan tài đó. Không, tôi đã không thể... đầu óc quay cuồng... chỉ thêm một giây nữa là tôi chịu không nổi. Cũng ngốc đấy chứ? Đây, phi vụ đó tôi chỉ được cái này, chiếc Kim găm cà vạt. Viên ngọc ít ra cũng năm mươi nghìn francs... Dù sao, thú thật tôi cũng rất bức. Thật bậy bạ?”

“Còn một điều tôi muốn hỏi.” Tôi lại nói “Chữ khóa của tủ két là gì? Sao? Bằng cách nào anh đoán ra được?”

“Dễ thôi. Tôi cũng hơi lạ vì sao không nghĩ ra sớm hơn.”

“Ngắn gọn đi.”

“Nó nằm trong lời tố giác của ông Lavernoux đáng thương truyền qua tia nắng.”

“Thế nào?”

“Bạn thân mến, nó nằm trong những lỗi chính tả.”

“Lỗi chính tả?”

“Quý quái, người ta muốn thế! Không thể chấp nhận việc một viên thư ký quản lý của Nam Tước phạm lỗi chính tả, viết tránh với chữ e, “tấn công” thiếu chữ t, “nó” thiếu chữ n và “khéo léo” với chữ a. Việc đó đập ngay vào mắt tôi và tập hợp những lỗi chính tả đó tôi được chữ Etna, tên con ngựa đua.”

“Và chỉ chữ đó là đủ à?”

“Thật may, lúc đầu chữ đó làm tôi chú ý sự việc Repstein mà báo chí nói đến nhiều, sau đó nảy ra ý nghĩ đây là chữ khóa tủ két vì một mặt Lavernoux biết vật chứa đựng ghê gớm trong đó, mặt khác là tổ giác Nam Tước. Như thế cũng dẫn tôi ước đoán Lavernoux có một người bạn thân trong phố thường lui tới quán cà phê và giải trí với nhau bằng trò chơi đoán chữ trên báo rồi có sáng kiến thường đánh điện từ cửa sổ thông tin với nhau.”

“Sự việc như vậy cũng đơn giản!”

“Rất đơn giản. Nó chứng minh trong việc khám phá án mạng có cái gì đó vượt qua thói quen xem xét sự kiện, nhận định, phân tích lý lẽ cùng những điều vô vị khác; đó là xin lặp lại: trực giác... và trí thông minh... mà Arsène Lupin, không phải khoe khoang, không thiếu hai cái đó!”

CHIẾC NHẪN CƯỜI

Yvonne d'Origny âu yếm hôn con trai và dặn:

“Bà nội không thích trẻ con. Lần này bà cho gọi, con phải tỏ ra là một đứa trẻ ngoan, biết điều.”

Rồi hướng về bảo mẫu bà nói:

“Bà nhớ sau khi ăn xong thì dẫn cháu về ngay. Ông chủ còn ở đây chứ?”

“Vâng thưa bà, ông bá tước đang trong phòng làm việc.”

Còn lại một mình, Yvonne lại phía cửa sổ nhìn theo con đi ra. Đứa bé ra khỏi nhà, ngẩng đầu lên gửi mẹ chiếc hôn gió. Yvonne ngạc nhiên thấy bảo mẫu nắm lấy tay em với một cử chỉ có vẻ thô bạo, không bình thường. Bà nghiêng mình nhìn theo và khi đứa bé đến góc đường, một người đàn ông xuống xe lại gần, nắm lấy tay đứa bé đưa lên xe cùng bảo mẫu và bảo lái xe đi. Người đó là Bernard, người hầu tin cẩn của chồng bà.

Việc đó chỉ xảy ra trong mười giây.

Yvonne hốt hoảng chạy về phòng lấy chiếc áo và đi ra cửa. Cửa đã khóa, bà vội chạy trở lại phòng riêng thì cửa này cũng khóa.

Lập tức hình ảnh chồng bà hiện ra: Khuôn mặt không một nụ cười, cái nhìn tàn nhẫn mà bà cảm thấy đầy thù hận từ nhiều năm nay.

Bà tự nhủ: “Đúng ông ấy!... ông ấy?... Ông ấy bắt đứa bé đi... thật khủng khiếp!”

Bà đập, đập vào cửa và chạy lại gần lò sưởi liên tiếp bấm chuông. Tiếng chuông vang lên từ trên xuống dưới, những người hầu sẽ tới, người qua

đường sẽ tập hợp trước nhà. Bà điên cuồng hy vọng và bấm nút chuông liên tục. Có tiếng vặn khóa, cửa mở mạnh và bá tước xuất hiện trước cửa phòng, nét mặt ông dễ sợ đến mức Yvonne run lên. Ông bước vào, cách bà vài ba thước. Bà cố cử động nhưng không nổi, định nói mấy lời nhưng chỉ lắp bắp vài tiếng rời rạc: Bà cảm thấy nguy khốn với ý nghĩ sẽ chết, đầu gối khuỵu xuống và ngã sập trong tiếng rên.

Bá tước chạy lại nắm lấy cổ họng bà, khẽ nói:

“Cô im đi... không được gọi... sẽ tốt cho cô hơn...”

Thấy bà không chống cự, ông bỏ tay và rút ra những băng vải dài đã chuẩn bị sẵn. Chỉ trong mấy phút người đàn bà trẻ bị trói tay dọc theo người, nằm dài trên chiếc đi văng.

Trong phòng hơi tối, bá tước bật điện và lại chiếc bàn con Yvonne thường để thư từ. Không mở được khóa, ông dùng móc sắt nạy và lấy trong ngăn kéo ra mọi giấy tờ, gói thành một tập bỏ vào hộp các tông mang đi.

Ông cười gằn:

“Mất thì giờ vô ích phải không? Toàn là những hóa đơn, thư từ vô nghĩa. Không có chứng cứ nào buộc tội cô cả. Chà! Điều đó không ngăn được tôi giữ lấy con tôi và tôi thề sẽ không thả ra cho cô!”

Ông đi ra, tới gần cửa thì gặp anh hầu Bernard. Họ nói với nhau rất khẽ nhưng Yvonne nghe tiếng người hầu:

“Anh thợ kim hoàn đã gửi thư trả lời. Anh ta sẵn sàng theo ý tôi.”

Bá tước nói:

“Công việc hoãn lại trưa mai. Mẹ tôi vừa điện cho biết không đến sớm hơn được.”

Sau đó có tiếng khóa cửa và tiếng bước chân xuống tầng dưới, chỗ có bàn làm việc của chồng bà. Yvonne nằm bất động, trí óc rối bời, những ý nghĩ mơ hồ đốt cháy bà như những ngọn lửa. Bà nhớ lại cách cư xử tồi tệ của bá tước d'Origny, những lời dọa nạt lạnh lùng bà, dự định ly hôn... và bà hiểu

ra có một âm mưu chống lại bà. Những người hầu theo lệnh chủ, nghỉ việc cho đến chiều mai, bà bảo mẫu thì có Bernard đồng mưu, đã đem đứa con trai của bà đi; nó không trở về được và bà sẽ không bao giờ thấy nó nữa.

Bà kêu lên:

“Con trai tôi đâu? Con tôi!...”

Thất vọng, đau khổ, bà cứng người lại, kinh ngạc thấy cánh tay phải còn một ít tự do. Một hy vọng điên cuồng chợt đến, bà kiên trì từ từ tự giải thoát mình. Việc làm đó khá lâu. Phải mất nhiều thời gian nới lỏng nút buộc và khi mở được cánh tay, cũng khá lâu mới tháo hết giây trói chân tay. Nhưng ý nghĩ về đứa con đã giúp bà; khi đồng hồ điểm tám tiếng, bà cởi xong giây trói cuối cùng và bà tự do.

Vừa đứng lên, bà chạy lại cửa sổ vặn then dọc định gọi người qua đường. Đúng lúc đó có một viên cảnh sát đi lại trên vỉa hè, bà cúi xuống. Khí lạnh ban đêm làm bà bình tĩnh lại, nghĩ đến vụ bê bối, rồi điều tra, thẩm vấn, nghĩ đến đứa con. Trời ơi? Làm thế nào để giành lại nó và thoát khỏi nơi đây? Chỉ một tiếng động nhỏ, bá tước sẽ đến và biết đâu trong lúc tức giận...

Bà lo sợ, run lên từ đầu đến chân. Kinh hoàng về cái chết, về đứa con, hoảng loạn đầu óc, bà lạc giọng ấp úng: “Cứu với! Cứu tôi với!...”

Bà ngừng lại rồi tiếp tục khe khẽ: “Cứu tôi với! Cứu với!” Tiếng gọi đó gợi lên một sự chờ đợi được cứu thoát. Một lúc sau bà đứng trầm ngâm, thỉnh thoảng khóc và run rẩy. Rồi, một cách máy móc bà đưa tay lên tủ sách nhỏ phía trên bàn, lần lượt lấy bốn cuốn sách, lơ đãng giở ra và để lại chỗ cũ, cuối cùng tìm thấy trong cuốn thứ năm một danh thiếp đề chữ:

Horace Velmont

Câu lạc bộ đường Hoàng cung

Bà nhớ lại câu lạ lùng người này nói với bà trong một dịp tiếp khách ở nhà này cách đây mấy năm về trước:

“Nếu có lúc nào đó bà lâm nguy và cần giúp đỡ thì bà đừng ngại, hãy bỏ danh thiếp trong cuốn sách này vào bưu điện và bất cứ giờ nào, dù có trở ngại gì tôi cũng sẽ đến”.

Ông ta nói câu đó với thái độ lạ lùng, có cảm giác chắc chắn, với một sức mạnh vô biên, một nghị lực không khổng chế được! Tức thì dứt khoát quyết định không nghĩ đến hậu quả, cũng với những cử chỉ máy móc, Yvonne lấy một chiếc phong bì, bỏ tấm danh thiếp vào, dán lại và đề hai dòng:

Horace Velmont

Câu lạc bộ đường Hoàng cung

Bà lại phía cửa sổ, thấy người cảnh sát đang tản bộ, quăng chiếc phong bì xuống, phó mặc may rủi. Có thể nó sẽ được lượm lên như một bức thư rơi và được bỏ vào thùng thư. Chưa làm xong việc đó bà đã cảm thấy phi lý. Thật điên nếu cho rằng nguồn tin đó đến được theo địa chỉ và càng điên khi hy vọng người bà cầu cứu có thể đến bất cứ giờ nào và dù có trở ngại gì. Một phản ứng xảy ra mạnh hơn mọi sự cố gắng, Yvonne lão đảo dựa vào chiếc ghế bành và kiệt sức ngồi xuống.

Thời gian trôi qua. Thời gian buồn bã của những tối mùa đông, chỉ có tiếng xe chạy ngắt quãng, sự tĩnh lặng của đường phố. Đồng hồ gõ tiếng không mệt mỏi; trong giấc ngủ mơ màng người đàn bà trẻ đếm tiếng tích tắc đó. Bà cũng nhận ra tiếng động ở các tầng lầu, biết chồng bà đã ăn tối, lên tận phòng bà rồi trở xuống phòng làm việc. Nhưng mà cái đó hình như rất mơ hồ; bà tê mê đến nỗi không nghĩ đến việc phải lại nằm dài trên đi văng nếu ông chồng vào...

Đồng hồ gõ mười hai tiếng... Mười hai giờ rưỡi đêm... Rồi một giờ sáng... Yvonne không suy nghĩ gì nữa, chờ đợi sự việc người ta chuẩn bị mà mọi chống đỡ đều vô vọng. Bà hình dung ra con trai bà và bản thân bà đã quá nhiều đau khổ hiện không còn đau khổ nữa, âu yếm ôm chặt lấy nhau. Một cơn ác mộng khuấy động bà: như vậy là người ta muốn chia cắt hai mẹ con bà! Trong hôn mê bà cảm thấy cay đắng, khóc và ngất đi...

Chìa khóa cửa quay trong ổ. Bà vùng dậy. Do tiếng bà kêu khóc, bá tước đã lên đây. Bà nhìn quanh tìm một vũ khí tự vệ. Nhưng cửa mở, bà kinh ngạc như thấy trước mắt một phép lạ không giải thích nổi, bèn ấp úng:

“Ông!... Ông đấy à?...”

Một người đàn ông ăn bận chỉnh tề, khoác áo choàng và chiếc mũ cao trên tay tiến lại. Người đàn ông trẻ tuổi đó thanh mảnh, lịch sự, bà đã biết là Horace Velmont.

Bà nhắc lại:

“Ông đấy à?”

Anh ta chào bà và nói:

“Xin lỗi bà, thư bà được đưa đến cho tôi hơi chậm.”

“Có thể như vậy được sao? Đúng ông ư? Ông có thể...!”

Anh tỏ vẻ rất ngạc nhiên:

“Chẳng phải tôi đã hứa nếu bà gọi thì sẽ đến là gì?”

“Vâng... nhưng...”

“Thế là tôi đã đến!” Anh vừa nói vừa cười.

Anh nhìn những băng vải Yvonne đã cởi ra, vừa lắc đầu vừa xem xét.

“Cách người ta dùng thế này à? Bá tước d’Origny phải không? Như vậy là ông ta giam bà lại. Thế còn bức thư?... À, bỏ qua cửa sổ... Không đóng lại thì thật là sơ suất.”

Anh lại đóng hai cánh cửa. Yvonne lo sợ hỏi:

“Nếu người ta nghe được?”

“Không có ai trong nhà. Tôi xem qua rồi.”

“Nhưng...”

“Chồng bà đã đi cách đây mười phút.”

“Ông ấy đi đâu?”

“Đến chỗ mẹ ông, bà bá tước d’Origny.”

“Sao ông biết được?”

“Ồ đơn giản lắm. Ông ấy nhận được điện thoại mẹ bị đau. Bá tước đi ngay cùng người hầu, như tôi dự kiến vì chính tôi gọi điện thoại. Tôi lập tức vào nhà vì có khóa đặc biệt.”

Anh kể việc đó một cách tự nhiên nhất đời như người ta kể một chuyện vô nghĩa trong phòng khác. Yvonne lại lo sợ hỏi:

“Như vậy là không phải à? Bà mẹ không đau? Chồng tôi sẽ trở về?...”

“Tất nhiên. Bá tước sẽ biết người ta chơi xỏ ông. Lâu nhất là trong bốn mươi lăm phút.”

“Chúng ta đi đi. Tôi không muốn ông ấy lại thấy tôi ở đây... Tôi đi tìm con tôi.”

“Một chốc đã.”

“Một chốc!... Thế ông không biết người ta bắt cóc nó và có thể làm hại nó sao?”

Mặt nhăn nhó, dáng điệu nóng nảy, bà tìm cách đẩy Velmont đi. Rất nhẹ nhàng, anh buộc bà ngồi xuống và cúi xuống phía bà một cách lễ độ, nghiêm trọng nói:

“Thưa bà, bà hãy nghe tôi, đừng để mất thì giờ vì mỗi phút đều đáng quý. Đầu tiên, xin bà nhớ lại: Cách đây sáu năm, chúng ta gặp nhau bốn lần. Lần thứ tư, trong phòng khách nhà này, khi tôi nói chuyện với bà có thể với quá nhiều tình cảm thì tôi có cảm tưởng là bà không thích những cuộc thăm viếng của tôi. Từ đó tôi không gặp lại bà nữa. Dù sao bà vẫn tin cậy ở tôi nên vẫn giữ lại tấm danh thiếp tôi để trong cuốn sách và sáu năm sau chính bà lại gọi tôi. Tôi đề nghị bà vẫn giữ lòng tin ấy và nghe theo lời tôi đừng đoán, cũng như tôi đã vượt mọi trở ngại, dù tình hình thế nào cũng sẽ cứu bà.”

Sự bình tĩnh của Horace Velmont, tiếng nói kiên quyết và giọng nói thân mật làm dịu dần người đàn bà trẻ. Tuy còn lo ngại nhưng trước mặt con người này bà cảm thấy yên tâm, thoải mái.

Anh lại nói:

“Bà bình tĩnh. Bà bá tước d’Origny ở xa, chồng bà đi ô tô thì cũng không thể trở về trước ba giờ mười lăm. Bây giờ mới hai giờ ba mươi lăm phút. Tôi hứa với bà đến ba giờ đúng chúng ta đi, tôi đưa bà đến với con trai. Nhưng không thể đi trước khi tôi biết rõ mọi chuyện.”

“Tôi phải làm gì?” Bà hỏi.

“Trả lời rõ ràng những câu tôi muốn biết. Ta còn hai mươi phút, đủ đấy nhưng cũng không nhiều.”

“Ông cứ hỏi đi.”

“Bà có nghĩ ông bá tước gây ra án mạng không?”

“Không.”

“Như vậy là về đứa con à?”

“Vâng.”

“Ông ấy bắt đứa con vì muốn ly dị bà để cưới một người đàn bà khác, một trong những người bạn mà bà đã đuổi ra khỏi nhà, đúng không?... Ồ, đề nghị bà, cứ trả lời đừng úp mở. Vấn đề đó thiên hạ biết rõ cả; bà đừng thận trọng, ngần ngại gì nữa vì là việc về đứa con bà. Như vậy là chồng bà muốn cưới một người khác chứ?”

“Vâng.”

“Người đàn bà này nghèo và chồng bà thì đã bị phá sản, sống vào phụ cấp của bà mẹ và lợi tức của tài sản lớn mà con bà được thừa kế của hai người bác của bà. Chồng bà khao khát tài sản đó và sẽ được sử dụng dễ dàng hơn nếu ông ấy đảm nhiệm đứa con nên chỉ có cách: ly dị bà. Tôi không nhầm chứ?”

“Không.”

“Cho đến nay, điều đang cản trở ông ấy là bà từ chối ly dị?”

“Vâng, và mẹ chồng tôi cũng phản đối ly dị, trừ phi...”

“Trừ phi trường hợp nào?”

“Trường hợp người ta chứng minh được hạnh kiểm của tôi không xứng đáng.”

Velmont nhún vai:

“Như vậy ông ấy không thể làm gì bà và con bà được. Về pháp lý cũng như về lợi ích riêng, ông ấy vấp phải một trở ngại không vượt qua được là đức hạnh của bà, một người đàn bà trung thực. Nhưng tại sao đột nhiên ông ấy lại tấn công?”

“Ông muốn nói sao?”

“Tôi nghĩ một người như bá tước đã bao lần ngăn ngại và bất lực, lại tiến hành một công việc như vậy, chắc đã có một vũ khí trong tay.”

“Vũ khí gì?”

“Tôi chưa rõ, nhưng phải có... Nếu không ông ấy không bắt đầu bằng cách bắt giữ đứa con bà.”

Yvonne chán nản:

“Thật kinh khủng. Nào ai biết được ông ấy có thể làm gì? Ông ấy có thể bịa ra chuyện gì kia chứ?”

“Bà tìm đi. Nhớ lại những kỷ niệm... Đây, trong bàn ông ấy phá khóa để tìm tòi, không có lá thư nào có thể phản lại bà chứ?”

“Không.”

“Trong lời nói của ông ấy, khi đe dọa, bà không đoán ra được điều gì sao?”

“Chẳng có gì.”

“Tuy vậy... tuy vậy... phải có cái gì đó. Bá tước không có người bạn thân nào ông ấy có thể tâm sự?”

“Không.”

“Hôm qua không ai đến thăm ông ấy à?”

“Không có ai.”

“Một mình ông ấy trói giam bà lại?”

“Lúc đó chỉ có một mình.”

“Nhưng sau đó?”

“Sau đó người hầu gặp ông ấy gần cửa và tôi nghe họ nói với nhau về một người thợ kim hoàn...”

“Chỉ thế thôi?”

“Và một việc sẽ làm vào ngày mai, nghĩa là trưa hôm nay vì bà bá tước d’Origny không đến sớm hơn được.”

Velmont suy nghĩ:

“Việc họ trao đổi với nhau có một ý nghĩa nào làm bà đoán được dự định của chồng bà không?”

“Tôi không nhận thấy gì...”

“Đồ trang sức của bà ở đâu?”

“Chồng tôi bán hết rồi.”

“Không còn lại vật gì à?”

“Không.”

“Cũng không còn chiếc vòng nào?”

“Không, chỉ còn chiếc nhẫn này. Bà vừa nói vừa giơ tay ra.”

“Đây là chiếc nhẫn cưới của bà?”

“Đây là... chiếc nhẫn...”

Bà sững sờ ngừng lại. Vermont để ý thấy bà đỏ mặt và nghe bà ấp úng:

“Có thể như thế ư?... Không... không. Ông ấy không biết...”

Vermont hỏi dồn ngay và Yvonne nín lặng, đứng im, nét mặt lo sợ. Sau đó bà khẽ giọng trả lời:

“Đây không phải chiếc nhẫn cưới. Đã lâu tôi để chiếc nhẫn cưới trên lò sưởi, nhưng có lần làm rơi nó, tìm mãi không ra nên không cho ai biết tôi đặt làm chiếc khác... hiện ở trên tay tôi.”

“Chiếc nhẫn kia khắc ngày cưới của bà chứ?”

“Vâng... ngày hai mươi ba tháng mười.”

“Còn chiếc này?”

“Chiếc này không khắc ngày.”

Anh cảm thấy bà ngần ngại, có vẻ lo lắng. Anh nói:

“Đề nghị bà, đừng giấu tôi điều gì. Bà thấy chúng ta đã mò mẫm nhiều; tiếp tục đi, tôi van bà.”

“Ông có chắc chắn là cần thiết không?” Bà hỏi.

“Tôi chắc chắn một chi tiết dù nhỏ mấy cũng có tầm quan trọng của nó và chúng ta sắp đến đích. Nhưng thì giờ còn ít lắm, phải gấp lên.”

“Tôi không giấu điều gì. Bà ngừng đầu lên nói. Đó là thời kỳ đau khổ, nguy hiểm nhất trong đời tôi. Ở nhà buồn chán, ra ngoài là một người đàn bà trẻ bị chồng bỏ rơi, tôi được săn đón bằng những lời ca tụng, những rập ranh, cạm bẫy. Tôi nhớ lại... Trước ngày cưới có một người đàn ông yêu tôi mà tôi nghĩ là không thể chấp nhận được và người đó đã chết. Tôi đặt khắc tên người đó vào nhẫn và đeo nó như mang một tấm bùa hộ mệnh. Ở tôi không có tình yêu vì tôi là vợ của người khác. Nhưng trong thâm tâm sâu kín có một kỷ niệm, một mơ ước không trong sáng, một cái gì đó êm dịu bảo vệ tôi...”

Bà nói thông thả, bình tĩnh và Velmont cho rằng bà đã nói sự thật. Thấy anh im lặng, bà lại có vẻ lo ngại hỏi anh:

“Ông có nghĩ rằng chồng tôi biết điều đó không?”

Anh nắm lấy tay bà, nắm chiếc nhẫn và nói:

“Bí mật là ở đây. Tôi không hiểu vì sao chồng bà biết việc thay đổi chiếc nhẫn. Trưa nay bà mẹ ông ấy tới, ông ấy buộc bà lột chiếc nhẫn trước mặt mọi người và như vậy, bà mẹ sẽ đồng tình, ông ấy có chứng cứ để có thể ly dị.”

“Tôi chết mất... chết mất thôi!” Bà kêu lên.

“Ngược lại, bà sẽ được cứu thoát! Đưa chiếc nhẫn cho tôi... ông ấy sẽ thấy chiếc nhẫn khác có khắc ngày hai mươi ba tháng mười mà tôi chuyển lại cho bà trước trưa nay. Như vậy...”

Anh đột nhiên ngừng lại. Lúc anh nói thì bàn tay Yvonne giá lạnh trong tay anh; anh thấy bà tái người, rất xanh.

“Có việc gì thế? Tôi van bà...”

Bà thất vọng điên cuồng:

“Có việc tôi nguy mất? Tôi không rút chiếc nhẫn ra được, nó trở thành bé quá. Ông hiểu không, việc đó không quan trọng mấy và tôi không nghĩ đến. Nhưng bây giờ, chứng cứ này... Lời buộc tội đây. Chà thật đau khổ. Ông xem, chiếc nhẫn thành một phần của ngón tay tôi, dính chặt vào thịt và tôi không thể... không thể!”

Bà ra sức rút nhưng không được, thịt phồng lên quanh chiếc nhẫn và nó không động đậy.

Một ý nghĩ chợt đến làm bà kinh sợ, ấp úng:

“À! Tôi nhớ ra có một đêm... tôi gặp ác mộng. Hình như có ai đó vào phòng tôi, nắm lấy tay tôi mà tôi không tỉnh dậy được... Đúng ông ấy! Ông ấy? Tôi chắc ông ấy làm tôi ngủ mê đi và ngó xem chiếc nhẫn... Rồi đây

ông ấy lấy chiếc nhẫn ra trước mặt bà mẹ. Chà, tôi hiểu rồi... Người thợ kim hoàn... sẽ cắt chiếc nhẫn trên tay tôi... Ông thấy không? Tôi sẽ nguy mất!”

Bà cúi đầu xuống và khóc. Trong tĩnh lặng, đồng hồ điểm một tiếng, thêm một tiếng rồi một tiếng nữa. Yvonne bật ngay dậy, kêu lên:

“Ông ấy sẽ tới... sẽ tới... Ông ấy kia rồi. Đã bao giờ... Chúng ta đi thôi.”

“Bà không nên đi.”

“Thế con trai tôi? Tôi muốn gặp nó, giữ nó lại...”

“Bà có biết nó ở đâu không?”

“Tôi muốn đi...”

“Bà không nên đi! Như vậy là điên rồi!”

Anh cầm lấy tay bà, bà vùng ra và Vermont phải dùng sức để bà khỏi chống cự. Anh dìu được bà lại đi vắng, đặt bà nằm xuống và không để ý đến van lơn, nhanh nhẹn lấy những băng vải trói tay chân bà lại.

Anh nói:

“Đúng, như vậy là điên rồi! Ai mở trói cho bà, ai mở cửa phải là một đồng mưu. Đó là một bằng chứng chồng bà sẽ kết tội bà trước bà mẹ. Và lại, để làm gì? Bà chạy trốn tức là chấp nhận ly dị, và ai biết được sẽ kết thúc ra sao? Phải ở lại.”

Bà nước nở:

“Tôi sợ... Tôi sợ... Chiếc nhẫn này đốt cháy tôi. Ông bẻ gãy nó đi, bẻ gãy và mang nó đi... Để người ta không tìm được nó nữa!...”

“Và nếu người ta không thấy nó trên ngón tay bà thì ai đã bẻ gãy nó? Cũng là một đồng mưu. Phải dùng cảm đương đầu với cuộc đấu. Tôi đảm bảo mọi việc... Dù có phải tấn công bà bá tước d’Origny để cuộc gặp mặt bị chậm lại... Dù chính tôi phải đến trưa nay, thì chiếc nhẫn người ta lấy ra ở tay bà phải là chiếc nhẫn cưới. Tôi cam đoan với bà như thế, và con trai bà sẽ được trả lại cho bà...”

Yvonne cam chịu và để cho anh trói. Khi anh đứng dậy thì bà đã bị trói như trước đây. Anh xem xét căn phòng để chắc chắn không có dấu vết gì khác lạ rồi nghiêng mình xuống phía bà thì thầm:

“Bà hãy nghĩ đến đứa con. Có việc gì xảy ra bà cũng đừng sợ. Tôi bảo đảm cho bà an toàn...”

Bà nghe tiếng anh mở khóa phòng và ít phút sau mở cửa ra đường.

Đến ba giờ rưỡi, một chiếc ô tô ngừng lại trước nhà, cửa phía dưới mở và ngay sau đó, chồng bà đi vội vào dáng vẻ tức giận. Ông chạy lại phía bà, thấy bà vẫn bị trói, nắm lấy tay bà xem chiếc nhẫn.

Yvonne ngất đi...

Khi tỉnh dậy, bà không biết đã thiếp đi bao lâu nhưng ánh sáng ban ngày chiếu trong phòng và qua cử động đầu tiên, bà thấy những băng vải đã được cắt đứt. Ngoảnh đầu lại, bà thấy chồng đang đứng nhìn bà.

Bà than thở:

“Con tôi... Con tôi... Tôi muốn gặp con tôi...”

Ông nói với một giọng mà bà cảm thấy có phần chế giễu:

“Con chúng ta đang ở nơi an toàn. Trong lúc này không phải bàn về nó mà về cô. Chúng ta giáp mặt nhau có thể là lần cuối và giải thích việc sắp tới thật nghiêm trọng. Sẽ làm trước mặt mẹ tôi. Cô thấy có trở ngại gì không?”

Yvonne giấu sự hồi hộp, trả lời:

“Không có gì.”

“Tôi có thể mời bà cụ tới chứ?”

“Vâng, trong lúc chờ đợi, hãy mặc tôi. Tôi sẽ sẵn sàng khi bà cụ tới.”

“Mẹ tôi đang ở đây.”

“Mẹ ông ở đây à?” Yvonne luống cuống kêu lên, nhớ lại lời hứa của Velmont.

“Đúng.”

“Và ngay bây giờ?... Ông muốn làm ngay à?”

“Đúng.”

“Tại sao?... Tại sao không để đến chiều? Hoặc ngày mai?”

Bá tước tuyên bố.

“Hôm nay và ngay bây giờ. Khi đêm xảy ra một tình huống khá lạ lùng mà tôi cũng không giải thích được ra sao: có người nào đó lừa tôi đi đến chỗ mẹ tôi, mục đích dĩ nhiên là tách tôi ra khỏi đây. Việc đó làm tôi quyết định tiến hành công việc này sớm hơn. Trước đó cô có muốn ăn uống chút gì không?”

“Không... không...”

“Vậy tôi đi mời mẹ tôi đây.”

Ông đi ra. Yvonne nhìn đồng hồ: mười giờ ba mươi lăm phút.

Bà rung mình lo sợ. Mười giờ ba mươi lăm! Horace Velmont không cứu bà được; không có gì trên đời này cứu bà được vì chẳng phép lạ nào có thể làm cho chiếc nhẫn biến khỏi tay bà!

Bá tước trở lại cùng bà bá tước d'Origny. Ông mời bà mẹ ngồi. Đây là một người đàn bà khô khan, xương xẩu, xưa nay vẫn không ưa gì con dâu. Thậm chí bà không chào hỏi Yvonne, có vẻ có cơ sở buộc tội. Bà nói:

“Tôi nghĩ không cần dài dòng. Chỉ vài tiếng thôi. Con trai tôi cho là...”

“Thưa mẹ,” bá tước nói, “con không cho là mà con khẳng định. Cách đây ba tháng, khi trải chiếc thảm trong phòng này, người thợ thấy chiếc nhẫn cưới con tặng vợ con trong rãnh sàn. Chiếc nhẫn ấy đây, phía trong có khắc chữ hai mươi ba tháng mười.”

“Nếu vậy chiếc nhẫn mà vợ con đeo...”

“Là chiếc nhẫn cô ấy đặt làm để thay thế. Sau nhiều lần tìm tòi, anh hầu Bernard đã phát hiện ra người thợ kim hoàn cô ấy thuê làm. Người này nhìn

rõ cô ấy thuê khắc một cái tên chứ không phải ngày tháng và sẵn sàng chứng minh. Anh ta không nhớ cái tên nhưng có lẽ người thợ cùng làm trong cửa hàng nhớ được. Con đã viết thư bảo cần anh ta giúp và hôm qua anh đã đồng ý. Chín giờ sáng nay Bernard đi gọi anh ta và hiện hai người đang chờ trong phòng làm việc của con.”

Ông ngoảnh lại phía vợ:

“Cô sẵn lòng cho xem chiếc nhẫn chứ?”

“Từ đêm hôm ông định lén lấy nó,” bà ngạc ngữ, “ông cũng biết là không thể rút nó ra khỏi ngón tay tôi được?”

“Nếu vậy, tôi gọi người ấy lên; anh ta có dụng cụ cần thiết.”

“Vâng,” bà nói khẽ.

Đành cam chịu, bà hình dung sự việc sẽ xảy ra: vụ bê bối, việc ly dị bà, đứa con do pháp luật giao cho bố. Bà chấp nhận việc đó với ý nghĩ sẽ bắt cóc đứa con, cùng với nó đi đến tận cùng thế giới để hai mẹ con sống riêng với nhau sung sướng...

Bà mẹ chồng nói với bà:

“Yvonne, cô dễ dãi quá đấy!”

Bà suýt thú nhận và đề nghị che chở. Nhưng ích gì? Làm sao bà bá tước d’Origny lại nghĩ rằng bà vô tội được! Và bà im lặng.

Lúc đó bá tước đã trở lại ngay, theo sau là người hầu và một người xách túi đựng dụng cụ. Bá tước nói với người đó:

“Anh biết sẽ phải làm gì chứ?”

“Vâng. Một chiếc nhẫn bó quá chặt vào ngón tay và phải cắt ra. Dễ thôi... Chỉ một nhát kìm.”

“Sau đó anh xem dòng chữ khắc phía trong có đúng do anh đã khắc không.”

Yvonne nhìn đồng hồ: mười một giờ kém mười. Bà nghe đâu đó trong nhà hình như có tiếng cãi nhau và bà bất chợt hy vọng. Có thể Vermont sẽ làm được. Nhưng tiếng cãi nhau tiếp tục và bà biết là do những người bán rong đang đi qua phía dưới cửa sổ, xa dần.

Thế là hết Horace Vermont không thể cứu được bà. Bà hiểu ra rằng chính bản thân mình phải ra sức tìm kiếm đứa con vì những lời hứa của người khác chỉ vô vọng.

Bà có một cử chỉ phản ứng bước lùi lại vì thấy bàn tay bẩn của người thợ trên tay bà. Người thợ luống cuống xin lỗi. Bá tước nói với vợ:

“Thế nào thì cô cũng phải quyết định đi thôi.”

Bà giơ bàn tay mảnh mai, run rẩy ra... Người thợ nắm lấy để lên bàn, lòng bàn tay ngửa lên. Yvonne cảm thấy khí lạnh của thép, mong được chết đi và liên tưởng đến thuốc độc, sẽ mua uống để làm bà ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Việc làm tiến hành nhanh chóng. Theo đường biên, chiếc kim nhỏ dồn thít lại để hõng một chỗ và cắm vào chiếc nhẫn. Một sức nhấn mạnh... chiếc nhẫn gãy, chỉ còn tách hai đầu để lấy ra khỏi ngón tay. Người thợ làm như vậy. Bá tước đắc thắng kêu lên:

“Cuối cùng, chúng ta sẽ biết. Chúng ta đều nhìn rõ bằng chứng này...”

Ông chộp lấy chiếc nhẫn, nhìn vào dòng chữ khắc phía trong rồi kêu lên kinh ngạc. Chiếc nhẫn khắc hai mươi ba tháng mười, ngày cưới của ông với Yvonne.

Chúng tôi đang cùng ngồi trước thềm. Kể chuyện xong, Lupin đốt một điếu thuốc và bình thản nhả khói lên trời xanh.

Tôi hỏi:

“Rồi thế nào?”

“Thế nào cái gì?”

“Cái gì à? Câu chuyện kết thúc ra sao?”

“Kết thúc ư? Không thể có sự kết thúc nào khác.”

“Nào. Anh cứ đùa...”

“Không đùa chút nào. Như vậy không đủ rồi sao? Bà bá tước thoát nạn. Ông chồng không có một chứng cứ nào nên bị bà mẹ buộc phải bỏ việc ly hôn và trả lại đứa con, thế thôi. Từ đó ông xa lánh vợ và bà này sống hạnh phúc với đứa con trai mười sáu tuổi.”

“Đúng... đúng... nhưng làm cách nào để bà thoát nạn?”

Lupin phá lên cười:

“Bạn thân mến! Lupin đôi khi xởi lởi gọi tôi như vậy. Anh kể về những chiến tích của tôi khá giỏi nhưng khốn nỗi! Cứ phải đặt dấu chấm lên chữ I. Tôi cam đoan với anh rằng bà bá tước thì không cần phải giải thích thêm.”

“Tôi không tự ái đâu, tôi cười trả lời. Cứ đặt dấu chấm lên chữ I đi.”

Anh lấy ra một đồng năm francs và nắm tay lại:

“Có cái gì trong tay này?”

“Một đồng năm francs.”

Anh mở tay ra, đồng năm francs không có trong đó.

“Anh thấy không, dễ dàng lắm! Một người thợ kim hoàn dùng kim cắt chiếc nhẫn có khắc tên nhưng đưa ra chiếc nhẫn khắc ngày hai mươi ba tháng mười. Chỉ là một trò khéo tay đơn giản và tôi có chiếc nhẫn đó trong túi với nhiều thứ khác. Chà! Tôi tập làm những việc đó trong sáu tháng đấy.”

“Nhưng...”

“Cứ tiếp tục đi.”

“Thế người thợ kim hoàn?”

“Chính là Horace Velmont, tay Lupin táo bạo ấy! Khi rời bà bá tước lúc ba giờ sáng, lúc chồng bà chưa về, tôi tranh thủ nghiên cứu phòng làm việc của ông ấy. Trên bàn tôi thấy thư của người thợ kim hoàn nên biết được địa chỉ. Đưa cho anh ta vài đồng tiền vàng, tôi thay thế anh ta đến chỗ hẹn với một chiếc nhẫn khắc ngày tháng cắt trước đi. Cũng là một trò ảo thuật, ông bá tước làm sao mà biết được?”

“Thật tuyệt?” Tôi kêu lên và kiêu hãnh nói thêm. “Nhưng anh không nghĩ là chính anh có thể bị lừa ư?”

“Ai lừa?”

“Bà bá tước.”

“Lừa về việc gì?”

“Trời? Về cái tên được khắc như lá bùa hộ mệnh. Một hình ảnh đẹp đã yêu và lo lắng cho bà... Việc đó đối với tôi có vẻ không thật và tôi tự hỏi dù anh là Lupin đi nữa, anh cũng có thể rơi vào một chuyện tình đẹp và không vô tư chút nào!”

Lupin ngó kỹ tôi và nói:

“Không.”

“Sao anh biết?”

“Bà bá tước không nói sai khi cho tôi biết là quen người đó trước lúc lấy chồng và người đó đã chết; trong thâm tâm bà yêu anh ta. Tôi có căn cứ về tình yêu đó thật lý tưởng và anh ta cũng biết vậy.”

“Căn cứ đó thế nào?”

“Căn cứ được khắc phía trong chiếc nhẫn tôi cắt ra ở ngón tay bà và tôi giữ nó. Đây, anh có thể đọc cái tên bà ta thuê khắc vào.”

Anh đưa chiếc nhẫn cho tôi. Tôi đọc: *Horace Velmont*.

Chúng tôi cùng im lặng một lát; nhìn anh tôi thấy có nét mặt thoáng cảm động, hơi mơ màng. Tôi lại nói:

“Tại sao anh quyết định kể lại câu chuyện này, câu chuyện anh thường chỉ nói xa xôi với tôi?”

“Tại sao à?”

Anh chỉ cho tôi một người đàn bà đẹp, tay dựa vào một cậu thanh niên, đang đi ngang trước mắt chúng tôi: Bà trông thấy Lupin bèn chào anh. Anh thì thầm:

“Nàng đấy; nàng và đứa con trai.”

“Bà ấy nhận ra anh à?”

“Tôi dù cải trang đến mấy nàng cũng nhận ra.”

“Nhưng sau vụ trộm ở lâu đài Thibermesnil cảnh sát đã xác định được cả hai tên của anh là Lupin và Horace Velmont.”

“Đúng.”

“Thế mà bà ấy lại chào anh à?” Tôi bất giác kêu lên.

Anh nắm chặt tay tôi, giận dữ nói:

“Thế anh tưởng tôi là Lupin đối với nàng à? Anh tưởng nàng coi tôi là một tên trộm, du côn, lừa đảo à? Tôi thật khốn khổ, thậm chí có thể chết đi được khi nàng vẫn tiếp tục chào hỏi tôi.”

“Vì sao? Vì bà ấy yêu anh à?”

“Có thêm một lý do nữa để nàng không thấy khinh ghét tôi.”

“Lý do gì?”

“Tôi là người trả lại đứa con cho nàng!”

CẠM BẦY HIỂM ĐỘC

Sau cuộc đua ngựa, dòng người đồn ra cửa. Bị đụng vào người, Dugrival đưa ngay tay vào túi trong áo vét. Bà vợ hỏi ông:

“Có việc gì thế?”

“Anh luôn lo lắng vì số bạc này. Anh sợ gặp sự không may.”

Bà vợ thì thầm:

“Em không hiểu nổi anh. Sao lại giữ một món tiền lớn như vậy trong người? Cả một tài sản lớn! Mà chúng ta cực nhọc lắm mới có được!”

“Chà, ai biết được anh để nó trong ví, ở đây.”

“Biết chứ, biết chứ. Cậu người hầu chúng ta đuổi đi tuần trước biết rõ lắm. Đúng không Gabriel?”

“Thưa cô đúng!” Một thanh niên đứng gần bà trả lời.

Vợ chồng Dugrival và người cháu Gabriel rất quen thuộc trong trường đua; những người thường lui tới đây hầu như gặp họ hàng ngày. Dugrival là một người đàn ông cao lớn, mặt hồng hào đầy sức sống, bà vợ cũng to béo, mặt thô, bao giờ cũng bận chiếc áo dài lụa đã sòn màu mận chín; người cháu còn rất trẻ, người mảnh dẻ, mặt xanh mắt đen tóc vàng hơi quăn.

Cả gia đình dự suốt cuộc đua. Chính Gabriel chơi thay chú, theo dõi bày ngựa đua trong chuồng, nhận tin tức giữa đám người đua và người giữ ngựa, chạy như con thoi từ khán đài và chỗ đánh cá ngựa. Hôm đó họ gặp may vì những người ngồi gần Dugrival thấy anh thanh niên mang tiền về cho ông ba lần.

Cuộc đua thứ năm kết thúc. Dugrival chiêm một điều xì gà. Đúng lúc đó một người bạn áo nâu sẫm, râu mép hoa râm, lại gần ông hỏi giọng cẩn mật:

“Thưa ông, có phải ông bị mất cặp cái này không?”

Vừa nói ông ta vừa đưa ra một chiếc đồng hồ bằng vàng có dây đeo.

Dugrival giật mình:

“Đúng rồi... Đúng... Cái này của tôi. Ông xem, có chữ đầu tên khắc vào đây: N.D... Nicôla Dugrival.”

Và lập tức ông lo lắng đưa tay lên túi áo. Chiếc ví vẫn còn đấy. Ông bối rối:

“Chà, may quá! Nhưng làm sao người ta có thể...? Có biết tên lưu manh không?”

“Có, chúng tôi bắt được đang giam ở đồn. Mời ông đi theo tôi làm sáng tỏ vấn đề.”

“Tôi hân hạnh được tiếp xúc với ai đây?”

“Ông Delangle, thanh tra cảnh sát. Tôi đã báo với ông Marquenne, cảnh sát trật tự rồi.”

Dugrival đi ra cùng ông thanh tra; cả hai vòng qua khán đài đi đến sở Cảnh sát. Được dăm chục bước thì có người nói vội với ông thanh tra:

“Đứa ăn cắp đồng hồ đã khai và chúng tôi đang theo dõi nhóm của chúng. Ông Marquenne đề nghị ông chờ ông ấy chỗ đánh cá ngựa và trông chừng thứ tự xung quanh rạp.”

Một đám đông đứng quanh chỗ đánh cá ngựa. Thanh tra Delangle cầu nhàu:

“Cuộc hẹn này thật khi. Tôi phải trông chừng ai đây? Ông Marquenne bao giờ cũng như vậy.”

Ông xô những người đứng quá sát ông ra:

“Chà, phải dùng cùi tay và giữ ví tiền. Ông Dugrival, ông cũng bị đánh cắp như thế đấy!”

“Tôi không hiểu...”

“Ồ! Nếu ông biết những tay ấy hành động ra sao! Chỉ thấy khói thôi. Một đứa giẫm vào chân ông, đứa khác với chiếc gậy đứng che ông và đứa thứ ba rút ngay chiếc ví. Chỉ ba động tác là xong. Tôi đã bị như thế đấy!”

Ông ta ngừng lời và thái độ có vẻ nóng nảy:

“Nhưng, mẹ kiếp, chúng ta mọc râu lên ở đây à? Hồn tạp quá, không chịu nổi... À, ông Marquenne kia rồi, đang vẫy... Ông chờ cho một chút, đừng đi đâu.”

Ông dùng cả vai tách được một lối đi trong đám đông. Dugrival nhìn theo một lát. Khi đi khuất, ông đứng dịch ra một bên tránh sự xô đẩy.

Mấy phút trôi qua. Vòng đua thứ sáu sắp bắt đầu; Dugrival thấy vợ và đứa cháu đi tìm. Ông nói với họ là viên thanh tra đang đi bàn với cảnh sát trật tự.

Vợ ông hỏi:

“Tiền anh vẫn còn đấy chứ?”

“Nhờ trời,” ông trả lời. “Ông thanh tra và anh không để đám người sát vào mình đông quá.”

Ông sờ lên áo, kêu lên một tiếng, cho tay vào túi và ập úng không ra lời. Bà vợ sợ hãi thốt ra:

“Sao? Có việc gì thế?”

“Bị đánh cắp rồi... cái ví.” Ông rên rỉ, “năm mươi tờ...”

“Không đúng! Không đúng...” Bà vợ than vãn.

“Đúng rồi? Viên thanh tra, một tên lừa đảo... À chính nó...”

Bà vợ kêu tướng lên:

“Kẻ cắp? Kẻ cắp lấy của chồng tôi... Năm mươi nghìn francs, mất hết rồi.... Bắt lấy kẻ cắp...”

Cảnh sát chạy đến rất nhanh và họ được dẫn vào đồn. Dugrival hoàn toàn ngờ ngạc, mặc người ta dẫn đi. Vợ ông tiếp tục kêu van, kể lể, chửi rủa viên thanh tra giả:

“Phải tìm kiếm nó... Lùng cho ra nó! Nó bận chiếc áo nâu sẫm... râu nhọn... Thằng khốn nạn, nó lột hết của chúng tôi... Năm mươi nghìn francs... Nhưng... Anh làm gì thế Dugrival?”

Bà nhảy lại bên chồng nhưng đã quá chậm. Ông ta đưa nòng súng ngấn lên thái dương; một tiếng nổ, Dugrival ngã xuống chết.

Dư luận báo chí xôn xao nhân sự việc này; thêm một dịp để kết tội cơ quan cảnh sát lơ là, lúng túng. Làm sao chấp nhận được ngay giữa ban ngày, chỗ đông người, một kẻ móc túi có thể lấy cắp người lương thiện mà không bị bắt?

Bà vợ Dugrival than thở trong những cuộc phỏng vấn của báo chí. Một phóng viên chụp được cảnh bà bên cạnh xác chồng, đang giơ tay thề sẽ trả thù về cái chết. Đứng gần đó là người cháu Gabriel, nét mặt căm hận; anh này nói mấy câu, nhỏ giọng nhưng kiên quyết, dữ dội, thề theo dõi và bắt tên tội phạm.

Người ta nhận nhip ra vào nội thất trang trí đơn sơ của họ và vì hết cả nguồn sinh sống, được một tờ báo thể thao tổ chức cho họ một cuộc lạc quyền.

Còn ông Delangle bí mật thì không tìm ra. Có hai người bị bắt, không phải nên thả ngay. Người ta truy lùng theo nhiều hướng nhưng cũng phải bỏ cuộc. Họ nêu lên nhiều tên và cuối cùng kết tội cho Arsène Lupin, nên tay

trộm nổi tiếng này gửi từ New York một bức điện sau sự việc xảy ra sáu ngày.

“Tôi phần nộ phản kháng lời vu khống của toán cảnh sát truy lùng. Gửi lời chia buồn đến nạn nhân và lệnh cho ngân hàng của tôi chuyển cho gia đình người bị nạn năm mươi nghìn francs”.

Thực tế ngay sau hôm bức điện được công bố có một người lạ mặt gõ cửa nhà bà Dugrival đưa một chiếc phong bì trong có năm mươi tờ giấy bạc một nghìn francs.

Việc đó chưa ngót được lời bình luận thì một hiện tượng khác xảy ra làm xôn xao dư luận. Lúc bốn giờ sáng, những người ở cùng nhà với bà Dugrival và Gabriel bị những tiếng kêu gào đánh thức dậy. Họ chạy đến và khi mở được khóa cửa thì thấy Gabriel bị trói chân tay nằm trên giường miệng bị nhét giẻ và ở phòng bên, bà Dugrival bị một nhát thương ở ngực, máu đang chảy.

Bà rên rỉ:

“Tiền... nó lột của tôi... tất cả số tiền rồi...”

Và bà ngất đi. Có việc gì đã xảy ra vậy?

Gabriel kể lại và bà Dugrival bổ sung khi đã nói được:

“Anh ta đang ngủ thì bị hai người tấn công, một nhét giẻ vào miệng và một trói anh lại. Trong bóng tối anh không phân biệt được những người đó nhưng nghe bà cô chống cự với họ. Bà Dugrival nói là đã chiến đấu quyết liệt. Không rõ do trực giác nào là biết rõ chỗ, hai tên ăn cướp đến bàn để tiền và tuy bà chống cự, van lạy, chúng đã lấy đi gói tiền. Một trong hai tên mà bà cắn vào cánh tay đã đâm bà một nhát và cả hai bỏ trốn.”

Người ta hỏi:

“Bỏ trốn theo đường nào?”

“Theo cửa phòng tôi và sau đó có lẽ theo cửa ra tiền sảnh.”

“Không thể được. Nếu thế thì người gác cổng đã bắt gặp.”

Vấn đề không rõ ở chỗ bọn trấn lột vào và ra đường nào? Hay là những người cùng nhà? Một cuộc điều tra tỉ mỉ chứng tỏ giả thuyết đó là vô lý. Rồi thì sao?

Chánh thanh tra Ganimard phụ trách việc này thú nhận là quá bối rối. Ông nói:

“Thật táo bạo; Lupin nhưng cũng không phải Lupin. Có điều gì đây không rõ ràng, ám muội. Và lại nếu là Lupin, tại sao anh ta lấy lại năm mươi nghìn francs đã cho? Một câu hỏi khác làm tôi băn khoăn: Vụ trộm này có liên quan gì đến vụ ở trường đua ngựa? Tất cả những việc đó thật khó hiểu và tôi có cảm giác rất hiếm ở tôi là tìm kiếm cũng vô ích. Tôi bỏ cuộc thôi.”

Ông dự thẩm hăng hái điều tra, phóng viên báo chí hỗ trợ luật pháp. Một thám tử Anh bắt tay vào nghiên cứu. Một người Mỹ giàu có ham thích trình thám treo một giải thưởng quan trọng cho người nào phát hiện ra sự thật đầu tiên. Sáu tuần sau người ta cũng chẳng biết được gì hơn. Công chúng ngả theo quan điểm của ông Ganimard và ông dự thẩm cũng chán cảnh lục lọi trong tầm tối càng ngày càng tối tăm thêm.

Và cuộc sống của bà Dugrival cứ tiếp tục. Người cháu chăm sóc bà, vết thương đã bình phục. Sáng dậy, Gabriel dìu bà ngồi vào một chiếc ghế dựa trong phòng ăn gần cửa sổ rồi đi chợ. Anh dọn dẹp nhà cửa, tự nấu ăn trưa không nhờ bà gác cổng giúp đỡ.

Quá mệt mỏi về những cuộc điều tra của cảnh sát, nhất là về những đề nghị phỏng vấn, bà cô và đứa cháu không tiếp một ai. Ngay bà gác cổng lăm lăm điều làm bà lo ngại cũng không được vào. Bà này chỉ có thể nói với Gabriel mỗi khi anh đi qua:

“Này ông Gabriel nên chú ý, họ đang theo dõi hai người. Có nhiều người rình mò; ngay tối qua chồng tôi bắt gặp một người ghé nhìn qua cửa sổ đấy.”

“Chà!” Gabriel trả lời. “Cảnh sát trông chừng đấy mà. Càng tốt!”

Một buổi chiều, lúc bốn giờ ở đầu đường có cuộc đấu khẩu giữa hai người buôn vật. Bà gác cổng đi ra ngoài nghe họ chửi rủa nhau. Bà đi chưa quay lưng lại, thì một người trẻ tuổi, thân hình vừa phải, bận quần áo màu xám cắt may rất khéo, luồn vào nhà lên cầu thang, bấm chuông ở tầng ba. Chưa được trả lời, anh ta lại bấm chuông và đến lần thứ ba thì cửa mở. Anh cất mũi hỏi:

“Tôi muốn gặp bà Dugrival?”

“Bà đang đau và không tiếp ai cả.” Gabriel đứng phía trong nói lại.

“Tôi rất cần gặp bà.”

“Tôi là cháu bà, tôi có thể nói chuyện lại.”

“Cũng được. Đề nghị nói với bà Dugrival là tình cờ tôi có tin tức về vụ trộm nhà bà; tôi muốn xem xét căn nhà và tìm hiểu một số chi tiết. Tôi có kinh nghiệm về những cuộc điều tra như thế, tôi can thiệp vào thì có lợi cho bà.”

Gabriel quan sát anh một lúc, suy nghĩ và nói:

“Nếu vậy tôi chắc cô tôi sẽ đồng ý. Xin mời ông vào.”

Sau khi mở cửa phòng ăn, anh tránh ra để người lạ mặt đi vào. Người này bước đến ngưỡng cửa, nhưng đúng lúc anh ta sắp bước qua thì Gabriel giơ cánh tay và với một động tác nhanh gọn, đâm một mũi dao vào vai phải anh ta. Một tiếng cười ré lên trong phòng ăn, bà Dugrival lao khỏi ghế, kêu lên:

“Đúng rồi, hoan nghênh Gabriel. Nhưng cháu không giết chết tên kẻ cướp chứ?”

“Thưa cô chắc là không. Lưỡi dao mảnh và cháu cũng nường nhẹ tay.”

Anh thanh niên loạng choạng, tay chơi với, mặt xanh tái. Người đàn bà góa cười gằn:

“Đồ súc sinh, mày rơi vào bẫy rồi!... Tốt lắm, chúng ta chờ mày ở đây khá lâu. Nào, nhào xuống? Khó chịu lắm à? Nhưng phải thế đấy. Được. Quỳ một gối xuống trước bà chủ... và rồi đầu gối kia. Phải dạy đúng mức mới được! Chà, thế là ngã rồi! Lạy Chúa, nếu anh Dugrival tội nghiệp trông thấy được nhỉ! Bây giờ, Gabriel, vào việc thôi!”

Bà đi vào phòng, mở một cánh tủ gương treo quần áo. Gạt quần áo sang một bên, bà đẩy một cánh cửa khác là phía sau chiếc tủ và là lối đi sang một căn phòng bên cạnh.

“Giúp cô mang nó vào đi, Gabriel. Cháu gắng chăm sóc nó cẩn thận nhé! Bây giờ tay nghệ sĩ này là vàng đấy.”

Một buổi sáng, anh chàng bị thương hồi tỉnh, mở mắt nhìn quanh thấy mình nằm trong một căn phòng lớn hơn phòng anh bị đâm, có một số đồ đạc và những tấm màn che cửa sổ từ trên xuống dưới. Nhưng cũng đủ sáng để thấy anh thanh niên Gabriel ngồi trên một chiếc ghế gần giường đang quan sát anh. Anh lẩm bẩm:

“Chà cậu nhóc! Có lời khen cậu đấy. Cậu đâm dao chắc chắn và khá thành thạo!”

Và anh ngủ lại.

Hôm đó và những hôm sau nữa, anh tỉnh dậy nhiều lần và mỗi lần đều nhìn thấy khuôn mặt hơi xanh của chàng trai, với đôi môi mỏng, đôi mắt đen nghiêm khắc. Anh nói:

“Cậu làm mình sợ đấy. Nếu cậu đã quyết tâm giết mình thì cứ làm đi, đừng phân vân gì. Nào, cười đùa đi. Ý nghĩ về cái chết đối với mình lúc nào cũng kỳ cục nhất đời. Còn với cậu, anh bạn ơi có lẽ điều đó trở nên ghê gớm. Chào cậu, mình thích ngủ hơn!”

Tuy vậy, theo lệnh bà cô, Gabriel chăm sóc anh cẩn thận. Người bệnh hầu như không sốt nữa và đã bắt đầu uống sữa, ăn cháo. Anh đã hồi phục một phần sức và nói đùa:

“Khi nào thì bắt đầu khỏi bệnh? Xe con sẵn chưa? Đây, đùa đi chứ loài vật? Cậu có vẻ như sắp phạm tội ác thế! Cười đi với bố một tí.”

Một hôm lúc thức dậy anh cảm thấy gò bó khó chịu. Sau khi cựa quậy, anh nhận thấy người ta đã trói chân, tay, người anh vào giường bằng những sợi thép nhỏ mà chỉ hơi cử động đã thít chặt da thịt anh.

Anh nói với người canh giữ anh:

“Chà, lần này thì to chuyện rồi; gà sắp bị cắt tiết. Thiên thần Gabriel ời, cậu sẽ ra tay chứ? Anh bạn, nếu thế thì cậu phải dùng dao thật sạch đấy; khử trùng đi.”

Tiếng khóa rít; cửa phía trước mặt mở ra và bà Dugrival xuất hiện. Bà thông thả lại gần, lấy chiếc ghế ngồi, rút trong túi ra khẩu súng ngắn, nạp đạn và để lên bàn.

Anh lăm bắm:

“Xì, y như kịch hồi thứ tư... phán xét tên phản bội. Và phái đẹp ra tay. Thật vinh dự! Thưa bà Dugrival, tôi mong bà đừng làm tôi biến tướng đi....”

“Lupin” Bà quát “Anh im mồm đi.”

“A! Bà biết à?... Đánh hơi giỏi thật!”

“Lupin, im mồm.”

Giọng nói có cái gì đó nghiêm túc tác động đến người bị cầm tù làm anh lặng yên. Anh lần lượt nhận xét hai người đang giam anh. Nét mặt béo phì, đỏ gay của bà Dugrival tương phản với khuôn mặt thanh tú của người cháu nhưng cả hai đều có cùng thái độ cương quyết khó lay chuyển.

Người đàn bà nghiêng về phía anh nói:

“Anh có sẵn sàng trả lời những câu tôi hỏi không?”

“Sao lại không?”

“Nếu thế hãy nghe kỹ đây.”

“Tôi xin lắng tai.”

“Vì sao anh biết ông Dugrival mang tiền trong túi?”

“Do người hầu nói ra...”

“Anh hầu đã làm việc cho chúng tôi phải không?”

“Đúng.”

“Và chính anh lúc đầu lấy cắp chiếc đồng hồ rồi trả lại cho ông ấy để được lòng tin chứ?”

“Đúng.”

Bà cố nén giận:

“Đồ ngốc! Đúng là ngốc! Tại sao anh lột hết của ông ấy buộc ông phải tự sát, rồi đáng lẽ phải đi trốn đi khỏi thế giới này thì lại tiếp tục vẫn là Lupin ở giữa Paris? Anh nhớ là tôi đã thề trên đầu người chết là sẽ tìm được tên sát nhân chứ?”

“Chính điều đó làm tôi kinh ngạc. Vì sao bà nghi ngờ tôi?”

“Vì sao à? Chính anh tự bán mình đấy!”

“Tôi?...”

“Tất nhiên... Số tiền năm mươi nghìn francs...”

“Sao? Một quà tặng...”

“Đúng. Món quà anh điện ra lệnh đưa cho tôi để tôi nghĩ anh đang ở Mỹ trong những ngày đó. Một quà tặng! Đùa hay thật! Anh đã giết chết con người tội nghiệp, rồi anh trả tiền lại cho quả phụ một cách công khai để mọi người đều biết. Bao giờ anh cũng quảng cáo cho mình như một kếp hát. Tốt thật! Tuy vậy, anh bạn ạ, trường hợp đó, không nên trả lại chính những tờ bạc đánh cắp của Dugrival! Quá ngu ngốc! Ông ấy và tôi có ghi số những tờ

giấy bạc và anh khá ngu khi gửi chúng cho tôi! Bây giờ anh hiểu ra sự ngốc nghếch của anh rồi chứ?”

Lupin bật cười:

“Một việc thật vụng về. Tôi không có trách nhiệm về việc đó vì tôi cho lệnh khác kia. Nhưng dù sao cũng là do tôi.”

“Anh thú nhận chứ, nghĩa là xác nhận vụ đánh cắp cũng tức là nhận lấy mối nguy hiểm. Chỉ còn tìm anh thôi. Tìm anh à? Không, phải cao tay hơn. Người ta không tìm Lupin mà buộc anh đến. Đây là một ý kiến độc đáo của cháu tôi, cũng như tôi, nó rất căm ghét anh và biết rõ anh qua báo chí. Nó biết sở thích tò mò của anh, biết anh hiếu kỳ, ham mê khám phá những bí mật mà những người khác bó tay. Nó cũng biết lòng giả nhân giả nghĩa, tình cảm giả dối ngu đần khiến anh nhỏ nước mắt cá sấu cho nạn nhân của anh. Và nó tổ chức ra màn kịch! Nó bịa ra vụ trộm năm mươi nghìn francs trong nhà? Chà, thề với anh là cú đâm tự tôi tạo cho mình không nguy hại gì và chúng tôi đã một thời gian chờ đợi anh. Thằng bé và tôi nhìn qua cửa sổ thấy đồng bọn của anh lảng vảng quanh nhà nghiên cứu địa điểm. Thật không sai, anh phải đến! Anh đã trả lại cho bà quả phụ Dugrival năm mươi nghìn francs, anh không thể nghĩ rằng bà ta lại bị lấy trộm số tiền đó đi. Anh phải đến vì lòng hiếu thắng, kiêu ngạo. Và thế là anh đã đến!”

Bà cười lên rất chói tai:

“Cuộc chơi đẹp đấy chứ? Lupin trong những Lupin! Người thầy trong những bậc thầy! Con người không hề bị đánh bại và vô hình, bây giờ sa vào bẫy của một người đàn bà và một cậu bé... Lupin bằng xương bằng thịt, bị trói chân tay, không nguy hiểm gì hơn một người liệt nhược! Anh ta đấy...”

Bà run lên vì sung sướng, đi lại trong phòng như một con thú dữ mắt không rời con mồi và Lupin chưa bao giờ cảm thấy có sự thù hận, dã man như vậy trong một con người.

Bà nói:

“Thôi nói đủ rồi. “

Và đột nhiên bình tâm lại, bà lại gần anh, dẫn từng tiếng nhỏ, giọng nói khác hẳn:

“Lupin, đã mười hai ngày nay tôi tranh thủ tìm tòi những giấy tờ của anh trong túi, đã biết mọi phi vụ của anh, tên giả, sự phối hợp tổ chức của nhóm anh, những chỗ ở của anh ở Paris và ở những nơi khác. Tôi đã đến một trong những chỗ đó, nơi kín đáo nhất anh cất giấu giấy tờ sổ sách và tài liệu về quá trình những hoạt động của anh về tiền nong. Kết quả là gì? Cũng không tồi! Đây là bốn tờ séc lấy ở bốn cuốn sổ thuộc bốn tài khoản với bốn tên khác nhau anh có ở những nhà băng. Trên mỗi séc tôi ghi mười nghìn francs vì nhiều hơn có thể gặp trở ngại. Bây giờ thì anh ký đi.”

“Chà chà,” Lupin kiêu ngạo nói. “Đúng là một vụ tổng tiền, bà Dugrival lương thiện ạ.”

“Việc đó làm anh ức hả?”

“Tôi ức đấy.”

“Và anh thấy đối thủ ngang tầm với anh chứ?”

“Hơn hẳn tôi. Và cạm bẫy phải xác định là hiểm độc; cạm bẫy hiểm độc tôi rơi vào không chỉ do một quả phụ khao khát trả thù mà còn là do một nhà kinh doanh kiệt xuất muốn tăng vốn liếng của mình.”

“Đúng thế.”

“Tôi xin khâm phục. Và tôi nghĩ không phải vì tình cờ chứ bà?”

“Anh nói đúng. Cuối cùng việc gì phải giấu làm anh băn khoăn? Đúng đấy, ông Dugrival cũng hoạt động như anh.Ồ! Không làm lớn đâu. Chúng tôi khiêm tốn thôi... Một tí vàng ở nơi này nơi khác... một số tiền chúng tôi bố trí Gabriel xoay ở trường đua ngựa. Và thế là chúng tôi xây dựng được một số vốn để sinh sống.”

“Tôi thích làm như vậy hơn,” Lupin nói.

“Càng tốt! Tôi nói với anh việc đó để anh biết tôi không phải là kẻ học nghề và anh đừng hy vọng cứu thoát. Không được đâu. Căn nhà ta ngồi đây

thông qua phòng tôi, có cửa đi đặc biệt không ai ngờ được. Đây là căn phòng của ông Dugrival tiếp bạn bè. Có những dụng cụ làm việc, đồ đạc cải trang... điện thoại, thậm chí anh có thể xem. Không trông mong gì được đâu. Đồng bọn của anh đã bỏ việc tìm kiếm anh ở đây vì tôi đánh lạc hướng chúng rồi. Anh sẽ đi đời thôi! Bây giờ anh hiểu được tình cảnh của mình rồi chứ?”

“Vâng.”

“Thế thì ký đi.”

“Và ký rồi tôi được tự do chứ?”

“Tôi phải rút xong tiền ra đã.”

“Sau đó?”

“Sau đó, thề có linh hồn, có số mệnh bất diệt của tôi, anh sẽ được tự do.”

“Tôi không tin.”

“Anh có sự lựa chọn nào khác đâu?”

“Đúng thật. Bà đưa đây.”

Bà mở dây trói tay phải cho Lupin, đưa một cái bút và nói:

“Anh đừng quên bốn séc mang bốn tên khác nhau và ở mỗi séc nét chữ ký phải thay đổi đấy.”

“Bà đừng ngại.” Anh ký.

Bà Dugrival nói thêm:

“Gabriel, bây giờ là mười giờ. Nếu đến trưa cô chưa về là tay khốn nạn này đã chơi cô một võ theo cách của nó và cháu cứ khử nó đi. Cô để lại khẩu súng ngắn chú đã dùng để tự sát. Còn năm viên đạn, thế là đủ. “

Rồi bà vừa đi vừa ngân nga hát.

Lupin im lặng một lúc khá lâu rồi lẩm bẩm:

“Hai xu mình cũng không cho.” Anh nhắm mắt chốc lát rồi đột nhiên nói với Gabriel. “Bao nhiêu?”

Thấy anh này làm như không nghe, anh nổi giận:

“Này, phải bao nhiêu? Trả lời đi! Chúng ta cùng nghề: Tôi ăn cắp, cậu ăn cắp, chúng ta ăn cắp; phải thỏa thuận với nhau đi. Chúng ta cùng trốn, được không? Tôi dành cho cậu một chỗ trong nhóm tôi, chỗ tuyệt đối. Cậu muốn lấy bao nhiêu, mười nghìn, hai mươi nghìn? Đặt giá đi, đừng ngại, kết đây lắm.”

Thấy khuôn mặt lạnh lùng của người canh giữ, anh rùng mình tức tối:

“Chà, thậm chí cậu ấy không trả lời. Cậu yêu thích gia đình Dugrival đến thế cơ à? Cậu hãy giải phóng cho mình... Nào, trả lời đi!”

Anh ngừng lời, thấy đôi mắt chàng trai có ánh hung bạo. Có thể thuyết phục anh ta được không đây? Anh nghiêng răng nói:

“Mẹ kiếp, dù sao mình cũng không thể bỏ xác ở đây như một con chó. Chà, nếu mình có thể...”

Anh cựa mình, cố gắng dứt đứt giây trói nhưng chỉ càng đau đớn, anh rên lên, kiệt sức ngã lại xuống giường. Anh lẩm bẩm:

“Nào, như mẹ góa đã nói, chỉ một lát nữa thôi là mình đi đời. Không làm gì được nữa... Lupin, xuống vực thăm thôi!...”

Gabriel lại gần, thấy anh nhắm mắt thờ ơ như đang ngủ. Nhưng bỗng Lupin lên tiếng:

“Cậu bé, đừng tưởng là mình ngủ. Không, người ta không ngủ vào giờ phút này. Mình đang suy luận... Cần phải thế, đúng không?... Mình nghĩ về những gì tiếp nối đây. Mình hoàn toàn có luận thuyết về việc đó. Cậu thấy đấy, mình là đệ tử của thuyết luân hồi, sự chu chuyển của linh hồn. Giải thích cho cậu thì hơi dài. Cậu bé này, trước khi chia tay, ta bắt tay nhau chứ? Không à? Thế thì vĩnh biệt. Chúc cậu sức khỏe và sống lâu Gabriel...”

Anh im lặng, nhắm mắt nằm yên cho đến khi bà Dugrival về.

Người đàn bà này vào nhà vội vàng, trước mười hai giờ một ít, có vẻ kích động. Bà nói với người cháu:

“Cô có tiền đây rồi, chuồn thôi. Cháu xuống chiếc ô tô đang đậu dưới nhà, cô sẽ xuống kịp.”

“Nhưng...”

“Để xử nó, cô sẽ tự mình giải quyết, không cần thiết có cháu. Tuy vậy, nếu cháu muốn chứng kiến sự oằn oại của một thằng vô lại. Đưa vũ khí đây cho cô.”

Gabriel đưa khẩu súng ngắn. Bà lại hỏi:

“Cháu đốt hết giấy tờ rồi chứ?”

“Vâng.”

“Tiến hành thôi, và khi xử nó xong phải chạy đi ngay. Nghe tiếng súng chòm xóm kéo đến thì họ chỉ thấy mấy căn phòng trống.”

Bà đến bên giường.

“Lupin, sẵn sàng chưa?”

“Đang sốt ruột đây.”

“Anh không dạn lại gì à?”

“Không.”

“Nếu vậy...”

“Tuy nhiên tôi có một lời.”

“Nói đi.”

“Nếu gặp Dugrival bên kia thế giới, tôi sẽ nói lại điều gì bà nhắn đây?”

Bà nhún vai và đưa nòng súng vào thái dương Lupin. Anh nói:

“Tốt lắm, đừng run quý bà ạ. Việc đó không hại gì cho bà. Được chưa? Mệnh lệnh chứ? Một... hai... ba...”

Người đàn bà góa nhẩn cò súng, một tiếng nổ vang lên...

Lupin nói:

“Chết như vậy à? Lạ thật! Tôi tưởng sẽ khác hơn sống nhiều!”

Một tiếng nổ thứ hai. Gabriel lấy khẩu súng ở tay bà cô xem xét.

Anh bảo:

“À! Họ tháo thuốc rồi... Chỉ còn vỏ đạn thôi.”

Bà cô bối rối, đứng im một lúc rồi nói:

“Có thể như vậy sao? Ai làm thế... Một viên thanh tra hay viên dự thám?”

Bà ngừng lại, lạc giọng:

“Nghe kìa... có tiếng ồn...”

Họ lắng nghe; người đàn bà đi ra tiền sảnh rồi trở lại, nóng nảy, tức bực vì không thành công và lo sợ.

“Không có ai cả. Chòm xóm chắc đi vắng. Chúng ta còn thì giờ. Chà, Lupin, anh cười rồi đấy. Gabriel, đưa con dao đây.”

“Trong phòng cháu.”

“Đi lấy đi.”

Gabriel vội vã bước ra. Người đàn bà giận dữ giậm chân:

“Tôi đã thề! Anh sẽ đi đời anh bạn ạ. Tôi đã thề với Dugrival sáng, chiều. Tôi quỳ xuống trước Chúa nhắc lại lời thề đó. Tôi có quyền trả thù cái chết. Lupin, nói đi, hình như anh không cười nữa!... Cười đi... Anh có vẻ sợ rồi! Anh ta sợ! Tôi thấy rõ anh ta sợ trong đôi mắt! Gabriel, lại đây cháu... Nhìn đôi mắt, đôi môi anh ta kìa. Anh ta run... Đưa dao đây, cô đâm một nhát vào tim cho anh ta run rẩy. Chà, đồ nhát gan. Đưa dao đây, Gabriel, nhanh, nhanh lên.”

Người cháu chạy vội lại, sợ hãi nói:

“Không tìm được con dao, trong phòng cháu mà biến mất. Cháu không hiểu nổi...”

“Càng hay,” người đàn bà điên lên nói. “Càng hay! Cô tự làm lấy vậy.”

Bà nắm lấy họng Lupin, mười ngón tay bóp mạnh, thít chặt. Lupin khò khè và lả người, anh ngất đi.

Đột nhiên có tiếng động ở cửa sổ. Một tấm kính rơi choảng.

Người đàn bà sửng sốt, đứng dậy:

“Sao, có gì thế?”

“Cháu không rõ... cháu không rõ...” Gabriel càng xanh hơn thường ngày, lâm bẫm.

“Làm sao người ta có thể?” Người đàn bà nhắc lại.

Bà không dám cử động nữa, chờ xem sẽ xảy ra chuyện gì. Việc bà lo sợ nhất là không có viên đạn nào mà trên sàn thấy rõ có tấm kính, có lẽ bị một vật nặng ném vỡ. Bà tìm dưới giường, dưới bàn một lúc rồi nói:

“Không có gì.”

Người cháu cũng tìm và bảo:

“Không có thật.”

Bà ngồi xuống:

“Cô sợ! Tay không làm được nữa. Cháu kết thúc đi.”

“Cháu cũng sợ...”

“Nhưng... phải kết thúc. Cô đã hứa.”

Cố gắng hết sức, bà quay lại bóp cổ Lupin với những ngón tay cứng đờ. Lupin nhìn nét mặt tái xanh của bà, có cảm tưởng là bà không đủ sức giết anh. Đối với bà, anh trở thành thiêng liêng không thể đụng chạm được. Có một sức mạnh bí ẩn đã bảo vệ anh, sức mạnh đã ba lần cứu anh bằng những cách không giải thích được, tránh cho anh cái chết rình rập bên mình.

Bà nói nhỏ với anh:

“Thế là anh phải để mặc tôi làm gì thì làm đấy?”

“Thực sự thì không đâu. Ở địa vị bà, chắc tôi có một nỗi kinh sợ.”

“Đồ nhát gan! Anh nghĩ là người ta sẽ cứu anh... đồng bọn của anh ở đâu đó chứ gì? Không được đâu anh bạn...”

“Tôi biết. Không phải họ cứu tôi, không ai cứu tôi cả.”

“Thì sao?”

“Có một cái gì đó lạ lùng, huyền hoặc, thiêng liêng làm cho bà nổi gai ốc lên quý bà ạ.”

“Khốn nạn! Rồi anh sẽ không cười được nữa đâu...”

“Tôi kinh ngạc đấy.”

“Cứ kiên nhẫn.”

Bà lại suy nghĩ và nói với cháu:

“Cháu sẽ làm thế nào?”

“Trời anh ta lại và chúng ta chuồn.”

“Lời khuyên thật độc địa! Như vậy là giam Lupin cho chết đói, cái chết cực nhục hơn.”

Người đàn bà nói:

“Không, nếu thế anh ta còn có cơ thoát được. Cô muốn chắc chắn hơn.”

Bà nhắc ống điện thoại. Đầu dây trả lời, bà hỏi:

“Cho tôi xin số 822.48.” Và sau một lát “Alô... cơ quan An ninh đây phải không?... Ông Chánh thanh tra Ganimard có đây không?... Không sớm hơn hai mươi phút à? Tiếc quá.... Nhưng thôi... Khi ông ấy đến, nói giúp là bà Dugrival gọi... Vâng, bà Nicôla Dugrival. Mời ông ấy đến chỗ tôi, mở cánh tủ gương sẽ thấy một lối đi thông sang hai phòng. Trong một phòng có

người bị trói chặt. Đó là tên ăn cắp, tên đã giết ông Dugrival. Ông không tin à? Cứ báo với ông Ganimard, ông ấy sẽ tin. À, tôi quên chưa nói tên người đó... Arsène Lupin đấy!”

Không một lời nào thêm, bà bỏ ống nói, quay lại:

“Lupin, việc làm thế đấy. Tôi mong muốn trả thù. Tôi mệt rũ vì cuộc đấu tranh với Lupin rồi. Đi chứ, Gabriel?”

“Thưa cô vâng.”

“Vĩnh biệt Lupin. Chắc chúng ta không gặp lại nhau vì chúng tôi ra nước ngoài. Tôi hứa sẽ gửi kẹo cho anh khi anh vào trong ngục.”

“Kẹo sôcôla đấy bà mẹ ạ! Chúng ta sẽ cùng nhau ăn.”

“Vĩnh biệt.”

“Chào gặp lại!”

Người đàn bà đi ra cùng cậu cháu, để Lupin bị trói trên giường. Anh xoay cánh tay tự do và gắng thoát ra nhưng vừa thử anh đã hiểu không bao giờ đủ sức bung đứt được dây trói. Anh đã kiệt sức vì sốt và lo sợ, anh còn làm được gì trong hai mươi hay ba mươi phút trước khi Ganimard tới. Anh không mong bạn bè được nữa. Ba lần thoát chết đều do những tình cờ kỳ diệu chứ không phải do bạn bè đến cứu. Phải thủ tiêu mọi hy vọng thôi. Ganimard sẽ đến, sẽ bắt anh, đó là một điều không tránh khỏi, xem như một việc đã rồi!

Và triển vọng tình hình sẽ diễn biến làm anh bứt rứt. Anh hình dung lời kẻ thù cũ châm chọc, đoán trước được tiếng cười phá lên khi Ganimard nhận được tin không ngờ này. Chẳng thà anh bị bắt khi đang thực hiện phi vụ, có thể nói là tại trận và bởi một đối thủ oai nghiêm thì còn được. Nhưng bị bắt, đúng ra là bị nhốt lên trong trường hợp này thì thật ngu ngốc. Và Lupin đã bao lần phỉ báng những người khác, cảm thấy anh thật kỳ cục trong khâu kết thúc sự việc Dugrival, thật thô thiển để rơi vào cạm bẫy hiểm độc của người

đàn bà góa và cuối cùng được dâng cho cảnh sát như một đĩa thịt thú nấu chín và gia giảm ngon lành. Anh cầu nhàu:

“Mụ góa chết tiệt, mụ giết gọn mình đi còn hơn!”

Anh lắng tai nghe, có ai đó đi ở phòng bên cạnh. Ganimard à? Không phải, dù vội mấy ông ta cũng chưa đến đây được. Ganimard cũng không hành động như thế, không mở cửa khê khàng như ai đó. Lupin nhớ lại ba trường hợp cứu anh thoát chết. Có thể nào một người nào đó đã bảo vệ anh chống lại hành vi của người đàn bà góa và bây giờ lại cứu anh? Như vậy thì là người nào?

Người lạ mặt cúi xuống phía sau giường mà Lupin không nhìn được, chỉ đoán theo tiếng kìm cắt dây thép nơi lỏng anh dần dần. Lúc đầu là mình, sau đó tay chân được cởi trói.

Anh nghe một giọng nói với anh:

“Anh mặc quần áo vào.”

Đuối sức, anh vươn dậy nửa chừng lúc người lạ mặt vừa đứng dậy.

Anh thì thầm:

“Anh là ai? Anh là ai?”

Và anh vô cùng kinh ngạc: Đứng gần anh là một người đàn bà bận áo dài đen và trùm chiếc khăn the che một phần mặt. Người đàn bà đó, theo xét đoán của anh thì còn trẻ, thân hình mảnh mai lịch sự.

Anh nhắc lại:

“Cô là ai?”

“Thời gian gấp lắm, đi đi thôi. Người đàn bà nói.”

Lupin thử sức rồi ngán ngấm:

“Tôi không thể. Đuối sức rồi.”

“Uống nước này đi.”

Cô rót sữa vào cốc và khi đưa cho anh, chiếc khăn để lộ khuôn mặt. Anh ập ứng:

“Cô! Cô đấy à! Cô ở đây?... Trước đây cũng là cô à?”

Anh ngỡ ngàng nhìn người đàn bà có những nét giống Gabriel, khuôn mặt thanh tú và đều đặn, cũng có nét hơi xanh ấy, miệng có vẻ nghiêm khắc, khó cảm thông ấy. Chị em không thể giống nhau đến như vậy. Không nghi ngờ gì được, chỉ là một con người đó. Không tin là Gabriel bận quần áo đàn bà, Lupin có cảm giác sâu sắc bên cạnh anh là một người đàn bà, rằng chàng trai do hận thù đã theo đòi anh, đâm anh một nhát dao chính là một người đàn bà. Để dễ dàng hành nghề nên vợ chồng Dugrival đã làm cho cô quen cải trang thành một cậu con trai.

Anh lặp lại:

“Cô... cô... Ai ngờ được như vậy?”

Cô rót nước trong một chiếc bình nhỏ vào cốc đưa cho anh:

“Anh uống một ít thuốc hồi sức này đi.”

Anh ngần ngại, nghĩ đến thuốc độc. Cô lại nói:

“Chính tôi lúc này đã cứu anh đấy.”

“Đúng vậy... Đúng vậy... Cô đã tháo bỏ thuốc súng ra à?”

“Vâng.”

“Cô cũng đã giấu con dao?”

“Con dao đó trong túi tôi đây.”

“Và cô ném vỡ tấm kính khi bà Dugrival bóp cổ tôi?”

“Tôi đấy. Tôi lấy cái chặn giấy trên bàn ném ra đường.”

“Nhưng vì sao? Vì sao?” Anh hoàn toàn sững sốt hỏi.

“Anh uống đi.”

Anh uống cạn một hơi, cũng không biết sao là có lòng tin nhanh đến thế.

Cô lại gần cửa sổ và bảo:

“Anh mặc quần áo đi... nhanh lên...”

Anh làm theo và một quá anh ngồi bệt xuống ghế. Cô lại gần anh, hơi cúi xuống để anh tựa vào vai và dẫn anh ra cửa, lại cầu thang:

“Phải đi thôi, gấp lắm rồi... Dồn sức lực lại.”

Và Lupin bước đi như người bước trong mộng, giấc mộng kỳ cục của những sự việc rời rạc với kết thúc may mắn của cơn ác mộng anh trải qua hai tuần nay. Một ý nghĩ chợt đến, anh bật cười:

“Ông Ganimard khốn khổ, thực không may! Mình các tiền về cuộc bắt giam mình.”

Nhờ cô bạn dìu anh với một sức mạnh không ngờ, anh xuống khỏi cầu thang ra đến đường cạnh một chiếc ô tô. Cô đưa anh lên xe và bảo lái xe:

“Chạy đi.”

Lupin choáng váng vì không khí và sự sôi động trên đường nên không nhận rõ đường đi cùng những trở ngại dọc đường. Anh hồi sức hoàn toàn khi về đến một trong những chỗ ở của anh đang có người hầu canh giữ. Cô gái bảo:

“Anh đi đi.”

Và thấy cô cũng quay gót, anh nắm nếp áo giữ cô lại:

“Không... không... Giải thích cho tôi đã... Vì sao cô cứu tôi? Bây giờ cô trở lại không cho bà cô biết chứ gì? Hãy thương tôi, cho tôi biết vì sao cô cứu tôi?”

Cô im lặng, người đứng thẳng đầu hơi nghiêng, vẫn giữ thái độ lạnh lùng cứng rắn. Tuy vậy anh cảm thấy khoé miệng cô có vẻ cay đắng hơn là độc ác, đôi mắt, đôi mắt đen rất đẹp thể hiện sự mơ màng. Lupin vẫn chưa hiểu rõ nhưng linh cảm dè dặt thấy có cái gì đó xảy ra trong lòng cô. Anh cầm lấy

tay cô. Cô đẩy ra với thái độ phản ứng có vẻ kỳ hiềm, hận thù. Thấy anh nản nỉ, cô kêu lên:

“Để tôi yên... Để tôi... Anh không biết là tôi căm ghét anh à?”

Họ nhìn nhau một lúc. Lupin bối rối, cô thì run rẩy, gương mặt tái xanh của cô đỏ bừng lên khác thường. Anh nhẹ nhàng nói với cô:

“Nếu cô căm ghét tôi thì để tôi chết. Dễ thôi... Sao cô không làm thế?”

“Tại sao? Tại sao à? Nào tôi biết được?”

Cô nhăn mặt, vội lấy tay che mặt và anh thấy hai giọt lệ chảy qua kẽ tay.

Rất cảm động, anh định nói những lời âu yếm như vỗ về một cô bé và muốn đến lượt mình cứu cô, khuyên cô, kéo cô ra khỏi cuộc sống không đẹp mà cô đang sống.

Nhưng anh cảm thấy những lời nói đó vô nghĩa và anh không biết nói gì. Khi anh hiểu ra rằng trong quá trình diễn biến sự việc, anh đã gây cho người đàn bà trẻ này lúc chăm sóc anh trên giường bệnh, cảm phục lòng can đảm yêu đời mà gắn bó với anh, say đắm anh, ba lần cứu anh thoát chuyện ngoài ý muốn hận thù theo bản năng.

Việc đó thật bất ngờ, quá lạ lùng làm Lupin băng khuâng đến nỗi khi cô thụt lùi ra ngoài chăm chăm nhìn anh, anh không cố giữ cô lại. Cô cúi đầu, hơi mỉm cười và đi mất.

Anh bấm chuông vội gọi người hầu bảo:

“Anh đi theo người đàn bà đó... Nhưng thôi, đừng... Cuối cùng như thế vẫn hơn...”

Anh im lặng suy nghĩ khá lâu hình ảnh người đàn bà trẻ ám ảnh anh. Anh hình dung lại toàn bộ câu chuyện kỳ lạ, cảm động, hài hước mà anh đã nguy khốn trải qua và cầm chiếc gương trên bàn, anh có vẻ hài lòng ngắm rất lâu khuôn mặt mà bệnh tật và lo sợ không làm cho quá tàn tạ.

Anh lẩm bẩm:

“Dù sao, có thể vì mình là một chàng trai đẹp...”

BÀ EDITH CAO CỖ

“Arsène Lupin, thực tình anh nghĩ về Thanh tra Ganimard thế nào?”

“Có nhiều cảm tình, bạn thân mến ạ.”

“Nhiều cảm tình à? Thế tại sao lúc nào có cơ hội là anh xoay ông ta làm trò cười?”

“Do một thói quen xấu thôi, và tôi thường hối hận về việc đó. Nhưng anh hiểu không, hình như đó là một quy luật. Ông ấy là một chiến sĩ an ninh dũng cảm, cùng nhiều người dũng cảm nữa đảm bảo trật tự xã hội, bảo vệ chúng ta những người lương thiện, chống lại bọn vô lại mà ngược lại, chúng ta miệt thị, châm chọc họ. Thật ngốc!”

“Lupin, hay đấy, anh nói như một người công dân tốt.”

“Thế tôi là người thế nào? Nếu đối với tài sản người khác tôi có ý nghĩ hơi đặc biệt, thế với anh là nó thay đổi hoàn toàn nếu đó là tài sản của tôi. Đừng hòng sờ vào cái gì của tôi, tôi trở nên hung dữ ngay. Tiền, ví, đồng hồ của tôi... gãy tay ngay! Bạn thân mến, tôi có tâm hồn của một người bảo thủ, bản năng của một người có ít tiền lãi hàng năm, có lòng kính trọng tục lệ và quyền lực. Vì vậy đối với Ganimard tôi rất kính trọng và biết ơn.”

“Nhưng không khen ngợi chứ?”

“Cũng rất khen ngợi. Ngoài lòng dũng cảm bất khuất là đặc tính của nhân viên an ninh, Ganimard còn có nhiều phẩm chất nghiêm túc: quyết đoán suy luận sáng suốt. Tôi đã chứng kiến ông ấy trong công việc, thật là một người đáng gờm. Anh có biết lịch sử của Edith cao cổ không?”

“Như mọi người thôi.”

“Nghĩa là không biết gì. Đó là một việc tôi bố trí phức tạp nhất, rất cẩn thận, dự phòng cao độ, chòng chắt bí mật, mờ ám, cần tuyệt đối tự chủ mới thực hiện được. Thế mà Ganimard gỡ rối được đấy. Nhờ ông mà người ta biết được sự thật về bến tàu Orfevres, một sự thật không tồi!”

“Tôi có thể biết được không?”

“Được một ngày nào đó... Khi tôi có thì giờ. Còn tối nay có cô Brunelli múa ở vũ trường, nếu không thấy tôi ngồi trên ghế!...”

Tôi ít gặp Lupin, anh cũng không để lộ những câu chuyện bí mật, trừ khi thích. Do góp nhặt dần từng ít một, qua mỗi lần tâm sự tôi ghi lại từng đoạn và hệ thống hóa toàn bộ chi tiết. Người ta đã biết nguồn gốc, tôi chỉ kể lên những sự việc:

Cách đây ba năm, trong chuyến tàu từ Brest đến ga Rennes, người ta thấy cánh cửa một toa chở hàng bị phá, toa của một người Brésilien giàu có thuê đại tá Sparmiento, đi trên chuyến tàu đó cùng với vợ.

Toa bị phá chở một lô thảm; hộp đựng một chiếc thảm bị đập gãy và tấm thảm bị mất. Đại tá Sparmiento phát đơn kiện Công ty hỏa xa, đòi bồi thường thiệt hại đáng kể vì tấm thảm bị trộm làm giảm giá trị bộ sưu tập thảm.

Cảnh sát truy tìm, Công ty hỏa xa hứa món tiền thưởng lớn. Hai tuần sau có một bức thư cho biết vụ trộm do Arsène Lupin chỉ đạo và ngày hôm sau sẽ có một bưu kiện gửi đi Bắc Mỹ. Tối hôm đó người ta tìm thấy tấm thảm để trong một cái hòm ở kho hành lý ga Thánh Lazare.

Như vậy là phi vụ thất bại. Lupin thất vọng tỏ thái độ bức dọc trong bức thư gửi cho đại tá Sparmiento, nói rõ:

Tôi đã tể nhị chỉ lấy một tấm thảm. Lần sau tôi sẽ lấy cả mười hai tấm. Xin ông hiểu cho.

A.L

Đại tá mấy tháng nay ở trong một ngôi nhà cuối vườn ở góc hai con đường giao nhau. Ông là người khá mạnh khỏe, vai rộng, tóc đen, da ngăm ngăm, ăn mặc giản dị, lịch sự. Ông lấy một cô gái trẻ người Anh rất đẹp nhưng sức yếu và việc rắc rối về những tấm thảm tác động mạnh đến bà. Từ đầu bà yêu cầu chồng bán đi bất cứ giá nào. Ông đại tá vốn tính cương quyết không chiều theo cái ông gọi là tính khí thất thường của đàn bà. Ông không bán nhưng tăng cường đề phòng, sử dụng mọi biện pháp để không kẻ nào lấy trộm được.

Trước hết để chỉ canh chừng mặt nhà trông ra vườn, ông bịt mọi cửa sổ tầng trệt và tầng một phía ngoài đường, sau đó nhờ một cơ sở đặc biệt bảo vệ tài sản. Ở mỗi cửa sổ phòng trưng bày những tấm thảm, người ta bố trí máy móc chỉ riêng ông biết chỗ, khi chỉ bấm nhẹ đã bật sáng mọi ngọn đèn trong nhà và làm rung hệ thống chuông điện. Ngoài ra, để đảm bảo nghiêm túc, Công ty bảo hiểm đòi bố trí ba người của họ trực ban đêm do ông trả tiền. Họ chọn ba viên thanh tra cảnh sát cũ, chắc chắn, đã qua thử thách và rất căm thù Arsène Lupin. Về người hầu trong nhà, đại tá bảo đảm vì ông biết họ đã lâu năm.

Những biện pháp đó thu xếp xong, ngôi nhà được bảo vệ như một dinh lũy. Ông đại tá tổ chức một bữa tiệc khánh thành như kiểu khai mạc triển lãm. Khách mời là hội viên hai câu lạc bộ ông tham gia cùng một số bà, các nhà báo, những nghệ sĩ nghiệp dư và phê bình nghệ thuật.

Vào khỏi cổng sắt ở vườn là như đi vào một nhà tù. Ba viên thanh tra đứng trước bậc thang xem giấy mời và nghi ngờ nhận mặt khách. Người ta có cảm tưởng họ sẽ khám xét và lấy vân tay của khách.

Đại tá tiếp khách ở tầng một, tươi cười xin lỗi mọi người và hân hoan giải thích việc ông bố trí bảo vệ những tấm thảm. Bà vợ đứng cạnh ông, lộng lẫy vì trẻ đẹp, tóc vàng, người hơi xanh, mềm mọng, có vẻ hơi buồn và dịu dàng, đáng nhẽ nhục của những người bị đe dọa.

Khi khách vào đầy đủ, người ta đóng cổng vườn và cửa tiền sảnh rồi mời khách qua phòng chính, căn phòng được tăng cường hai cửa bọc thép, cửa

số cánh dày có song sắt. Ở đây trưng bày mười hai tấm thảm.

Thật là những tác phẩm nghệ thuật không gì so sánh nổi do một hãng đặt nổi tiếng hiến dâng hoàng hậu, bộ sưu tập thảm tượng trưng lịch sử chiến thắng của nước Anh. Những tấm thảm này do con cháu một tướng lĩnh tháp tùng vua Guillaume - người chiến thắng, đặt làm vào thế kỷ XVI và bốn trăm năm sau được tìm thấy trong một trang viên ở Bretagne. Để phòng xa, đại tá đánh giá bộ sưu tập năm mươi nghìn francs, đáng ra giá trị cao hơn hai mươi lần.

Tấm thảm đẹp nhất, chính gốc nhất đúng là tấm Arsène Lupin lấy trộm và người ta đã thu hồi được. Tấm thảm trình bày bà Edith cao cổ đang tìm xác người yêu - Harold, ông vua Saxon cuối cùng, trong đám tử thi Hastings. Ngắm nhìn tấm thảm, trước vẻ đẹp vô tư của bức họa, màu sắc u tối và đoàn người có hồn, trước cảnh tang tóc đau đớn, khách không ngớt trầm trồ. Edith cao cổ, bà hoàng bất hạnh trĩu xuống như một bông huệ nặng nề. Chiếc áo dài trắng in rõ thân hình tiều tụy của bà, đôi tay dài thanh mảnh vươn ra một cử chỉ hãi hùng cầu khẩn. Và không gì có vẻ đau đớn hơn nét mặt trông nghiêng với nụ cười buồn bã, thất vọng.

Một nhà phê bình nói và được mọi người tán thưởng:

“Nụ cười thương tâm. Một nụ cười rất đẹp, làm tôi nghĩ tới nụ cười của bà Sparmiento, thừa đại tá.”

Nhận xét có vẻ đúng làm ông này nhấn mạnh:

“Có những nét khác nữa thật giống làm tôi chú ý như đường cong duyên dáng ở cổ, bàn tay thanh mảnh, và cũng có cái gì đó trong dáng người, trong phong thái hàng ngày...” Ông nói thêm. “Đúng thế và sự giống nhau đó làm tôi quyết định mua những tấm thảm in. Một lý do nữa là có sự trùng hợp lạ kỳ: vợ tôi cũng tên là Edith. Từ đó tôi cứ gọi cô là Edith cao cổ.”

Ông cười:

“Tôi mong những sự giống nhau chỉ đến vậy thôi và Edith thân yêu của tôi không phải đi tìm tử thi người mình yêu như người được yêu trong lịch

sử. Ổn chúa, tôi mạnh khỏe lắm và không muốn chết. Chỉ gặp trường hợp những tấm thảm bị mất... thì thực tình tôi không khẳng định là không.”

Ông cười nói như vậy nhưng giọng cười không vang và những hôm sau, lúc nhắc lại đề tài đó người ta vẫn có cảm giác gò bó, nặng nề. Những người tham dự lúc đó cũng không biết nói gì hơn. Một người nói đùa:

“Đại tá, ông không gọi là Harold chứ?”

“Theo tôi thì không, ông vui vẻ tuyên bố. Tôi không gọi như vậy và tôi cũng không giống ông vua Saxon chút nào.”

Khi ông đại tá dứt câu, mọi người đều xác nhận là bên cạnh những cửa sổ (cửa sổ bên phải hoặc ở giữa, họ không thống nhất với nhau) có một tiếng chuông gọn, sắc, không có tiếng rền. Tiếp theo tiếng chuông, bà Sparminto nắm lấy tay chồng sợ hãi kêu lên. Ông hỏi:

“Cái gì vậy? Như vậy là thế nào?”

Khách mời im lặng nhìn vào những cửa sổ. Ông đại tá hỏi lại:

“Như vậy là thế nào, tôi không hiểu được. Ngoài tôi ra không có ai biết được chỗ đặt chuông đó...”

Cùng lúc đó - mọi người đều chứng kiến - đột nhiên nhà tối sầm và ngay lập tức từ trên xuống dưới, trong phòng khách, phòng ở, trên các cửa sổ tiếng chuông điện vang rộ lên.

Trong khoảnh khắc, có sự lộn xộn tệ hại, khiếp sợ điên cuồng. Đàn bà kêu lên, đàn ông dấn mạnh vào những cánh cửa đóng. Người ta xô đẩy nhau, có những người ngã xuống bị dẫm chân lên. Có thể nói như mối lo sợ của đám người hốt hoảng do cháy nhà hoặc đạn trái phá nổ.

Khống chế tiếng ồn ào, đại tá thét lên:

“Im lặng... Đừng lộn xộn. Tôi bảo đảm mọi trường hợp... Cầu dao điện ở kia... trong góc, ở đây...”

Nói rồi rẽ một đường qua khách mời, ông đến góc phòng và điện lại sáng lên ngay, hệ thống chuông rung im lặng.

Thế rồi dưới ánh sáng đột ngột, một cảnh tượng lạ lùng hiện ra: hai bà bất tỉnh, bà Sparmiento bám tay chồng, quỳ xuống đất, mặt tái xanh như chết. Đàn ông nhả nhó, cà vạt xộc xệch, có dạng những người đang chiến đấu.

Một người nào đó kêu lên:

“Những tấm thảm còn kia!”

Người ta rất ngạc nhiên vì cho rằng diễn biến vừa rồi đưa lại hậu quả tất nhiên là những tấm thảm bị mất và chỉ như thế mới giải thích được, nhưng không có gì di dịch. Một số tấm thảm có giá trị treo trên tường vẫn còn đó. Và tuy khắp nhà ồn ào, chìm trong bóng tối, bộ phận bảo vệ không thấy ai vào hay định lọt vào.

Đại tá nói:

“Mặc dù chỉ những cửa sổ phòng trưng bày gắn máy báo động và những máy đó chỉ có tôi biết mà tôi không đụng đến, lạ thật!”

Người ta ồn ào cười nói về cuộc báo động nhưng không thoải mái và hơi thẹn vì mỗi người đều thấy hành động của mình vừa rồi vô lý. Người ta vội rời khỏi ngôi nhà này mà dù sao người ta vẫn thấy một không khí lo lắng, không yên ổn.

Có hai nhà báo ở lại; đại tá sau khi chăm sóc Edith, bảo các bà hầu phòng ra rồi trở vào gặp họ. Cùng với các thám tử, ba người tiến hành một cuộc điều tra nhưng không tìm được chi tiết quan trọng nào. Rồi đại tá mở một chai sâm banh. Đến quá nửa đêm, chính xác là hai giờ bốn mươi lăm phút, hai nhà báo ra về, đại tá vào phòng mình, các thám tử xuống tầng trệt dành cho họ, thay phiên nhau canh gác, lúc đầu thức trông chừng rồi làm một vòng quanh vườn và lên phòng trưng bày.

Nhiệm vụ đó được thực hiện đúng mức trừ khoảng từ năm giờ đến bảy giờ sáng, quá buồn ngủ họ không đi tuần. Nhưng lúc đó bên ngoài trời đã

sáng rõ và nếu có chuông báo động thì họ đã thức dậy ngay rồi.

Tuy thế, lúc bảy giờ hai mươi phút, một trong bọn họ mở cửa phòng trưng bày, đẩy cửa sổ thì mười hai tấm thảm đã mất!

Sau đó người ta trách anh này loay hoay điều tra xem xét mà không kịp thời báo với đại tá và điện cho cảnh sát. Chậm trễ đó có làm trở ngại gì cho cảnh sát không?

Đến tám giờ ba mươi phút đại tá mới được báo tin. Ông đã bận xong quần áo, sắp sửa đi ra. Tin đó không làm ông xúc động chút nào hay ít nhất là ông tự kìm chế được. Nhưng cố gắng đó có thể là quá sức vì đột nhiên ông ngã xuống chiếc ghế dài, tỏ ra quá thất vọng hồi lâu, khó tưởng tượng được ở một con người bề ngoài kiên quyết như vậy.

Bình tĩnh lại, tự chủ bản thân, ông vào phòng trưng bày xem xét những bức tường, trần nhà rồi ngồi vào bàn viết nhanh bức thư cho vào phong bì đóng dấu. Ông nói với mấy viên thanh tra:

“Cầm lấy, tôi vội.. một cuộc họp gấp... Đây là thư tôi gửi ông Cảnh sát trưởng.”

Thấy họ nhìn kỹ ông, ông nói thêm:

“Đây là ý kiến tôi gợi lên với ông Cảnh sát trưởng... tôi có một nghi ngờ để ông ấy biết. Riêng tôi, tôi sẽ bắt tay vào việc.”

Ông vừa đi vừa chạy với những cử chỉ như bị kích động. Mấy phút sau, Cảnh sát trưởng đến, họ đưa thư, chỉ có những chữ sau:

Mong vợ yêu quý của tôi tha thứ cho về những nỗi buồn tôi gây ra cho em. Cho đến phút chót, tên em vẫn trên môi tôi.

Như vậy là sau đêm thần kinh bị kích thích mạnh, trong chốc lát điên cuồng đại tá Sparmiento chạy đi tự vẫn. Ông ấy có can đảm làm việc đó không, hay đến phút chót lý trí giữ ông lại?

Người ta báo tin cho bà vợ. Trong lúc thám tử đi tìm kiếm, cố gắng dò ra dấu vết đại tá thì bà chờ đợi, phấp phỏng kinh hoàng. Đến chiều có điện

thoại của thành phố. Trên một đoạn đường vừa ra khỏi đường hầm sau khi tàu chạy, nhân viên hỏa xa thấy xác một người bị nghiền nát, mặt không còn hình dạng, trong túi không có giấy tờ gì nhưng dáng người giống ông đại tá. Bảy giờ tối bà Sparmiento đi xe tới, người ta dẫn bà vào một phòng trong nhà ga. Mở tấm vải trùm ra thì Edith, Edith cao cổ nhận ra là xác chồng bà.

Về trường hợp này, cũng như thường lệ, Lupin bị báo chí chỉ trích. Một phóng viên ngạo mạn viết tóm tắt dư luận chung:

Anh ta cần thận trọng. Không cần có thêm những chuyện như thế này mới làm mất hết cảm tình của chúng ta đối với anh ta. Lupin còn có thể tha thứ được nếu những phi vụ chỉ nhằm vào những chủ ngân hàng xấu, những tài phiệt Đức, những tay giang hồ tương tự, những công ty tài chính.v.v... nhất là không giết người! Trộm cắp còn được nhưng giết người thì không. Đảng này nếu không phải anh ta giết thì ít ra cũng chịu trách nhiệm về cái chết này. Anh ta vấy máu. Vũ khí trên huy hiệu anh ta thắm đỏ rồi!...

Nét mặt xanh xao của Edith gợi lên lòng thương cảm và lòng căm giận, sự phản ứng của dân chúng càng mạnh. Những khách mời hôm trước trao đổi tình hình người ta biết được những chi tiết cảm động của tối hôm đó và dựng nên một truyền thuyết về người đàn bà Anh tóc vàng, truyền thuyết đưa vào kịch tính của câu chuyện dân gian về bà hoàng cao cổ.

Tuy vậy người ta không khỏi không ca ngợi kỳ tài lạ lùng của vụ trộm. Cảnh sát giải thích việc đó như sau:

Những thám tử để ý thấy một trong ba cửa sổ gian phòng trưng bày mở rộng chắc là Lupin và đồng bọn qua đó vào trong nhà. Giả thuyết có thể chấp nhận được. Nhưng làm sao họ có thể: Một, ra cổng sắt trong vườn mà không ai thấy? Hai, đi qua vườn và dựng một chiếc thang chỗ đất bằng không để lại dấu vết gì? Ba, mở những cánh cửa lớn cửa sổ, không đụng đến hệ thống chuông báo động và đèn trong nhà?

Dân chúng quy tội cho ba nhà thám tử. Ông dự thẩm thẩm vấn họ rất lâu, điều tra tỉ mỉ về đời tư của họ và tuyên bố một cách chắc chắn là không thể

ngghi ngờ họ. Còn những tấm thảm thì không có dấu hiệu nào cho thấy có thể tìm lại được.

Trong lúc đó Chánh thanh tra Ganimard từ Ấn Độ trở về, ở đó qua vụ chiếc vương miện và Sonia Krichnoff mất tích và căn cứ vào một loạt bằng chứng chắc chắn do đồng bọn cũ của Lupin cung cấp, ông theo dõi sát Lupin. Lại bị đòn một lần nữa vì tay địch thủ suốt đời này, ông nghĩ rằng tay này lừa ông sang Viễn Đông để rảnh tay trong vụ những tấm thảm. Ông xin phép nghỉ mười lăm ngày đến gặp bà Sparmiento và hứa trả thù cho chồng bà.

Edith đang trong tình trạng mà ý nghĩ trả thù không giảm nhẹ được nỗi đau lòng vẫn dầy vò bà. Ngay tối hôm đưa ma chồng xong, bà trả ba viên thanh tra về, thay thế bằng một người hầu và một bà già giúp việc nhà. Bỏ mặc mọi việc, ở tịt trong phòng, bà để mặc Ganimard tùy thích hoạt động.

Ông này ở ngay tầng trệt và bắt tay vào khám xét tỉ mỉ, điều tra, hỏi thăm trong vùng, nghiên cứu vị trí ngôi nhà, tác động vào hệ thống chuông điện rung lên hai mươi lần, ba mươi lần.

Suốt mười lăm ngày ông xin kéo dài thời hạn nghỉ phép. Trưởng ban an ninh lúc đó là ông Dudouis đến gặp ông, thấy ông đang trèo lên chiếc thang trong phòng trưng bày. Hôm đó Ganimard thú nhận sự tìm tòi của ông không có kết quả.

Hôm sau ông Dudouis lại đến, thấy ông có vẻ lo lắng, một tập báo chí trải trên bàn trước mặt. Bị dồn hỏi, chánh thanh tra thì thầm:

“Thưa thủ trưởng, tôi chưa nắm được gì cả, tuyệt đối không có gì, nhưng một ý nghĩ kỳ quặc làm tôi phân vân. Nhưng nếu thế thì thật điên!... Và cũng không giải thích được gì, mà càng làm sự việc rối thêm.”

“Thì sao?”

“Thưa thủ trưởng, xin ông kiên nhẫn cho một chút... và để tôi làm. Nếu một ngày nào đó tôi gọi điện thoại thì phải nhảy ngay lên xe không chậm một phút. Như thế là đã khám phá ra tổ ong vò vẽ.”

Ông ở lại đó bốn mươi tám tiếng nữa. Và một buổi sáng ông Dudouis nhận được bức điện ngắn:

Tôi đi Lille. Ký tên: Ganimard.

Trưởng ban an ninh tự nhủ: “Ông ta làm quái quỷ gì ở đây?”

Qua một ngày không tin tức, rồi một ngày nữa. Nhưng ông Dudouis vẫn tin tưởng. Ông hiểu rõ Ganimard, biết rằng ông cảnh sát già này không phải là người hấp tấp không có lý do. Nếu ông ấy “hành động” nghĩa là có những lý do nghiêm chỉnh để hành động.

Thật vậy, chiều ngày thứ hai đó ông Dudouis có điện thoại gọi.

“Thủ trưởng phải không ạ?”

“Ganimard đấy à?”

Cả hai đều là những người thận trọng, họ xác định chắc chắn để khỏi bị nhầm người và yên tâm.

Ganimard vội vã nói:

“Thủ trưởng cho ngay mười người. Đề nghị thủ trưởng cùng đến.”

“Anh ở đâu?”

“Trong nhà, ở tầng trệt. Nhưng tôi sẽ đón sau cổng sắt ở vườn.”

“Tôi sẽ đến, thống nhất là bằng ô tô đấy.”

“Vâng. Thủ trưởng dừng xe cách một trăm bước. Một tiếng còi nhẹ và tôi sẽ mở cổng.”

Mọi việc tiến hành như Ganimard dặn. Quá nửa đêm, khi đèn các tầng trên tắt, ông luồn ra đường đón ông Dudouis. Một cuộc họp chớp nhoáng. Cảnh sát viên bố trí theo lệnh Ganimard rồi thủ trưởng và chánh thanh tra cùng đi với nhau im lặng qua khu vườn, cẩn thận vào trong nhà.

Ông Dudouis hỏi:

“Thế nào? Những việc đó có nghĩa là gì? Thật ra chúng ta như những người đồng mưu.”

Ganimard không cười. Chưa bao giờ thủ trưởng thấy ông trong trạng thái kích động như vậy và nghe ông nói với giọng hoảng hốt đến thế.

“Có tin gì mới đây Ganimard?”

“Vâng, thưa thủ trưởng, và lần này... Tôi khó có thể ngờ như vậy. Nhưng tôi không lầm... Tôi nắm được mọi sự thật. Cô ta, dù có vẻ không phải, cũng là sự thật hoàn toàn. Không ai khác... Đúng vậy, không việc gì khác được.”

Ông lau mồ hôi trán và khi ông Dudouis gắng hỏi. Ông trấn tĩnh uống một cốc nước rồi bắt đầu:

“Lupin thường chơi xỏ tôi...”

“Ganimard,” ông Dudouis ngắt lời, “nói thẳng vào việc đi. Hai tiếng thôi, có gì vậy?”

“Không được, thưa thủ trưởng, ông phải nắm được những giai đoạn khác nhau tôi đã trải qua. Ông tha lỗi cho tôi, nhưng tôi nghĩ cần thiết như vậy.”

Và ông lặp lại:

“Thưa thủ trưởng, tôi đã nói là Lupin thường chơi xỏ tôi, làm mắt tôi nổ đom đóm. Trong cuộc vật lộn với anh ta mà bao giờ tôi cũng thất bại... Ít nhất tôi cũng có lợi, biết được kinh nghiệm, cung cách của anh ta. Về vấn đề những tấm thảm, tôi đặt ngay hai câu hỏi: Một là Lupin không bao giờ làm việc gì mà không biết công việc sẽ đi đến đâu tất nhiên phải hình dung được là nếu mất những tấm thảm, ông Sparmiento có thể sẽ tự tử. Vậy mà Lupin vốn sợ vấy máu vẫn lấy trộm những tấm thảm.”

“Cái giá năm hay sáu trăm nghìn francs hấp dẫn đấy,” ông Dudouis nhận xét.

“Không, thưa thủ trưởng, tôi xin nhắc lại, dù trường hợp nào, giá có đến hàng triệu, Lupin vẫn không giết người, cũng không muốn việc làm của

mình là nguyên nhân cái chết. Đó là điểm thứ nhất. Hai là, tại sao có sự náo động trong đêm khánh thành? Để đe dọa, tạo ra một không khí không yên tâm, sợ hãi và đánh lạc hướng nghi ngờ sự thật mà người ta có thể nghĩ đến nếu không có việc đó. Thủ trưởng có hiểu không?”

“Theo tôi thì không.”

“Đúng vậy! Không rõ. Bản thân tôi khi đặt vấn đề như vậy tôi cũng không hiểu rõ lắm. Nhưng tôi có cảm giác đi đúng hướng. Lupin muốn chuyển sự nghi ngờ vào anh ta, để bản thân người điều khiển phi vụ không có ai biết.”

“Một đồng phạm à?” Ông Dudouis khẽ nói. “Một đồng phạm lẫn trong khách mời làm náo động hệ thống chuông, và sau khi đi ra đã lén vào nhà?”

“Đây... đây... Thủ trưởng nôn nóng rồi. Những tấm thảm chắc chắn không thể do một người lén vào nhà lấy trộm mà do một người ở ngay trong nhà, càng không thể vì khi xem xét danh sách khách mời và điều tra từng người, người ta sẽ nghi ngờ.”

“Sao?”

“Có một người nhưng... Danh sách khách mời do ba thám tử cầm trong tay sáu mươi ba người đến và sáu mươi ba người ra về. Vì vậy...”

“Thế thì một người hầu à?”

“Không phải.”

“Những thám tử?”

“Không.”

“Nhưng mà...” Trưởng ban an ninh nóng ruột nói. “Nhưng... vụ trộm do chính người trong nhà thực hiện...”

“Điều đó không thể bàn cãi, không nghi ngờ gì nữa,” viên chánh thanh tra nhấn mạnh. “Mọi điều tra của tôi đều xác định chắc chắn điều đó. Dần dần tôi càng tin như vậy và đến một hôm tôi định hình một định lý bất ngờ này:

Về lý thuyết và thực tiễn, vụ trộm chỉ có thể thực hiện với sự cộng tác của một đồng phạm trong nhà. Nhưng lại không có đồng phạm.”

“Vô lý,” ông Dudouis nói.

“Đúng là vô lý, nhưng ngay trong lúc tôi nói câu vô lý đó thì sự thật hé ra trong đầu tôi.”

“Như thế nào?”

“Ồ, một sự thật tối tăm, không hoàn chỉnh nhưng cũng đủ. Theo ý nghĩ chỉ đạo này tôi phải đi đến đích, thủ trưởng có hiểu không?”

Ông Dudouis trầm ngâm. Hiện tượng phát sinh ở Ganimard cũng hiện ra ở ông. Ông lẩm bẩm:

“Nếu không là một khách mời, không phải người hầu, không phải các thám tử thì chẳng còn người nào...”

“Có đấy thưa thủ trưởng, còn một người nào đó.”

Ông Dudouis giật nảy mình như bị choáng, nói giọng trái với cảm xúc của mình:

“Nhưng không, không thể chấp nhận được...”

“Vì sao?”

“Anh cứ nghĩ...”

“Thủ trưởng nói đi.”

“Sao? Không đúng à?”

“Nói đi thủ trưởng.”

“Không thể được! Sparmiento lại là đồng lõa với Lupin.”

Ganimard xấn giọng:

“Tốt quá... đồng lõa của Arsène Lupin. Như vậy mọi việc mới rõ ràng. Ban đêm, trong lúc ba thám tử canh phòng bên dưới, đúng hơn là họ ngủ vì

đại tá Sparmiento cho uống quá nhiều rượu, người gọi là đại tá tháo những tấm thảm và đưa qua cửa sổ phòng ông ở tầng hai về phía khác không cạnh phòng, vì cửa sổ tầng dưới đã bị kín.”

Ông Dudouis suy nghĩ rồi nhún vai:

“Không chấp nhận được?”

“Vì sao vậy?”

“Vì sao à? Nếu đại tá là đồng lõa của Lupin thì sau khi thực hiện có kết quả vụ trộm, ông ấy đã không bị giết.”

“Ai bảo ông là ông ấy bị giết?”

“Thế nào? Người ta tìm thấy ông ấy chết.”

“Tôi đã khẳng định là với Lupin thì không có người chết.”

“Nhưng đây là thực tế. Hơn nữa bà Sparmiento đã nhận là xác chồng.”

“Tôi đợi thủ trưởng nghĩ đến việc đó. Bản thân tôi lập luận này cũng làm cho lúng túng. Như vậy đáng lẽ một người thì trước mắt tôi có ba người: 1. Arsène Lupin, tay trộm. 2. Đồng lõa của anh ta, đại tá Sparmiento. 3. Một người chết.”

Ganimard lấy cuộn báo, tháo dây đưa cho ông Dudouis một tờ.

“Thủ trưởng nhớ là... Khi ông đến tôi đang đọc báo. Tôi tìm xem thời gian đó có một tai nạn nào liên quan đến sự việc của chúng ta và xác nhận giả thuyết của tôi. Đề nghị ông đọc cột báo này.”

Ông Dudouis cầm tờ báo, đọc to lên:

Một việc lạ lùng do thông tin viên của chúng tôi ở Lille thông báo: ở một vùng của tỉnh này sáng hôm qua người ta thấy mất một xác chết, xác một người lạ mặt trước đó đắm đầu vào bánh tàu điện... Người ta không hiểu sự mất tích đó do đâu...

Ông Dudouis suy nghĩ rồi hỏi:

“Như vậy... anh nghĩ là...”

“Tôi ở Lille về và việc điều tra của tôi khẳng định trường hợp này. Xác chết bị lấy đi ngay đêm đại tá Sparmiento tổ chức khánh thành, chở bằng ô tô đến Ville d’Avray, bên đường sắt rồi ở lại đó đến tối.”

“Tất nhiên,” ông Dudouis tiếp lời, “gần chỗ đường hầm.”

“Bên cạnh đó thủ trưởng ạ.”

“Như vậy là xác chết người ta tìm được là xác bị mất đó bận quần áo của đại tá Sparmiento.”

“Đúng vậy, thưa thủ trưởng.”

“Thế đại tá Sparmiento còn sống?”

“Như ông và tôi vậy.”

“Nhưng tại sao lại có những chuyện như thế? Tại sao có vụ trộm một tấm thảm, trả lại rồi vụ trộm mười hai tấm? Tại sao có cuộc tổ chức khánh thành và sự náo động đó? Tóm lại tại sao có nhiều chuyện như vậy? Câu chuyện của anh khó đứng vững Ganimard ạ?”

“Câu chuyện khó đứng vững vì ông và tôi cũng dừng lại nửa chừng. Chuyện đã kỳ lạ thì phải đi xa hơn, thật xa đến mức hình như không thực và làm sững sốt lòng người. Nói cho cùng, sao lại không thể thế được? Đây là Arsène Lupin và đối với anh ta chúng ta phải hình dung đến việc hình như không có thật và làm sững sốt lòng người. Chúng ta phải hướng đến một giả thuyết điên rồ nhất. Tôi nói điên rồ nhất thật ra không đúng chữ mà ngược lại, tất cả những việc đó bố trí theo một logic đáng ca ngợi và rất đơn giản. Đồng lõa thì có thể bị phản bội, không cần thiết có đồng lõa khi mà tự bản thân, với bàn tay mình, theo cách riêng của mình hành động thuận tiện và tự nhiên được như vậy.”

“Anh nói gì vậy? Anh nói gì vậy?” Ông Dudouis càng hoảng hốt dần từng tiếng.

“Việc đó làm ông kinh ngạc quá phải không thủ trưởng?” Ganimard cười nhẹ. “Hôm ông đến gặp tôi ở đây thì ý nghĩ đó cũng đang làm tôi sững sốt. Tuy vậy tôi vẫn lần theo hướng đó. Tôi biết đối tượng của tôi có thể làm được đến mức nào. Nhưng cô ta, cô ta cứng cỏi quá!”

“Không thể!” Ông Dudouis nhỏ giọng lặp lại “Không thể!”

“Ngược lại rất có thể thừa thủ trưởng rất logic, rất bình thường, cũng trong sáng như bí mật thánh ba ngôi. Ba lần thể hiện cùng một người. Bằng cách loại trừ dần, một đứa trẻ cũng giải quyết được việc đó. Chúng ta loại trừ cái chết thì còn lại Sparmiento và Lupin; loại trừ Sparmiento...”

“Còn lại Lupin,” Trưởng ban an ninh nói tiếp.

“Vâng, ngắn gọn lại là Lupin. Lupin bóc chiếc vỏ bọc và người Brésilien đến, Lupin còn sống, đã sáu tháng nay biến thành đại tá Sparmiento, biết được việc mười hai tấm thảm, mua lấy, tổ chức vụ trộm tuyệt vời để kéo sự chú ý về mình là Lupin mà không ai nghi ngờ gì mình là Sparmiento. Anh ta đã làm âm ỉ trước mắt công chúng về cuộc đấu giữa Lupin và Sparmiento, tổ chức buổi lễ khánh thành làm kinh hãi khách mời. Khi mọi việc đã chuẩn bị, anh đã quyết định vụ trộm do Lupin thực hiện, nạn nhân Sparmiento chết không ai nghi ngờ gì, được bạn bè, công chúng thương xót, để lại của sự việc...”

Đến đây Ganimard ngừng lời, nhìn trưởng ban an ninh nhấn mạnh tầm quan trọng của lời nói:

“Để lại một bà vợ góa thương xót không nguôi.”

“Bà Sparmiento! Thực sự anh tin là....Trời,” viên Chánh thanh tra nói, “người ta không dựng cả một câu chuyện như vậy mà cuối cùng không được những món lợi quan trọng.”

“Những món lợi, theo tôi hình như ở chỗ Lupin bán những tấm thảm ở Mỹ hay ở nước nào khác.”

“Đồng ý, việc bán những tấm thảm đại tá Sparmiento có thể làm, và có thể tốt hơn. Nhưng có một việc khác.”

“Việc khác?”

“Thủ trưởng, ông quên rằng đại tá Sparmiento là nạn nhân một vụ trộm quan trọng. Nếu ông ấy chết thì bà vợ góa còn đó và bà sẽ nhận được.”

“Nhận được gì?”

“Gì thế nào? Nhận được khoản người ta phải trả cho ông ấy... tiền bảo hiểm.”

Ông Dudouis sửng sốt. Toàn bộ sự biến hiện ra rõ rệt trước mắt ông với ý nghĩa thực sự của nó. Ông lẩm bẩm:

“Đúng thật... đúng. Ông đại tá có bảo hiểm là những tấm thảm.”

“Và không phải ít?”

“Bao nhiêu?”

“Tám trăm nghìn francs.”

“Tám trăm nghìn francs!”

“Như tôi nói với ông. Bảo hiểm ở năm công ty khác nhau.”

“Và bà Sparmiento đã nhận rồi à?”

“Hôm qua bà nhận một trăm năm mươi nghìn, hôm nay hai trăm nghìn, lúc tôi đi vắng. Những đợt trả khác sẽ lần lượt trong tuần này.”

“Thật đáng sợ! Đáng ra phải...”

“Thế nào thủ trưởng? Họ lợi dụng lúc tôi đi vắng để tổ chức thanh toán. Khi tôi về bất ngờ gặp một giám đốc công ty bảo hiểm tôi quen, hỏi chuyện anh ta nên biết được sự việc.”

Trưởng ban an ninh im lặng khá lâu rồi lẩm bẩm:

“Dù sao thì cũng là một con người đáo đẽ!”

Ganimard gật đầu:

“Thưa thủ trưởng, đúng, một tay vô lại nhưng phải công nhận là một người khó chơi. Để đạt mục đích, phải đạo diễn kế hoạch thế nào cho trong bốn hay năm tuần lễ không ai có một tí nghi ngờ gì về đại tá Sparmiento. Làm sao để mọi người cảm tức, tìm kiếm dồn vào một mình Lupin. Và cuối cùng người ta chỉ thấy một người đàn bà góa đau khổ, đáng thương” bà Edith cao cổ, hình tượng của sắc đẹp và truyền thuyết, con người gợi cảm đến nỗi những Công ty bảo hiểm hầu như sung sướng được đưa tận tay bà một cái gì đó để giảm bớt sầu muộn cho bà. Sự việc là thế đấy.

Hai người đứng gần nhau, mắt không rời nhau.

Trưởng ban an ninh hỏi:

“Người đàn bà đó là ai vậy?”

“Sonia Kritchnoff.”

“Sonia Kritchnoff!”

“Vâng, cô gái này năm ngoái tôi đã bắt giữ trong sự việc chiếc vương miện và Lupin đã đánh tháo cho.”

“Anh chắc chắn chứ?”

“Hoàn toàn chắc. Bị mưu mô của Lupin đánh lạc hướng như mọi người, tôi không chú ý đến cô ta. Nhưng khi biết vai trò của cô thì tôi nhớ lại đúng là cô gái Nga Sonia biến dạng thành cô gái người Anh. Sonia vì yêu Lupin không ngần ngại hy sinh bản thân mình.”

“Kết quả tốt đấy, Ganimard.” Ông Dudouis công nhận.

“Tôi còn báo cáo hơn nữa cho thủ trưởng.”

“À, gì thế?”

“Bà vú già của Lupin.”

“Bà Victoire à?”

“Bà ấy ở đây từ khi bà Sparmiento chơi trò bà vợ góa: đó là bà nấu bếp.”

“Ồ... ồ! Xin khen ngợi anh, Ganimard.”

Dudouis giật mình; tay viên thanh tra run lên nắm lấy tay ông.

“Anh muốn nói gì, Ganimard?”

“Thưa thủ trưởng, ông nghĩ nếu không có con mồi đó thì tôi dám làm phiền ông trong giờ này à?”

“Sonia và Victoire thì để đó đã!”

“Thế nào?” Cuối cùng hiểu được lòng xúc động của viên thanh tra, ông Dudouis thì thào.

“Thủ trưởng đoán được rồi đó!”

“Anh ta ở đây à?”

“Vâng.”

“Đang trốn à?”

“Không, chỉ nguy trang thôi: người hầu ấy!”

Lần này ông Dudouis không một lời nói, không một cử chỉ. Ông bối rối về sự táo tợn của Arsène Lupin. Ganimard cười ngạo mạn:

“Thánh ba ngôi kéo theo một người thứ tư. Edith cao cổ có thể có những sơ suất nên ông chủ phải có mặt. Vì thế anh ta dám trở lại và đã ba tuần nay chứng kiến việc điều tra của tôi, vẫn bí mật theo dõi sự tiến triển.”

“Anh nhận ra anh ta à?”

“Người ta không nhận ra Lupin vì anh ta có khoa cải trang, biến dạng không ai nhận biết được. Nhưng tối nay lúc tôi quan sát Sonia trong bóng tối ở thang gác, tôi nghe bà Victoire nói chuyện với người hầu và gọi là “con tôi”. Tôi biết rõ bà vẫn gọi anh ta là “con tôi” và tôi xác định được.”

Ông Dudouis lại hình như bối rối vì sự có mặt của kẻ thù thường vẫn bị theo sát nhưng không bao giờ tóm được. Ông nói khẽ:

“Lần này chúng ta tóm được anh ta. Sẽ tóm, không thoát được!”

“Anh ta không thoát được đâu, thủ trưởng ạ! Cả hai người đàn bà...”

“Họ ở đâu?”

“Sonia và Victoire ở tầng hai, Lupin tầng ba.”

“Nhưng,” ông Dudouis bỗng lo lắng nhận xét, “phải chăng hôm bị mất, những tấm thảm được chuyển qua cửa sổ những phòng đó?”

“Vâng.”

“Nếu vậy Lupin cũng có thể trốn qua đó vì cửa sổ mở ra phía đường kia.”

“Đúng thế, nhưng tôi đã dự phòng. Lúc ông đến tôi cử bốn người phục dưới những cửa sổ phía đó. Mệnh lệnh nghiêm khắc: nếu có người nào ra chỗ cửa sổ và có vẻ muốn tụt xuống thì cứ bắn phát đầu, phát thứ hai có đạn.”

“Như vậy, anh đã nghe về mọi việc và khi bắt đầu trời sáng.”

“Không chờ thủ trưởng ạ. Nhẹ tay với bọn vô lại đó, giữ gìn luật lệ, theo giờ hợp pháp với những việc tồi tệ ấy làm gì. Nếu trong thời gian đó chúng lại không kể đến phép tắc gì thì sao? Nếu lại một mưu mẹo kiểu Lupin nữa thì sao? Chà, không lơ mơ được. Chúng ta nhảy vào bắt ngay. Và Ganimard cảm tức, sốt ruột run lên, đi ra vườn gọi vào nửa tá người.”

“Thưa thủ trưởng xong rồi. Tôi đã ra lệnh phía đường kia đưa súng nhắm vào cửa sổ. Chúng ta đi thôi.”

Những việc đi lại đó hẳn phải gây tiếng động chắc chắn không lọt khỏi mắt những người ở trong nhà. Ông Dudouis cảm thấy phải làm ngay và quyết định tiến hành.

“Đi thôi.”

Việc làm nhanh chóng. Tám người trang bị súng ngắn bước lên thang gác với ý định làm Lupin bất ngờ không có thời gian chuẩn bị chống cự.

Ganimard chạy đến cửa phòng bà Sparminto găm lên:

“Mở ra!”

Một người tổng vai phá cửa. Trong phòng không có người. Phòng bà Victoire cũng không có người. Ganimard nói:

“Tầng trên, họ lên với Lupin ở tầng thượng rồi. Cần thận đấy.”

Cả tám người vội lên tầng ba. Ganimard rất ngạc nhiên thấy cửa tầng thượng mở, trống không những phòng khác cũng trống. Ông buột lời chửi rủa:

“Mẹ kiếp, chúng nó ở đâu cả rồi?”

Nghe tiếng thủ trưởng gọi. Ông Dudouis vừa trở xuống tầng hai, nhận thấy một cửa sổ không chốt mà chỉ khép lại thôi. Ông nói với Ganimard.

“Anh thấy không, chúng đi đường này, con đường chuyển những tấm thảm. Tôi đã nói với anh... phía con đường kia.”

“Như vậy thì người ta bắt rồi,” Ganimard nghiêng răng nói lại. “Con đường được canh chừng.”

“Chúng nó đi khi đường chưa được bố trí canh chừng.”

“Cả ba đứa đều ở trong phòng khi tôi gọi điện cho thủ trưởng mà.”

“Chúng đi khi anh ra đón tôi ở góc vườn.”

“Nhưng tại sao? Tại sao? Chúng không có lý do nào đi hôm nay, chứ không để ngày mai hay tuần sau khi đã nhận đủ tiền bảo hiểm...”

Có một lý do và Ganimard biết khi nhìn trên bàn thấy một bức thư gửi tên ông bèn mở ra đọc. Bức thư viết với giọng giấy chứng nhận cấp cho những người hầu hạ mà người ta hài lòng:

Tôi tên là Arsène Lupin, kẻ trộm hào hoa, nguyên đại tá, nguyên là xác chết, nguyên người hầu, chứng nhận người có tên là Ganimard trong thời gian ở trong nhà này đã tỏ ra có những đức tính đáng quý. Với tính nết gương mẫu, tận tâm, cẩn thận, tuy không dựa vào một dấu hiệu nào, đã làm hỏng một phần kế hoạch của tôi và cứu được bốn trăm năm mươi nghìn

francs cho các Công ty bảo hiểm. Tôi khen ngợi ông và sẵn sàng xin lỗi vì đã không báo trước là điện thoại dưới nhà thông với điện thoại đặt trong phòng Sonia Kritchnoff nên khi ông điện cho Trưởng ban an ninh cũng đồng thời là điện cho tôi biết để nhanh chóng bỏ đi. Lỗi nhẹ không thể làm mờ nhạt việc làm của ông và giảm lời khen chiến công của ông.

Do vậy tôi đề nghị ông nhận lời khen ngợi và tình cảm sâu sắc của tôi.

Arsène Lupin.

GIẢI LỰA ĐỎ

Sáng hôm đó ra khỏi nhà đến cơ quan theo giờ thường ngày, Chánh thanh tra Ganimard để ý thấy một người đi trước ông trên đường có dáng vẻ hơi khác thường. Người đó ăn mặc sơ sài, tuy đã thág mười một vẫn đội chiếc mũ rơm, cứ đi năm mười hay sáu mười bước lại cúi xuống, khi thì buộc dây giày, khi nhặt chiếc gậy hoặc làm một việc gì đó. Và mỗi lần như thế ông ta rút trong túi ra lén lút để trên bờ đường một miếng vỏ cam nhỏ.

Một việc làm đơn giản, trò giải trí trẻ con không ai chú ý. Nhưng Ganimard là một trong những nhà quan sát tinh tế không bỏ qua việc gì và chỉ thoả mãn khi đã biết lý do kín đáo của sự việc. Ông bắt đầu đi theo người đó.

Khi người này bước sang đường bên phải, viên thanh tra bắt gặp ông ta đang ra hiệu với một đứa bé khoảng mười hai tuổi đi dọc dãy nhà bên trái.

Đi quá hai mươi mét người đó cúi xuống xắn ống quần và bỏ một miếng vỏ cam đánh dấu đường đi. Đúng lúc đó, đứa bé dừng lại dùng phấn vẽ lên tường nhà nó đi qua một vòng tròn trong có dấu chữ thập trắng.

Hai người tiếp tục đi. Một phút sau dừng lại, người lạ mặt nhặt chiếc kim băng, để rơi một vỏ cam và đứa bé lập tức vẽ lên tường vòng tròn thứ hai có chữ thập.

Viên Chánh thanh tra suy nghĩ, lẩm bẫm: “Mẹ kiếp, có vấn đề đây. Hai tay này định âm mưu quỷ quái gì thế này?”

Hai “tay này” đi theo đường lớn, qua phố nhưng không làm việc gì đáng phải bắt giữ. Theo khoảng cách gần như đều đặn, động tác đôi lại bắt đầu hầu như máy móc. Nhưng cũng thấy được là người có vỏ cam chỉ làm động

tác khi đã chọn nhà để đánh dấu và đưa bé chỉ đánh dấu khi thấy người kia ra hiệu. Chắc chắn là có sự phối hợp và công việc lạ lùng đó làm viên thanh tra quan tâm.

Đến một quảng trường người kia ngấp ngừng rồi hình như đã quyết định, vén lên bỏ xuống hai lần phần ống quần phía trước. Đưa bé liền ngồi trên bờ hè trước mặt người lính gác Bộ Nội Vụ, vạch vào đá hai vòng tròn và hai chữ thập. Phía trên đường Élysée cũng vậy, có đến ba dấu chữ không phải hai, tuy trên bờ hè người gác Phủ Tổng Thống đang đi đi lại lại.

Ganimard tái người suy tính: “Như vậy nghĩa là thế nào?” Và dù không muốn, ông nghĩ ngay đến Lupin, kẻ thù vĩnh viễn của ông, như mỗi lần ông gặp trường hợp bí ẩn.

Suýt chút nữa ông đã bắt hỏi “hai tay” kia nhưng ông khá khôn ngoan không để phạm sai sót như thế. Hơn nữa, người kia châm điếu thuốc và đưa bé cũng cầm một mẩu thuốc tiến đến như xin lửa. Họ trao đổi với nhau vài lời; đưa bé trao nhanh cho người đàn ông một vật mà viên thanh tra tưởng như dạng khẩu súng ngắn trong bao. Họ cùng cúi xuống vật đó, người đàn ông ngoảnh về phía tường cho tay vào túi rút ra như lắp đạn sáu lần.

Sau đó, họ trở lại đi theo một con đường khác; Ganimard theo sát họ đến mức làm họ chú ý, thấy họ đi vào cổng một ngôi nhà cũ cửa đóng hết trừ cửa tầng ba và tầng cuối cùng. Ông bước theo họ, vào cửa thấy cuối chiếc sân lớn có bảng hiệu hội họa phía bên trái là cầu thang.

Ông bước lên và đến tầng một càng vội vã vì nghe phía trên có tiếng ồn như đập cửa. Đến đầu cầu thang, thấy cửa mở, ông bước vào nghe ngóng một giây, chạy đến căn phòng có tiếng như đánh lộn nhau, mệt và ngạc nhiên từ bậc cửa nhìn vào thấy người có vỏ cam và đưa bé đang dùng ghế đập trên sàn nhà. Lúc đó, một người thứ ba ở phòng bên cạnh bước sang: Một chàng trai khoảng hai mươi tám, ba mươi tuổi, râu ria cắt ngắn, đeo kính, bận áo lót lông cừu, có vẻ người nước ngoài, một người Nga.

Anh ta nói:

“Xin chào ông Ganimard.”

Rồi ngoảnh lại phía hai người kia:

“Cảm ơn các bạn và xin khen ngợi về kết quả công việc. Tiền thưởng đã hứa đây.”

Anh đưa cho họ tờ giấy một trăm francs, đẩy họ ra và đóng cửa lại. Anh nói với Ganimard:

“Tôi xin lỗi ông, ông bạn. Tôi cần nói chuyện với ông, việc gấp lắm.”

Anh đưa tay ra nhưng thấy viên thanh tra ngơ ngác, vẻ mặt giận dữ, anh nói:

“Ông có vẻ không hiểu ra, tuy đã rõ ràng. Tôi rất cần gặp ông gấp. Do đó, phải như vậy...”

Và như trả lời một sự phản ứng:

“Nhưng ông bạn, ông lầm! Nếu tôi viết thư hoặc điện cho ông, ông sẽ không đến, hoặc đến với cả một liên đội, mà tôi muốn gặp ông một mình nên cho hai anh vừa rồi đi gặp ông, bỏ vỏ cam và vẽ dấu chữ thập, vòng tròn nghĩa là chỉ ra con đường tới đây. Này, sao? Ông có vẻ sững sốt. Có việc gì vậy? Có lẽ ông không nhận ra tôi? Lupin, Arsène Lupin. Ông nhớ lại đi... Cái tên đó không nhắc ông nhớ lại gì sao?”

“Ồ súc vật,” Ganimard nghiêng răng mắng.

Lupin có vẻ có lỗi, nói với giọng êm dịu:

“Ông bức mình à? Tôi thấy điều đó trong mắt ông. Về sự việc Dugrival, đúng không? Đáng lẽ tôi phải chờ ông đến bắt chứ. Tôi không nghĩ ra điều đó. Tôi thề với ông lần khác...”

“Súc sinh!” Ganimard lầm bầm.

“Thế mà tôi cứ tưởng làm ông vui lòng đấy. Tôi tự nhủ: Ông Ganimard tốt bụng ấy, đã lâu không gặp nhau, chắc ông ấy sẽ nhảy lên ôm cổ mình!”

Ganimard vẫn chưa động dậy như có vẻ chưa hết sưng sờ. Ông nhìn quanh mình, nhìn Lupin, tự hỏi xem có nên nhảy lên cổ anh ta không, rồi tự chủ lại ông nằm một chiếc ghế ngồi xuống như để nghe đối thủ nói.

Ông nói:

“Nói đi! Đừng nhảm nhí nữa, tôi đang vội.”

“Đúng đấy, ta nói chuyện đi. Không thể mơ ước một chỗ nào yên tĩnh hơn ở đây. Đây là ngôi nhà cũ của một ông quận công không bao giờ ở. Tôi thuê tầng này và góp cổ phần với một xí nghiệp hội họa. Tôi có vài chỗ ở tương tự, rất tiện lợi. Ở đây, bên ngoài là một quý tộc Nga, ông Jean Dubreuil, cựu bộ trưởng. Ông hiểu cho chứ, tôi chọn một nghề hơi bê bối để ít gây sự chú ý.”

“Anh muốn tôi để ý đến cái đó làm gì?” Ganimard ngắt lời.

“Đúng thế, tôi ba hoa mà ông thì vội” Xin ông tha lỗi. Không lâu đâu. Năm phút thôi. Tôi xin bắt đầu... Ông hút thuốc? Không à? Tốt quá, tôi cũng chẳng hút.

Anh cũng ngồi xuống, vừa suy nghĩ vừa nói như sau:

“Ngày 17 tháng 10 năm 1599, một buổi sáng nóng ẩm và vui vẻ... Ông nghe tôi đấy chứ?... Như vậy là ngày 17 tháng 10 năm 1599... nhưng có cần thiết ngược lên đến triều đại Henri IV và nói về lịch sử chiếc cầu Pont-Neuf? Không, không nên để ông mất thì giờ về lịch sử nước Pháp và có thể làm ông rối trí. Chỉ cần ông biết rằng, đêm đó lúc một giờ sáng, một người chèo thuyền đi qua vòm cầu Pont-Neuf phía tả ngạn, nghe phía trước có một vật được quăng từ trên cầu cho chìm xuống đáy sông Seine. Con chó của ông chạy lại sủa và khi người chèo thuyền đến đầu mũi thì thấy con chó đang ngoạm một mẫu báo gói vật gì đó. Ông vớt những vật chưa chìm vào khoang xem xét. Thấy việc này có vẻ quan trọng và vì có quan hệ bạn bè, ông đến báo tin cho tôi. Sáng nay ông ấy đánh thức tôi dậy kể lại câu chuyện và đưa cho tôi những vật nhặt được. Đây...”

Anh đưa ra một tập trên bàn. Trước hết có những mẫu báo, sau đó một lọ mực pha lê lớn nắp buộc một đoạn dây dài, một mảnh nhỏ thủy tinh vỡ rồi một loại các tông mềm vò lại như giẻ rách, sau cùng là một miếng lụa đỏ thắm, đầu cuối có tua cùng vài đồng màu.

Anh nói tiếp:

“Ông bạn, ông thấy những vật chứng đó. Vấn đề sẽ dễ giải quyết hơn nếu chúng ta có những vật khác nữa mà con chó đã làm văng đi mất. Nhưng tôi cho rằng với một ít suy nghĩ và thông minh, người ta cũng có thể thấy được điều gì đó, mà cái đó thì ông quá đủ. Ông nghĩ sao?”

Ganimard không hé răng. Ông chịu nghe những lời ba hoa của Lupin nhưng tư cách ông không cho phép trả lời một tiếng, thậm chí không một gật đầu biểu lộ đồng tình hay phản bác...

Lupin tiếp tục như không để ý đến sự im lặng của viên Chánh thanh tra:

“Tôi nghĩ chúng ta hoàn toàn thống nhất nhận định, và dựa vào những vật chứng tôi tóm tắt một câu thế này: Đêm qua, khoảng chín đến mười hai giờ, một cô gái phong cách khác thường bị đâm một nhát dao rồi bị thắt cổ đến chết do một ông ăn mặc sang trọng, đeo kính một mắt, thuộc lớp dân đua ngựa mà cô gái vừa cùng đi ăn ba chiếc bánh ngọt và một bánh kem cà phê.”

Lupin châm một điếu thuốc rồi nắm lấy tay áo Ganimard:

“Ông Chánh thanh tra, việc này làm ông chứng hững hờ? Ông cho rằng trong lĩnh vực phân tích của cơ quan an ninh, cấm người ngoài đụng chạm đến những việc như thế à? Vậy là sai thưa ông! Lupin phân tích như một thám tử trong tiểu thuyết; bằng chứng thì mơ hồ và trẻ con thôi.”

Và anh lần lượt chỉ những vật chứng mà nói:

“Như vậy là đêm qua sau chín giờ (mẫu báo này ra ngày hôm qua và có ghi là báo buổi chiều; và ông thấy một mẫu băng dán vào báo để chuyển đến tận nhà mà chỉ theo chuyển chín giờ). Sau chín giờ, một ông ăn mặc sang trọng (mong ông lưu ý mảnh vỡ thủy tinh này ở một góc có lỗ tròn của chiếc

kính một mắt, kính một mắt là vật dụng dài các), một ông ăn mặc sang trọng vào hiệu bánh kem người ta đã xếp vào hộp. Cầm chiếc hộp ông này đi theo cô gái (mà miếng giải lụa đỏ thắm đủ nói lên phong cách khác thường). Gặp nhau rồi theo những mục đích chưa rõ, ông ta đâm mấy nhát dao sau đó thắt cổ cô bằng giải lụa (ông lấy kính lúp xem, ông chánh thanh tra, ông sẽ thấy trên vải lụa những dấu đỏ đậm hơn mà đây là dấu chùi lưỡi dao và kia là dấu chùi tay vấy máu). Phạm tội rồi, để xóa dấu vết, hắn lấy trong túi ra tờ báo đặt hàng năm (mẫu báo đây), một tờ báo chuyên về các cuộc đua ngựa (ông thấy tên báo và một sợi dây từ dây roi ngựa). Sau đó hắn nhặt những mảnh vỡ của chiếc kính một mắt vì dây đeo bị đứt khi giăng co, cắt đoạn lụa vấy bẩn bằng kéo (ông xem những lát kéo cắt), phần còn lại có lẽ đang trong bàn tay nắm lại của nạn nhân, cuộn lại một cục với chiếc hộp các tông ở hiệu bánh, một số đồ vật gây án như con dao mà bây giờ đã chìm xuống sông Seine, gói toàn bộ vào tờ báo, buộc thêm lọ mực bằng pha lê làm sức nặng. Hắn đem vứt gói đó xuống sông, rơi trước chiếc thuyền và chuồn thẳng. Như vậy đấy! Chà, nóng quá! Ông nghĩ sao về việc này?”

Anh nhìn Ganimard để xem tác động của câu chuyện. Ganimard vẫn câm lặng. Lupin bật cười. Trong thâm tâm ông kinh ngạc đấy nhưng ông để phòng. Tại sao tay quỷ Lupin này lại nói với mình việc này mà đáng lẽ phải giữ kín, chạy tìm tên sát nhân và nếu là vụ trấn lột thì lột lại nó? Tất nhiên như vậy hợp lý hơn. Nhưng, có một cái nhưng: Tôi không có thì giờ. Hiện tại tôi ngập đầu vì công việc. Một vụ trộm ở Luân Đôn, một vụ ở Lausanne; vụ bắt cóc trẻ con ở Marseille, việc cứu một cô gái mà cái chết đang đe dọa, tất cả dồn vào cho tôi một lần. Vì thế tôi tự nhủ: Hay là chuyển vụ này cho ông Ganimard tốt bụng? Bây giờ đã khám phá ra một nửa rồi, ông ấy sẽ thành công. Như vậy mình giúp ông ấy được việc, ông ấy sẽ nổi danh đấy! Nói là làm, tám giờ sáng nay tôi cử người có vỏ cam đi gặp ông, ông cắn câu và chín giờ ông mò mẫm đến đây rồi.

Lupin đứng dậy, cúi về phía viên thanh tra nhìn vào mắt ông nói:

“Chấm hết, câu chuyện kể xong. Sắp tới chắc ông sẽ biết rõ nạn nhân... một vũ nữ ba lê, một nữ ca sĩ ở tiệm cà phê nào đó. Mặt khác có khả năng,

thủ phạm ở trong vùng cầu Pont-Neuf, có thể bên tả ngạn. Đây, mọi vật chứng xin để lại cho ông và bắt tay vào việc đi. Tôi chỉ giữ mẫu giải lụa này. Nếu ông cần nối lại toàn bộ giải lụa thì đem đoạn kia lại đây, đoạn giải lụa cơ quan pháp luật sẽ lấy ở cổ nạn nhân ấy. Một tháng sau, theo ngày này nghĩa là ngày 28 tháng 12, vào lúc 10 giờ ông đem lại, chắc chắn ông sẽ gặp tôi. Những việc đó nghiêm chỉnh đấy, ông bạn đừng ngại; tôi thề với ông, không có sự lừa gạt gì đâu. Ông có thể đi ra trước. À, có một chi tiết quan trọng: khi bắt tay đeo kính một mắt ấy thì cẩn thận, hẩn thuận tay trái. Xin chào ông bạn và chúc may mắn.”

Lupin quay người bước lại mở cửa và đi mất, ngay cả trước khi Ganimard quyết định nên thế nào. Viên thanh tra nhảy ra một bước nhưng nhận thấy nắm đấm cửa không xoay được do máy móc gì đó không rõ. Phải mất mười phút để tháo khóa đó, mười phút nữa để tháo khóa tiền sảnh và khi chạy xuống hết ba cầu thang gác thì Ganimard không còn hy vọng đuổi kịp Lupin nữa.

Vả lại ông cũng không nghĩ đến điều đó. Lupin gởi cho ông một cảm giác lạ lùng, phức tạp mà ông tức giận, sợ hãi, khen ngợi dù không muốn và cả trực giác then thừng là dù hết sức nỗ lực, kiên trì tìm kiếm ông cũng không bao giờ đi đến đích như một đối thủ cỡ ấy. Ông theo dõi anh theo phận sự và tự trọng nhưng luôn luôn sợ bị hố vì tay lừa phỉnh đáng ngại đó và thường bị dân chúng chế nhạo những rủi ro của mình.

Riêng câu chuyện giải lụa đỏ này ông thấy có vẻ không chính xác. Hay đấy nhưng không thật tí nào. Lời giải thích của Lupin thoạt nghe thì hợp lý nhưng nếu nghiêm túc phân tích sẽ không đứng vững. Ông tự bảo:

“Không... việc bá láp... một mớ lượm lặt ước đoán và giả thuyết không dựa trên cơ sở nào cả. Mình chẳng lao vào làm gì.”

Khi về đến cơ quan thì ông đã hoàn toàn quyết định xem việc đó như không có. Ông vào Sở an ninh, một người bạn hỏi ông:

“Anh có gặp thủ trưởng không?”

“Không.”

“Lúc này thủ trưởng hỏi anh.”

“Thế à?”

“Vâng, đi gặp ông ấy đi.”

“Ở đâu?”

“Đường bờ sông, khi đêm vừa có vụ án mạng.”

“Chà, nạn nhân là ai?”

“Tôi không biết rõ, hình như một nữ ca sĩ tiệm cà phê.”

Ganimard chỉ lẩm bẩm: “Quái thật!” Hai mươi phút sau ông đi tàu điện lại đường bờ sông.

Nạn nhân, mọi người trong giới sân khấu đều biết, tên là Jenny Saphir ở một căn hộ khiêm tốn tầng hai. Một nhân viên cảnh sát dẫn vào, viên Chánh thanh tra đi qua hai vòng vào trong căn phòng đã có nhân viên tư pháp điều tra, ông Trưởng ban an ninh Dudouis và một bác sĩ pháp y.

Thoạt nhìn, Ganimard giật mình. Trên đi văng một người đàn bà nằm tay còn nắm chặt một mảnh lụa đỏ! Ở chỗ vải hở qua cổ áo gần có hai vết thương máu đã đông lại. Gương mặt nhăn nhó gần như đen lại vẫn giữ một cảm giác sợ hãi điên cuồng.

Bác sĩ pháp y vừa khám xong công bố:

“Những kết luận đầu tiên của tôi rất rõ. Nạn nhân lúc đầu bị hai nhát dao đâm rồi bị chẹt cổ, hiển nhiên là chết do ngạt thở.”

“Quái thật!” Ganimard lại nghĩ đến những lời Lupin gọi ra về vụ án mạng.

Ông dự thăm bác lại:

“Nhưng cổ không có vết bầm.”

“Cổ có thể bị thắt bằng giải lụa nạn nhân đang quàng, còn lại một mẫu bà ta túm chặt trong hai tay để chống lại.”

“Nhưng tại sao chỉ còn mẫu này, đoạn kia ra sao?” Dự thẩm hỏi.

“Đoạn kia chắc bị thấm máu và do sát nhân mang đi. Ta thấy rõ vết cắt kéo vệt vàng đây.”

Ganimard lặp lại lần thứ ba: “Quái thật, tên súc sinh Lupin tuy không ở đây mà thấy hết cả!”.

Dự thẩm hỏi:

“Thế mục đích giết người là gì? Phá khóa, lục tủ có thấy gì không thưa ông Dudouis?”

“Tôi có thể đưa ra một giả thuyết theo lời khai của người bên cạnh,” ông trưởng ban an ninh trả lời. “Nạn nhân hát không hay lắm nhưng người ta biết đến nhiều vì đẹp. Hai năm trước đây đi du lịch sang Nga, khi trở về có một viên ngọc lam rất đẹp, hình như do một người trong triều tặng. Từ đó người ta gọi cô gái là Jenny Saphir. Cô rất hãnh diện về món quà này. Có thể dự đoán vụ giết người là để lấy viên ngọc lam chăng?”

“Người hầu phòng có biết chỗ để viên ngọc không?”

“Không ai biết, và việc xáo trộn trong phòng chứng tỏ sát nhân cũng không biết.”

“Ta đi hỏi bà hầu phòng vậy.” Ông dự thẩm tuyên bố.

Ông Dudouis gọi riêng viên Chánh thanh tra hỏi:

“Ganimard, anh có vẻ là lạ. Có gì thế? Hay anh nghi ngờ điều gì?”

“Thưa thủ trưởng không.”

“Mặc kệ! Ngành an ninh chúng ta cần vạch rõ được việc này. Đã nhiều vụ án tương tự không tìm ra thủ phạm. Lần này phải tìm được sát nhân, và nhanh vào.”

“Khó đấy thưa thủ trưởng.”

“Phải tìm cho được. Ganimard này, theo lời bà hầu phòng, Jenny Saphir vốn sống điều độ; đã một tháng nay khi ở nhà hát về, khoảng mười giờ rưỡi, cô thường tiếp một người ở lại đến nửa đêm. Saphir hy vọng: “Đây là một người của thời đại. Ông ấy muốn cưới tôi”. Con người thời đại đó cẩn thận để không ai nhận ra: bật cổ áo, hạ vành mũ khi đi qua phòng người gác cổng. Còn Jenny Saphir thì bao giờ cũng bảo bà hầu phòng đi trước khi anh ta đến. Phải tìm ra con người đó.”

“Anh ta có để lại dấu vết gì không?”

“Không có gì. Hiển nhiên chúng ta đụng đầu với một tay đao thủ, đã chuẩn bị vụ án mạng và thực hiện với ý đồ không bị phát hiện. Bắt được hẳn là một vinh dự lớn cho chúng ta. Tôi tin tưởng vào anh đấy, Ganimard.”

“Ông tin tưởng vào tôi! Sẽ xem... Tôi không chối từ... nhưng... Ông có vẻ phấn khích. Điều đó làm ông Dudouis chú ý. Ganimard nói tiếp: Nhưng, tôi cam đoan với ông, thừa thủ trưởng, tôi cam đoan...”

“Anh cam đoan điều gì?”

“Không có gì. Ta sẽ xem, thủ trưởng ạ... Ta sẽ xem...”

Chỉ khi ra ngoài một mình ông mới nói hết câu. Ông nói to, dậm chân và giọng nói giận dữ cực độ:

“Nhưng tôi thề trước Chúa việc bắt giữ sẽ do chính tay tôi mà không sử dụng một tin nào do tay khốn nạn cung cấp. Chà, không...”

Quát tháo Lupin, giận dữ vì dính dáng đến việc này nhưng cũng quyết xoay sở cho ra. Ông tản bộ may rủi dọc đường, đầu óc lộn xộn, tìm cách sắp xếp ý nghĩ có hệ thống, cố khám phá trong những hiện tượng phân tán một chi tiết mà Lupin không ngờ đến và có thể dẫn ông đến thành công.

Ông ăn trưa ở một quán rượu và lại đi nhưng bỗng nhiên bối rối ngừng lại. Ông đi vào cổng chính ngôi nhà trước đây mấy tiếng Lupin dụ ông đến. Một sức mạnh lẩn át ý muốn đã dẫn ông lại đến đây. Giải đáp vấn đề là ở đây. Ở đây có những yếu tố về sự thật. Dù sao, những lời nói của Lupin

đúng đến thế, những tính toán sát như vậy đã tác động vào thâm tâm ông; sự đoán trước diệu kỳ mà ông chỉ có thể bắt tay vào việc đối thủ của ông để lại.

Không chần chừ nữa, ông lên ba thang gác. Căn phòng vẫn mở, không ai đụng đến những vật chứng. Ông bỏ hết vào túi.

Từ đó ông suy luận và hành động có thể nói một cách máy móc theo tác động của người ông không thể không nghe theo.

Cho là người lạ mặt ở quanh vùng cầu Pont-Neuf, phải tìm trên con đường từ cầu ấy ra đường lớn hiệu bánh quan trọng mở cửa ban đêm mà họ đã mua bánh ngọt. Cũng không phải tìm lâu, gần nhà ga có một hiệu bánh trình bày những hộp các tông nhỏ chất liệu và hình dáng như hộp Ganimard có. Hơn nữa một cô bán hàng nhớ là đêm qua đã bán cho một ông trùm khăn quàng lút cổ, nhưng cô cũng thấy mang chiếc kính một mắt.

Viên thanh tra nghĩ như thế là dấu hiệu đầu tiên được thẩm tra; con người này mang kính một mắt. Ông chấp nối những mảnh báo về đua ngựa lại đưa hỏi một người bán báo thì người này nhận ra ngay tên tờ báo. Ông lại toà soạn hỏi danh sách những người đặt mua, ghi tên, địa chỉ những người ở quanh vùng cầu Pont-Neuf chủ yếu phía tả ngạn sông như Lupin nói.

Ông đến gặp ông Dudouis:

“Mọi việc đã sẵn sàng thừa thủ trưởng. Thủ trưởng cho một lệnh bắt.”

“Cái gì?”

“Tôi nói đã sẵn sàng bắt thủ phạm, thừa thủ trưởng.”

“Anh biết kẻ giết cô Jenny Saphir rồi à?”

“Vâng.”

“Nhưng ra sao, giải thích đi.”

Ganimard cảm thấy ngần ngại, hơi đỏ mặt trả lời:

“Thừa thủ trưởng, tình cờ thôi. Kẻ sát nhân vứt xuống sông Seine mọi thứ có thể tố giác hắn. Người ta lượm được một phần và giao lại cho tôi.”

“Ai trao?”

“Một người chèo thuyền không muốn xưng tên vì sợ bị trả thù. Tôi có những chứng cứ cần thiết nên công việc dễ dàng thôi.”

Và viên thanh tra kể lại những việc đã làm. Ông Dudouis nói to lên:

“Anh gọi như thế là một sự tình cờ, là công việc dễ dàng à? Đây là một trong những trận đánh đẹp nhất của anh. Anh hãy tự mình đảm nhiệm cho đến cuối cùng, Ganimard thân mến, và nên cẩn thận.”

Ganimard vội hoàn thành công việc. Ông đến chỗ bờ sông cùng một số nhân viên bố trí quanh nhà. Hỏi người gác cổng được trả lời là ông ta ăn ở ngoài và thường trở về sau bữa tối.

Sau đó trước chín giờ một ít, người gác cổng cúi xuống cửa sổ báo với Ganimard, ông thối ngay một tiếng còi nhẹ. Một ông đội mũ, bó người trong chiếc áo tơ lông thú đang đi trên hè đường bờ sông Seine, bước qua hè đi vào nhà. Ganimard tiến lên:

“Ông có phải là ông Prévailles?”

“Đúng, nhưng ông là ai?”

“Tôi được giao nhiệm vụ...”

Ông chưa kịp nói xong câu, Prévailles thấy nhiều người trong bóng tối bèn lùi ngay lại sát bức tường và đối mặt với địch thủ. Hắn đứng tựa lưng vào cổng một cái quán ở tầng trệt đã đóng hết cửa, kêu lên:

“Lùi lại, tôi không quen các ông.”

Tay phải hắn múa chiếc gậy nặng trong lúc tay trái luồn ra sau làm như mở cổng. Ganimard có cảm giác hắn có thể trốn vào đó và đi ra qua một lối bí mật. Ông lại gần nói:

“Này, đừng nhảm nhí nữa, anh bị bắt... hàng đi.”

Nhưng lúc nắm lấy chiếc gậy của Prévailles, ông nhớ đến lời báo trước của Lupin: *Prévailles thuận tay trái*, và chính tay trái đang rút súng. Thấy

động tác nhanh của hắn, ông cúi xuống ngay. Hai tiếng nổ nhưng không trúng ai.

Vài giây sau Prévailles nhận một cú móc hàm ngã xuống. Đến chín giờ người ta tổng hắn vào nhà tạm giam.

Thời gian đó Ganimard nổi tiếng đặc biệt. Việc bắt tội phạm nhanh chóng như vậy với những phương pháp đơn giản mà ngành cảnh sát tiết lộ ra càng làm cho ông đột nhiên thật quan trọng. Người ta quy cho Prévailles tất cả những vụ án chưa trừng phạt và báo chí tăng bốc những chiến công của Ganimard.

Sự việc lúc đầu tiến hành nhanh chóng. Người ta nhận thấy Prévailles chính tên là Thomas Derocq trước đây đã có chuyện lôi thôi với pháp luật. Việc kiểm soát nhà hắn ta tuy không có những bằng chứng mới nhưng cũng tìm ra được cuộn dây giống như dây buộc cái gói và con dao sát thương giống vết thương ở nạn nhân.

Đến ngày thứ tám mọi việc có thay đổi. Cho đến lúc đó Prévailles vẫn từ chối không khai báo và được một luật sư can thiệp, hắn ta chống đối lại với một chứng cứ rõ ràng: buổi tối hôm xảy ra án mạng hắn đi xem kịch. Thực tế người ta tìm thấy trong túi áo lễ phục của hắn một vé xem và một chương trình biểu diễn, cả hai ghi đúng tối hôm đó.

Ông dự thẩm nhận xét:

“Đây là chứng cứ chuẩn bị sẵn.”

“Nếu vậy thì các ông chứng minh đi,” Prévailles đáp lại.

“Có những cuộc nhận diện. Cô bán hàng ở hiệu bánh xác nhận hình như đúng là ông đeo kính một mắt; người gác cổng cũng nhận ra hình như ông hay đến thăm Jenny Saphir, nhưng không ai dám nói chắc chắn. Vì vậy toà án không có chỗ dựa vững chắc để luận tội nghiêm chỉnh.”

Ông dự thẩm mời Ganimard đến kể lại sự lúng túng:

“Tôi không thể kết tội rõ ràng hơn vì thiếu bằng chứng phạm pháp.”

“Tuy vậy thưa ông dự thẩm, ông cũng công nhận tội phạm. Nếu không phải thủ phạm thì Prévailles không dễ bị bắt và không chống cự.”

“Hắn ta cho là tưởng bị tấn công. Hắn cũng nói chưa bao giờ gặp Jenny Saphir và thực ra không có ai vạch mặt hắn được. Hơn nữa cho rằng để trấn lột viên ngọc lam thì trong nhà hắn không tìm thấy.”

“Bên ngoài cũng có thấy đâu,” Ganimard gặng lại.

“Đúng, nhưng điều ấy không phải là một bằng chứng buộc tội. Ông Ganimard, ông biết chúng ta cần ngay cái gì không? Đoạn kia của giải lụa đỏ.”

“Đoạn kia à?”

“Vâng, vì nếu kẻ sát nhân lấy đi thì tất nhiên dấu tay thấm máu của hắn ở trên mảnh lụa đó.”

Ganimard không trả lời. Đã mấy ngày nay ông cảm thấy sự việc sẽ diễn biến đến kết cục đó, không có bằng chứng nào khác được. Với mảnh lụa, và chỉ với mảnh đó thì sự phạm tội của Prévailles mới cụ thể. Trong trường hợp này, Ganimard buộc phải chứng minh rõ sự phạm tội đó. Chịu trách nhiệm bắt giữ, nổi tiếng vì việc đó, được tán dương là đối thủ đáng sợ nhất của những kẻ bất lương, nếu Prévailles được tha thì ông trở nên hoàn toàn lỗ bịch. Không may là chứng cứ độc nhất và cần thiết đó lại nằm trong tay Lupin. Làm thế nào để lấy lại nó?

Ông tìm tòi, lại tiến hành dò xét, điều tra lại, trải qua nhiều đêm thức trắng khám phá bí mật trên con đường và nhà ở của Prévailles, huy động hàng chục người truy tìm viên ngọc lam nhưng đều vô ích.

Ngày 27 tháng 12, ông dự thẩm gặp ông ở hành lang, hỏi:

“Nào, ông Ganimard, có gì mới không?”

“Thưa ông dự thẩm, không.”

“Nếu vậy tôi gác sự việc lại.”

“Ông hãy chờ cho một ngày nữa.”

“Sao vậy? Chúng tôi cần mảnh giải lụa kia, ông có được không?”

“Đến mai tôi sẽ có.”

“Ngày mai à?”

“Vâng, nhưng ông đưa cho tôi mảnh ông đang giữ.”

“Để làm gì?”

“Tôi hứa với ông sẽ nối lại toàn bộ giải lụa.”

“Đồng ý.”

Ganimard vào phòng dự thẩm, cầm mảnh giải lụa đi ra. Ông càu nhàu.

“Thú vị thật, mình đi tìm bằng chứng. Sẽ có thôi, nếu Lupin dám đến buổi hẹn.”

Thâm tâm ông tin là Lupin dám đến và ông bực mình vì chính điều đó. Vì sao Lupin muốn có cuộc gặp đó? Anh ta có mục đích gì nhân cơ hội đó?

Lo lắng, tức tối, ông quyết định mọi biện pháp đề phòng cần thiết, không chỉ để khỏi bị rơi vào bẫy mà nhân dịp sẽ tóm lấy kẻ thù của ông. Và hôm sau, ngày 28 tháng 12, ngày Lupin đã định, sau khi nghiên cứu suốt đêm ngôi nhà, chắc chắn không có lối ra nào ngoài chiếc cửa lớn, ông báo trước nhân viên của ông là sẽ có một cuộc chinh phạt nguy hiểm và ông sẽ đi với họ đến nơi chiến đấu. Ông bố trí họ trong một quán cà phê. Mệnh lệnh nghiêm: nếu ông xuất hiện trước một trong những cửa sổ tầng ba hoặc sau một tiếng đồng hồ mà ông không trở lại thì nhân viên phải xông vào ngôi nhà, bắt giữ bất cứ người nào định ra ngoài. Viên chánh thanh tra thử lại khẩu súng ngắn để bắn cho nhạy và dễ dàng rút trong túi ra rồi đi lên cầu thang.

Ông ngạc nhiên thấy mọi vật vẫn nguyên như lúc ông để vậy, nghĩa là cửa mở và khóa bị phá. Xác định những cửa sổ của gian phòng chính hướng ra đường, ông đi quan sát ba căn phòng khác. Không có ai cả.

Ông lẩm bẩm, có phần thỏa mãn: “Lupin sợ rồi!”

Một tiếng nói phía sau:

“Ông tồi lẫm.”

Ngoảnh lại ông thấy một người thợ già mặc áo choàng thợ vẽ đứng trên bậc cửa. Người đó nói:

“Đừng tìm nữa, tôi Lupin đây. Sáng nay tôi làm việc ở xưởng hội họa, bây giờ là giờ ăn nên tôi lên nhà.”

Anh ngắm Ganimard với một nụ cười vui vẻ và nói:

“Thật là giây phút tệ hại tôi gây ra cho ông, ông bạn, tuy tôi rất kính mến ông! Ông nghĩ sao, nhà nghệ sĩ? Có đúng là phức tạp như đã dự kiến không, mà dự kiến từ A đến Z! Tôi đã làm ông thấy rõ sự việc và đi sâu vào bí mật của giải lụa chứ? Tôi không nói rằng không có những lỗ hổng trong lập luận của tôi, còn thiếu những mắt xích trong sợi dây. Nhưng đúng là một kiệt tác của trí thông minh cả một sự hệ thống hóa lại vấn đề đẩy ông ạ. Hình dung được những gì đã xảy ra, sẽ xảy ra từ khi khám phá án mạng cho đến khi ông đến đây tìm tôi lấy chứng cứ! Một sự đoán trước tuyệt vời! Ông có mảnh lụa không?”

“Có một nửa, anh có nửa kia chứ?”

“Nó đây, ta so với nhau.”

Họ trải hai mảnh lụa ra bàn, những lát kéo cắt khớp với nhau, cũng cùng màu.

Lupin nói:

“Nhưng tôi cho rằng ông đến đây không chỉ có thế, vấn đề ông quan tâm là những vết máu. Ở đây thiếu ánh sáng, ông đi theo tôi.”

Họ sang phòng bên cạnh, đúng là sáng hơn và Lupin áp mảnh vải của anh lên tấm kính. Anh nhường chỗ cho Ganimard rồi bảo:

“Ông ngó xem.”

Viên thanh tra run lên vì mừng. Những đường vân năm ngón tay và vết lòng bàn tay thấy rất rõ. Chứng cứ không chối cãi được: Kẻ sát nhân dùng tay đã đâm Jenny Saphir nắm lấy giải lụa buộc vào cổ cô.

Lupin nhận xét:

“Và đây là dấu vết tay trái. Tôi báo trước được cho ông là do chỗ ấy, không có gì kỳ diệu cả. Nói thế để nếu ông cho tôi có trí óc cao siêu, ông bạn, thì đừng xem tôi là phù thủy.”

Ganimard bỏ ngay mảnh lụa vào túi áo. Lupin chấp nhận:

“Ông ơi, dành cho ông đấy. Tôi rất sung sướng được làm ông vui lòng. Và ông thấy đấy, không có cạm bẫy gì trong việc đó cả, chỉ là một sự hỗ trợ... chỗ bạn bè với nhau. Thú thật, tôi cũng tò mò một tí. Vâng, tôi muốn xem mảnh lụa kia, mảnh lụa trong tay cơ quan an ninh... Ông đừng ngại. Tôi sẽ trả lại cho ông. Một giây thôi.”

Trong lúc Ganimard ngồi nghe mặc dù không muốn, Lupin uể oải mân mê túm nơ phía cuối giải lụa. Anh nói:

“Những công việc tỉ mỉ này của đàn bà thật khéo. Trong khi khám xét ông có để ý đến chi tiết này không? Jenny Saphir khéo tay lắm và tự may lấy mũ áo. Chiếc giải lụa này chắc cũng do cô làm. Tôi nhận thấy điều đó ngay từ đầu. Bản tính vốn tò mò, tôi để ý nghiên cứu mảnh lụa ông vừa bỏ túi và tôi thấy trong túm nơ có một tượng thánh nhỏ cô bỏ vào đấy như tấm bùa cầu phúc. Cảm động đấy chứ ông Ganimard, một tượng Thánh hộ mệnh!”

Viên thanh tra không ngớt nhìn anh, vẻ cău giận. Anh vẫn tiếp tục:

“Và thế là tôi tự nhủ: được xem xét mảnh lụa kia, mảnh lụa ở cổ nạn nhân mà cơ quan an ninh đang giữ, cũng thú vị vì sẽ biết có chỗ giấu như thế này không và giấu cái gì. Nay ông bạn, trông này, làm mới khéo làm sao! Cũng chẳng phức tạp gì! Chỉ cần lấy một cuộn dây đỏ tết xung quanh một hộp gỗ rỗng khoét lỗ ở giữa, hẹp thôi nhưng đủ để bỏ vào một tượng thánh hay một vật gì khác, đồ trang sức chẳng hạn... một viên ngọc lam...”

Trong lúc đó anh tháo xong sợi dây cuộn và từ giữa hột rồng anh dùng ngón cái và ngón trỏ lấy ra một viên đá xanh trong sáng và gọt dũa tuyệt đẹp.

“Thấy không ông bạn? Tôi nói thế nào?”

Anh ngẩng đầu lên. Viên thanh tra mắt ngơ ngác, mặt xanh nhợt, sừng sốt, hình như choáng váng về viên ngọc lóng lánh trước mắt. Cuối cùng ông hiểu ra toàn bộ âm mưu. Ông lẩm bẩm lặp lại lời rửa lúc gặp ban đầu: “Đồ súc sinh”.

Hai người đứng trước mặt nhau. Ganimard bảo:

“Đưa trả lại cho tôi.”

Lupin đưa mảnh lụa. Viên thanh tra ra lệnh:

“Viên ngọc lam.”

“Ông tồi lắm.”

“Đưa đây, nếu không...”

“Nếu không thì sao, đồ ngốc? Chà! Ông tưởng tôi nhường công việc cho ông để ăn cám à?”

“Đưa trả lại đây.”

“Ông không thấy à? Đã bốn tuần nay tôi chỉ cho ông đi như một công tử bột mà ông lại muốn... Thế nào, Ganimard... Ông phải hiểu rằng trong bốn tuần vừa rồi ông chỉ là một người thừa hành... Làm oai đi...”

Cố nén giận đang sôi lên trong người, Ganimard chỉ nghĩ đến việc gọi người của ông. Vì gian phòng họ đứng trông ra sân, ông dần dần quay người đến cánh cửa thông phòng và một bước ông nhảy lại cửa sổ đập vỡ một tấm kính.

Lupin tiếp tục:

“Ông và những người khác đúng thật ngây thơ! Từ khi giữ mảnh lụa, không một người nào có ý nghĩ nắn xem, không một ai tự hỏi vì sao cô gái

túm chặt lấy giải lụa. Không ai cả? Các ông làm việc theo may rủi, không suy nghĩ, không dự đoán!”

Viên thanh tra thực hiện được ý muốn: thừa lúc Lupin bước ra xa ông một giây, ông quay lại nắm lấy đấm cửa. Nhưng ông thốt một tiếng rủa; nắm đấm không xoay được.

Lupin cười âm lên:

“Đến việc đó cũng thế, ông cũng không dự đoán được! Ông giảng bầy tôi và không nghĩ tôi đã đánh hơi thấy trước rồi. Và ông để tôi dẫn vào phòng này mà không ngờ tôi đã cố ý và không nhớ là những ổ khóa có máy móc đặc biệt! Nào, nói thật đi, ông nghĩ thế nào về việc đó?”

“Tôi nghĩ thế nào về việc đó?” Ganimard vô tình buột miệng.

Ông rút nhanh khẩu súng ngắn chĩa thẳng vào mặt địch thủ kêu lên:

“Giơ tay lên.”

Lupin đứng ngay trước mặt ông nhún vai:

“Lại chuyện nhảm nhí! Súng không bắn được đâu?”

“Sao?”

“Bà giúp việc nhà ông là người của tôi. Sáng nay lúc ông uống cà phê sữa thì bà nhúng ướm thuốc súng rồi.”

Ganimard có một cử chỉ căm tức, cho súng vào túi và nhảy lại phía Lupin. Anh đập mạnh vào chân ông nói:

“Làm gì nữa đây?”

Quần áo họ gần như chạm nhau, mắt nhìn vào nhau thách thức như hai đối thủ sắp đánh nhau.

Tuy vậy không có đánh nhau. Nhớ lại những trận đánh trước đây. Ganimard thấy là vô ích. Ông nghĩ đến những thất bại đã qua, những đòn tấn công vô vọng, những giáng trả sấm sét của Lupin nên không động dậy gì.

Ông cảm thấy là không làm gì được; Lupin với sự bố trí lực lượng sẽ bẻ gãy sức mạnh đơn độc. Vì vậy, ích gì?

Lupin giọng thân mật, nói:

“Đúng không? Nên thế thôi. Và lại ông bạn, ông nên nghĩ đến vụ việc này đem lại những gì cho ông: vinh quang, một bước thăng chức chắc chắn, triển vọng một cuộc sống thoải mái về già. Không nên thêm vào đó việc khám phá ra viên ngọc lam và cái đầu của Lupin tội nghiệp. Như vậy không công bằng. Chưa kể Lupin đã cứu mạng sống cho ông. Đúng vậy, ai đã báo trước cho ông Prévailles thuận tay trái? Và ông cảm ơn tôi như vậy à? Không tốt đâu, Ganimard. Đúng là ông làm tôi phiền lòng đấy?”

Vừa nói Lupin vừa quay người lại gần cánh cửa. Ganimard hiểu rằng kẻ thù sẽ thoát khỏi tay ông. Quên hết khôn ngoan, ông muốn chặn anh lại nhưng nhận một cú húc đầu rất mạnh vào dạ dày làm ông lăn ra tận tường.

Bằng ba động tác, Lupin vặn lò xo, xoáy năm đấm, mở cánh cửa đi ra và phá lên cười.

Hai mươi phút sau, khi Ganimard xuống được với người của ông thì một trong bọn họ nói:

“Có một người thợ sơn ra khỏi nhà đi ăn như các bạn, đưa cho tôi một bức thư, nói: “Anh đưa giúp cho ông chủ anh”. Tôi hỏi: “Chủ nào?”. Nhưng anh ta đã đi xa rồi. Tôi đoán là đưa cho ông.”

“Đưa đây.” Ganimard xé thư. Thư viết bằng bút chì, chữ nguệch ngoạc, có những dòng sau:

Ông bạn quý, có điều muốn nhắc ông nên cẩn thận về lòng căm hận. Khi có người nào đó nói với ông rằng đạn trong súng ông bị ướt, thì dù tin tưởng vào người đó đến mấy, dù người đó là Lupin cũng đừng để bị lừa. Cứ bắn đã và người đó quay ra chết thì ông có bằng chứng: đạn không bị ướt và bà giúp việc nhà của ông là một người trung thực.

Trong lúc chờ đợi có vinh dự được quen biết bà ta, xin ông nhận những tình cảm thân mến của người đã phục vụ ông trung thành.

Arsène Lupin.

CÁI CHẾT VÒNG QUANH

Sau khi vòng quanh dãy tường của toà lâu đài, Arsène Lupin trở lại điểm xuất phát. Chắc chắn không có lỗ hổng nào; người ta chỉ vào được khu vực rộng lớn nhà Maupertuis qua cánh cửa nhỏ, thấp, khóa bên trong hoặc cửa song sắt chính có chiếc còi cảnh sát đó.

Anh nói:

“Được, ta sẽ dùng phương pháp quy mô hơn.”

Đi vào giữa một bụi rậm anh dấu xe máy, lấy cuộn dây để dưới yên xe và đến một chỗ anh đã chú ý khi đi quan sát. Chỗ đó xa đường, gần bìa rừng, có những cây to trong vườn vươn ra quá tường.

Lupin buộc một hòn đá vào đầu sợi dây, tung lên qua một cành to và chỉ việc kéo lại rồi trèo lên. Cành cây bật lên kéo anh khỏi mặt đất, qua tường, trượt dọc cây và nhẹ nhàng nhảy xuống cỏ trong vườn.

Đang là mùa đông, cành cây trụi lá phía trên những bồn cỏ nhấp nhô, từ xa đã thấy rõ lâu đài Maupertuis. Sợ bị lộ, anh ẩn mình sau rặng thông, đưa ống nhòm lên mắt nghiên cứu mặt trước âm u của toà lâu đài. Tất cả cửa sổ đóng kín như được bảo vệ; người ta tưởng nhà không có người ở.

Lupin lẩm bẩm:

“Trang viên buồn bã quá, chán thật! Mình chẳng chết ở đây được.”

Khi đồng hồ điểm ba giờ, một cánh cửa tầng trệt mở ra trước thềm và bóng một người đàn bà thanh mảnh, bện chiếc bánh tô đen xuất hiện. Người đàn bà dạo ngang dọc mấy phút, rắc vụn bánh cho đàn chim vây quanh rồi xuống bậc đá, đi ra bãi cỏ theo đường bên phải.

Với ống nhòm, Lupin thấy rõ người ấy đi về phía mình, người cao, tóc vàng, dáng điệu có duyên, có vẻ là một cô gái còn rất trẻ. Cô bước nhanh nhẹn, nhìn mặt trời mờ mờ mùa đông và chơi bẻ những cành khô trên cây dọc đường.

Cô đến chừng hai phần ba khoảng cách đến chỗ Lupin thì có tiếng sủa dữ tợn của một con chó rất lớn, con chó Đan Mạch to cao đang đứng dựng lên vì chiếc xích giữ lại từ một cái chuồng gần đó. Cô gái tránh ra một ít và đi qua, không để ý đến tai nạn có thể xảy ra. Con chó càng giận dữ, đứng thẳng kéo căng vòng cổ thít chặt lại.

Đi xa khoảng ba mươi, bốn mươi mét, cô ngoảnh lại giơ cánh tay ra. Con chó nhảy chồm lên, lùi lại cuối chuồng rồi nhảy mạnh tới. Cô gái sợ hãi hét lên. Con chó vượt tới, kéo theo chiếc xích bị gãy. Cô bèn chạy, chạy hết sức và kêu cứu thất thanh. Nhưng chỉ mấy bước nhảy con chó theo kịp. Cô kiệt sức ngã xuống, nguy khốn; con vật đã đến cạnh cô, gần cắn được.

Đúng lúc đó có một tiếng nổ. Con chó lộn nhào ra phía trước, phịch xuống đất, chân cào cào và nằm duỗi ra hộc lên khàn khàn, ngắt quãng, cuối cùng rên lên không thành tiếng nữa.

Lupin chạy ngay lại, sẵn sàng bắn phát nữa nhưng nói:

“Chết rồi.”

Cô gái đứng lên, run rẩy, xanh xao. Cô ngạc nhiên nhìn người đàn ông không quen biết vừa cứu sống mình, miệng ấp úng:

“Xin cảm ơn... Tôi sợ quá... Thật vừa kịp... Tôi xin cảm ơn, thưa ông.”

Lupin cất mũi:

“Cô cho phép tự giới thiệu... Paul Daubreuil. Nhưng trước hết, xin cô chờ cho một lát...”

Anh cúi xuống xác con chó, xem xét chiếc xích ở chỗ con chó làm gãy. Anh nói trong kẽ răng:

“Đúng thật! Đúng như tôi dự đoán! Chà, nhiều hiện tượng xảy ra liên tiếp. Đáng lẽ tôi phải đến sớm hơn.”

Ngoảnh lại phía cô gái, anh nói vội:

“Thưa cô, không thể mất thì giờ. Tôi đến trang viên này một cách khác thường. Tôi không muốn ai bắt gặp và việc đó cũng vì liên quan đến cô. Cô có nghĩ trong lâu đài nghe được tiếng súng nổ không?”

Cô gái đã thôi hồi hộp, trả lời rõ ràng chứng tỏ bản chất vốn can đảm:

“Tôi cho là không.”

“Hôm nay ông cụ bố cô có ở nhà không?”

“Bố tôi đau nằm đã mấy tháng nay. Vả lại phòng ông cụ ngoảnh về hướng khác.”

“Còn những người hầu?”

“Họ ở và làm việc ở phía bên kia, không ai đến phía này bao giờ. Chỉ có tôi là hay đi dạo ở đây thôi.”

“Chắc cũng không ai thấy tôi, cây cối che khuất.”

“Chắc thế.”

“Nếu vậy tôi có thể nói chuyện tự do với cô được chứ?”

“Tất nhiên, nhưng tôi không rõ tại sao?”

“Rồi cô sẽ hiểu.”

Anh lại gần hơn nói với cô:

“Cô cho phép ngắn gọn thôi. Thế này: Cách đây bốn hôm, cô Jeanne Darcieux...”

“Chính tôi đây,” cô mỉm cười tự giới thiệu.

“Cô Jeanne Darcieux,” Lupin tiếp tục, “cô Darcieux xin viết một bức thư cho bạn cô, Marceline ở Versailles...”

“Vì sao ông biết điều đó? Tôi đã xé bức thư khi chưa viết xong.”

“Và cô vứt những mảnh vụn ra đường, chỗ lâu đài này đi ra.”

“Đúng vậy... tôi đi dạo...”

“Có người nhặt những mảnh vụn ấy và ngay hôm sau tôi biết được.”

“Thế là ông đã đọc?” Cô Darcieux bứt rứt hỏi.

“Vâng, tôi có lỗi tò mò và không ân hận gì vì có thể cứu cô.”

“Cứu tôi về việc gì?”

“Khỏi cái chết.”

Lupin nói lời đó rõ ràng; người con gái rùng mình:

“Tôi có bị đe dọa vì cái chết đâu.”

“Có đấy thưa cô. Cuối tháng mười khi cô ngồi đọc sách trên chiếc ghế ở thềm nhà thường ngày cô vẫn ngồi vào giờ đó thì một mảng đá trên hiên rơi xuống cách cô vài phân, nếu không cô đã bị vỡ đầu.”

“Chỉ là tình cờ...”

“Một tối tháng mười một khi cô đang đi qua vườn rau dưới trời trăng thì một tiếng súng nổ, đạn sạt ngang tai cô.”

“Ít nhất... tôi cứ tưởng...”

“Sau nữa, tuần trước cô đi trên chiếc cầu nhỏ ở con sông qua trang viên cách thác nước hai mét, thì cầu đổ. Thật may mà cô bám được vào một rễ cây.”

Jeanne Darcieux gượng cười:

“Đúng, nhưng như tôi viết cho Marceline, đấy chỉ là một loạt sự trùng hợp ngẫu nhiên.”

“Thưa cô không, không. Một trường hợp tình cờ thì có thể chấp nhận, hai cũng có thể. Nhưng người ta không thể cho rằng đến ba lần tình cờ và lặp lại

trong những trường hợp lạ lùng như vậy. Vì thế tôi mạn phép đến cứu cô. Và sự can thiệp này chỉ có kết quả nếu giữ được bí mật nên tôi không ngần ngại vào đây, như thế này chứ không qua cổng. Cũng thật đúng lúc như cô nói. Kẻ thù lại tấn công cô lần nữa!”

“Thế nào? Ông nghĩ là...? Không, không thể như thế. Tôi không tin.”

Lupin nhặt chiếc xích chỉ cho cô:

“Cô xem khâu cuối, chắc chắn đã bị cưa đi. Nếu không một chiếc xích như thế này không thể đứt được. Vả lại, dấu cưa rõ lắm!”

Giận xanh tái người, mối lo sợ làm nhăn khuôn mặt đẹp của cô. Cô ấp úng:

“Nhưng ai muốn làm hại tôi thế? Khủng khiếp... Tôi có làm gì xấu cho ai đâu. Nhưng chắc ông có lý... Hơn thế...” Cô nói nốt, giọng nhỏ lại. “Hơn thế tôi nghĩ không biết mỗi nguy hiểm đó có đe dọa bố tôi không?”

“Người ta cũng tấn công ông cụ à?”

“Không, vì ông không ra khỏi phòng. Bệnh của ông cụ cũng thật khó hiểu. Ông không còn sức, không đi được. Hơn nữa lại ngạt thở như tim ngừng đập. Chà, thật kinh hoàng!”

Lupin cảm thấy anh đã gây được quyền lực đối với cô lúc này, bèn nói với cô:

“Cô đừng sợ thừa cô. Nếu cô tuyệt đối nghe lời tôi thì tôi tin sẽ có kết quả.”

“Vâng... vâng. Tôi muốn thế, nhưng việc đó thật kinh khủng...”

“Tôi đề nghị cô cứ tin tưởng, nghe tôi. Tôi muốn biết một số điểm.”

Anh hỏi cô từng câu một và Jeanne Darcieux vội vã trả lời.

“Con chó này không bao giờ thả phải không?”

“Không bao giờ.”

“Ai chăm sóc nó?”

“Người bảo vệ. Đến tối thì anh ta đến cho chó ăn.”

“Như vậy anh ta có thể đến gần nó không bị cản chứ?”

“Vâng, chỉ có anh ta thôi; con vật dữ lắm.”

“Cô không nghi ngờ gì anh ta à?”

“Ồ, không... anh Baptiste ấy... không bao giờ.”

“Và cô không thấy có ai đó à?”

“Không ai đâu. Những người hầu rất tận tâm với chúng tôi. Họ mến tôi lắm.”

“Cô không có bạn trong lâu đài à?”

“Không.”

“Không anh em gì?”

“Không.”

“Như vậy chỉ có bố cô bảo vệ cô?”

“Vâng, và tôi đã nói với ông tình trạng hiện nay của ông cụ.”

“Cô có nói chuyện với ông cụ những trường hợp cô suýt bị nguy hiểm chứ?”

“Có, và như thế là tôi đã sai lầm. Thầy thuốc, bác sĩ già Guérault cấm tôi không được để ông cụ xúc động chút nào.”

“Thế mẹ cô?”

“Tôi không nhớ được về bà. Bà mất cách đây mười sáu năm... đúng 16 năm.”

“Lúc đó cô bao nhiêu?”

“Gần năm tuổi.”

“Và sống ở đây à?”

“Chúng tôi ở Paris. Năm sau bố tôi mới mua lâu đài này.”

Lupin đứng lặng yên một lát rồi kết luận:

“Được rồi thưa cô, xin cảm ơn cô. Cho đến nay những hiểu biết như thế là đủ. Và lại chúng ta không nên đứng lâu với nhau thì hay hơn.”

“Nhưng,” cô gái nói, “chốc nữa người bảo vệ trông thấy con chó... Ai giết nó?”

“Cô đây, cô giết nó để chống lại lúc nó vồ đến.”

“Không bao giờ tôi mang vũ khí.”

“Phải coi như là có,” Lupin mỉm cười nói, “vì cô đã giết chết con chó, và chỉ có cô giết nó thôi. Rồi người ta muốn nghĩ sao thì nghĩ. Vấn đề cần thiết là khi tôi vào lâu đài không ai nghi ngờ tôi.”

“Vào lâu đài à? Ông có ý định...”

“Tôi chưa biết nên làm thế nào, nhưng tôi sẽ vào. Và từ đêm nay... Như vậy, xin nhắc lại cô cứ yên tâm, tôi chịu trách nhiệm mọi việc.”

Bị khuất phục vì thái độ tin tưởng, chắc chắn của anh, Jeanne nghe theo lời anh, nhìn anh và chỉ nói:

“Tôi xin yên tâm.”

“Như vậy mọi việc sẽ tốt đẹp hơn. Hẹn cô tối nay.”

“Xin gặp lại ông.”

Cô quay đi. Lupin nhìn theo đến lúc cô khuất sau góc lâu đài, lẩm bẩm: “Con người đẹp. Nếu tai họa xảy ra cho cô thì tiếc thật. May mà có Arsène Lupin này bảo vệ!”

Không sợ có người bắt gặp, đóng tai nghe ngóng, anh đi xem, khắp khu vườn, tìm chiếc cổng vườn rau anh đã để ý lúc ở ngoài, cắt chốt cổng lấy

chiếc khóa rồi dọc theo tường lại chỗ cây tre vào lúc này. Hai phút sau anh phóng xe máy đi.

Làng Maupertuis ở gần lâu đài, Lupin đến đấy hỏi thăm và biết bác sĩ Guérault ở cạnh nhà thờ. Anh gõ cửa, được đưa vào phòng khám, tự giới thiệu là Paul Daubreuil, cộng tác với cơ quan an ninh cần được giữ bí mật. Do một bức thư xé bỏ đi, anh biết được những sự cố đe dọa tính mạng cô Jeanne Darcieux nên đến cứu cô ấy.

Bác sĩ Guérault, một bác sĩ già ở nông thôn, rất yêu mến Jeanne, theo lời giải bày của Lupin công nhận ngay những sự cố đó là bằng chứng rõ ràng của một âm mưu. Rất xúc động, ông tiếp nhận người khách và giữ lại ăn cơm. Hai người nói chuyện lâu với nhau rồi buổi tối họ cùng đến lâu đài.

Bác sĩ lên phòng bệnh nhân trên tầng và xin phép đến cùng một bạn đồng nghiệp trẻ mà ông muốn sớm chuyển bệnh nhân cho anh ta phụ trách để mình được nghỉ. Khi vào Lupin thấy Jeanne bên giường bệnh của bố. Cô nén một cử chỉ ngạc nhiên rồi ra ngoài theo lệnh của bác sĩ.

Việc khám bệnh thực hiện có mặt Lupin. Ông Darcieux mặt gầy đi vì đau đớn, đôi mắt đỏ lên vì sốt. Hôm đó ông kêu đau tim là chủ yếu. Sau chẩn đoán ông lo lắng hỏi bác sĩ và mỗi câu trả lời hình như làm ông thanh thản hơn. Ông cũng nói về Jeanne, khẳng định người ta đã giấu ông là con gái vừa thoát khỏi tai nạn. Dù bác sĩ phủ nhận ông vẫn lo lắng và muốn báo với cảnh sát để họ điều tra. Nhưng cử động nhiều làm ông kiệt sức và dần dần ngủ thiếp đi.

Ra ngoài Lupin hỏi bác sĩ:

“Thưa ông, chính xác ý kiến của ông ra sao, ông có nghe căn bệnh của ông Darcieux do một nguyên nhân bên ngoài không?”

“Như vậy là thế nào?”

“Vâng, có thể dự đoán có một kẻ thù nào đó muốn ám hại cả người bố và con gái.”

Giả thuyết đó làm bác sĩ Guérault giật mình:

“Sự thực... sự thực... thì căn bệnh đôi khi tỏ ra rất khác thường... như đôi chân hầu như hoàn toàn tê liệt phải do hậu quả...”

Ông nghĩ một chốc rồi nói, giọng nhỏ lại:

“Chất độc, nhưng... chất độc nào? Vả lại không có triệu chứng gì bị trúng độc. Phải dự tính... Nhưng anh làm gì đấy?... Có gì thế?”

Hai người đứng nói chuyện trước một căn phòng nhỏ tầng một mà Jeanne trong lúc có bác sĩ bên cạnh bố, đã bắt đầu ăn tối. Lupin nhìn cô qua cánh cửa mở, trông thấy cô đưa một cái chén lên môi uống vài ngụm.

Anh chạy vội lại giữ tay cô lại:

“Cô uống cái gì đấy?”

“Nước chè pha mà...” cô cuống quýt nói.

“Cô nhăn mặt... Sao vậy?”

“Tôi không biết... Hình như...”

“Cô thấy hình như thế nào?”

“Có vị đắng... nhưng chắc là do thuốc tôi trộn vào.”

“Thuốc gì?”

“Thuốc giọt mỗi buổi tối tôi phải uống, theo đơn bác sĩ, đúng không bác sĩ?”

“Đúng,” bác sĩ Guérault nói, “nhưng thuốc đó không có mùi vị gì. Cô cũng biết chứ Jeanne, vì cô dùng đã mười lăm ngày mà đây là lần đầu...”

“Thật vậy,” cô gái lẩm bẩm, “cái này có một vị. Chà, miệng tôi còn nóng cháy lên đây này.”

Bác sĩ Guérault cũng uống một ngụm nhưng nhổ ra và nói:

“A! Ghê quá! Không thể có sự lẫn lộn được!”

Lupin thì xem xét cái lọ đựng thuốc và hỏi:

“Thường ngày người ta để lọ này ở đâu?”

Nhưng Jeanne không trả lời được. Cô đưa tay lên ngực, mặt xanh đôi mắt ngơ ngác vẻ đau đớn. Cô nói lạc cả giọng:

“Uống cái đó vào đau quá... đau quá.”

Hai người mang cô vào phòng để nằm trên giường. Lupin nói:

“Phải có thuốc cho nôn ra.”

“Anh mở tủ,” bác sĩ bảo, “có một túi thuốc...”

“Thấy rồi chứ? Lấy một ống nhỏ... Đúng, cái ấy... Bây giờ lấy nước nóng... trên khay trà.”

Nghe gọi, cô hầu thường phục vụ Jeanne chạy tới; Lupin nói là cô Darcieux bị một cơn đau khó hiểu. Anh vào phòng ăn, xem tủ và các ngăn đựng thức ăn; đi xuống nhà bếp nói là bác sĩ bảo nghiên cứu thức ăn của cô Darcieux. Như vô tình, anh nói chuyện với bà nấu bếp, người hầu và anh bảo vệ cùng ăn trong lâu đài.

Trở lên phòng, anh hỏi bác sĩ:

“Thế nào?”

“Cô ấy ngủ.”

“Không nguy hiểm gì chứ?”

“Không. May mà cô ấy chỉ uống hai ba ngụm. Thế là trong ngày hôm nay anh cứu cô ấy lần thứ hai. Ta phân tích lọ này sẽ rõ.”

“Phân tích vô ích thôi bác sĩ ạ. Việc đầu độc là chắc chắn rồi.”

“Nhưng ai?”

“Tôi không rõ, nhưng bóng ma bố trí những việc đó tất nhiên biết rõ những thói quen sinh hoạt trong lâu đài. Hẳn tự do đi lại, dạo trong vườn

xích chó, trộn thuốc độc vào thức uống... tóm lại cũng sống cuộc sống của người hay những người hăn muốn khử.”

“À, anh nghĩ ông Darcieux cũng bị đe dọa vì nguy cơ đó à?”

“Có thể.”

“Thế do một trong những người hầu à? Nhưng không thể như thế được. Hay anh nghi ngờ...?”

“Tôi không nghi ngờ gì, không biết gì. Tôi chỉ có thể nói là tình trạng rất nguy hiểm và phải lo đến những diễn biến xấu nhất. Cái chết đang quanh đây thừa bác sĩ, cái chết vờn quanh lâu đài và không lâu nữa sẽ làm hại được những người nó theo dõi.”

“Làm thế nào bây giờ?”

“Phải canh chừng bác sĩ ạ. Lấy cớ lo lắng về sức khỏe ông Darcieux, chúng ta ngủ lại trong căn phòng nhỏ này. Hai phòng bố con gần nhau, có việc gì ta có thể nghe thấy được.”

Có một chiếc ghế tựa dài; họ thống nhất sẽ thay phiên nhau ngủ ở đó.

Thực ra Lupin chỉ ngủ hai, ba tiếng. Nửa đêm không nói gì với ông bạn, anh ra khỏi phòng đi một vòng quanh lâu đài và ra khỏi cánh cửa sắt chính.

Đến chín giờ anh đến Paris với chiếc xe máy, có hai người bạn mà anh điện dọc đường đã chờ anh. Cả ba người mỗi người một việc, để cả ngày sau tìm những điều Lupin suy tính.

Sáu giờ anh trở lại lâu đài và như sau này anh kể lại, có lẽ chưa bao giờ anh cả gan liều mạng như vậy với tốc độ điên cuồng trong một buổi chiều tháng chạp sương mù mà ánh đèn pha của anh thật khó chọc thủng màn đêm.

Trước cổng sắt còn mở, anh nhảy xuống xe chạy vào lâu đài, chỉ mấy bước nhảy lên đến tầng gác. Trong căn phòng nhỏ không có ai.

Không ngần ngại, không gõ cửa, anh vào phòng Jeanne, thấy Jeanne và bác sĩ đang ngồi nói chuyện bên nhau, mới thở ra an tâm và nói:

“À, cô còn đó!”

“Gì thế, có gì mới à?” Bác sĩ lo lắng hỏi khi thấy trạng thái kích động của con người mà ông biết rõ lòng can đảm.

“Không có gì,” anh trả lời. “Không có gì mới ở đây thì sao?”

“Ở đây cũng không có gì. Chúng tôi vừa ở chỗ ông Darcieux ra. Ông ăn ngon miệng sau một ngày rất đẹp. Còn cô Jeanne, anh thấy đấy, lại sức rồi.”

“Bây giờ cô Jeanne phải đi.”

“Đi à?” Cô gái không đồng ý. “Nhưng không thể được!”

“Cần phải đi” Lupin dấn mạnh chân kêu lên.

Ngay sau đó anh bình tĩnh lại, nói mấy câu xin lỗi rồi đứng im lặng trong ba, bốn phút; bác sĩ và Jeanne cố gắng không làm phiền anh.

Anh nói với cô gái:

“Sáng mai cô sẽ đi và chỉ trong vài tuần thôi. Tôi đưa cô đến chỗ cô bạn cô đã viết thư. Đề nghị ngay tối nay cô chuẩn bị đầy đủ đi, chuẩn bị công khai. Báo trước cho người hầu... Còn bác sĩ, đề nghị ông tin cho ông Darcieux để ông ấy hiểu cho là một sự đề phòng phải có, chuyến đi này rất cần thiết về sự an toàn của cô. Hơn nữa, khi có sức ông ấy sẽ đến với cô. Thống nhất chứ?”

“Vâng,” Jeanne nói, hoàn toàn bị chinh phục vì giọng nói quyết đoán và nhẹ nhàng của Lupin.

“Như vậy cô chuẩn bị nhanh lên và đừng ra khỏi phòng.”

“Nhưng đêm nay...” cô gái nói lại, hơi run.

“Cô đừng sợ gì. Nếu có sự nguy hiểm bác sĩ và tôi sẽ đến. Cô chỉ mở cửa khi nghe ba tiếng gõ nhẹ.”

Jeanne gọi cô hầu phòng, bác sĩ lại chỗ ông Darcieux còn Lupin yêu cầu cho mình ăn trong căn phòng nhỏ.

Sau hai mươi phút bác sĩ cho biết:

“Thế là xong, ông Darcieux cũng không phản đối nhiều; thâm tâm ông thấy để Jeanne đi khỏi đây tốt hơn.”

Hai người rút lui, ra khỏi lâu đài. Đến gần cổng sắt Lupin gọi người bảo vệ:

“Anh bạn, anh có thể đóng cửa lại. Nếu ông Darcieux cần đến chúng tôi thì cho người đến tìm chúng tôi.”

Chuông nhà thờ gõ mười tiếng. Những đám mây đen bao phủ xóm làng, chỉ đôi lúc mặt trăng mới lộ ra một ít. Hai người đi được hơn trăm bước. Khi họ đến gần làng Lupin nắm lấy tay ông bạn:

“Đứng lại.”

“Có gì vậy?” Bác sĩ kêu lên.

“Có việc là,” Lupin dẫn từng tiếng, “nếu tôi dự đoán đúng, nếu tôi không bị lừa trong vấn đề này thì tối nay cô Darcieux sẽ bị ám sát.”

“Cái gì? Anh nói gì thế? Nếu vậy sao chúng ta lại bỏ đi...?”

“Chính là để kẻ sát nhân đang âm thầm theo dõi hành động của chúng ta sẽ thực hiện âm mưu không theo giờ nó chọn, mà theo giờ tôi đã định.”

“Chúng ta trở lại lâu đài chứ?”

“Tất nhiên, nhưng mỗi người một đường.”

“Nếu thế cần đi ngay thôi.”

“Thưa bác sĩ,” Lupin nhấn mạnh, “ông hãy nghe tôi đừng nhiều lời, mất thì giờ. Phải đánh lạc hướng mọi sự theo dõi. Ông về thẳng nhà đi và sau mấy phút khi chắc chắn không có người đi theo, sẽ ra đi. Ông men theo tường bên trái đến cổng nhỏ vườn rau. Chìa khóa đây. Khi đồng hồ điểm mười một tiếng ông nhẹ nhàng mở cổng, đi thẳng đến thềm sau của lâu đài.

Chiếc cửa sổ thứ năm không chốt, ông bước qua ban công vào phòng cô Darcieux chốt lại và ngồi im. Ông nghe rõ chứ, dù xảy ra việc gì thì cũng không ai được động đây. Tôi để ý thấy cô Darcieux để cửa sổ phòng tắm mở, đúng không?”

“Đúng, tôi khuyên cô ấy thường nên để thế.”

“Người ta sẽ vào theo đường ấy đấy.”

“Còn anh?”

“Tôi cũng vào theo đường đó.”

“Anh biết tên khốn nạn rồi à?”

Lupin ngáp ngừng rồi trả lời:

“Không... tôi không biết... Cứ như vậy rồi chúng ta sẽ biết. Nhưng tôi xin ông hãy can đảm. Dù sự việc xảy ra như thế nào thì cũng không một lời, không một cử chỉ.”

“Tôi sẽ giữ đúng như vậy.”

“Thưa bác sĩ, tôi mong lời hứa của ông phải hơn thế.”

“Tôi xin hứa.”

Bác sĩ đi. Lupin lên một mô đất gần đấy để trông vào cửa sổ tầng một và tầng hai. Nhiều cửa còn sáng đèn.

Anh chờ khá lâu rồi từng nơi ánh sáng đèn tắt dần. Anh đi ngược theo chiều của bác sĩ, rẽ phải dọc theo tường lại chỗ lùm cây mà hôm trước anh giấu chiếc xe máy gần đấy.

Mười một giờ. Anh tính thời gian bác sĩ đi qua vườn rau vào trong lâu đài, lẩm bẩm: “Thế là một, về phía đó được rồi. Lupin, đến cứu viện thôi; kẻ thù sẽ không để chậm cú đánh quyết định và mình phải ở đó.”

Anh làm động tác như lần đầu, kéo cành cây, nhảy lên tường và leo qua những cành to. Lúc đó anh lắng tai nghe hình như có tiếng chân dẫm trên lá

khô. Đúng thật, anh thấy một bóng đen đi bên dưới anh, cách khoảng ba mươi mét.

Anh tự nhủ: “Quái, tên bất lương đánh hơi được rồi, mình hỏng mất!”

Một ánh trăng lướt qua, Lupin thấy rõ người đó nâng súng lên. Anh định nhảy xuống đất đi trở lại nhưng cảm thấy nhói ở ngực, nghe thấy nổ, giận dữ chửi và lăn từ cành cây này xuống cành khác như một xác chết...

Trong lúc đó bác sĩ Guérault theo lời chỉ dẫn của Lupin, trèo qua cửa sổ thứ năm dò từng bước lại tầng một. Đến trước phòng Jeanne, ông gõ nhẹ ba cái, vào được và khóa cửa lại.

Ông nói nhỏ với cô gái đang bận quần áo ngủ:

“Cô nằm lên giường đi, như đang ngủ. Chà, ở đây khá lạnh, cửa sổ phòng tắm mở à?”

“Vâng... Ông có muốn...”

“Không, cứ để thế. Họ sắp đến đấy.”

“Họ sắp đến à?” Jeanne sợ hãi lắp bắp nói.

“Đúng, chắc chắn sẽ đến...”

“Nhưng ông nghi ngờ ai?”

“Tôi không biết! Có thể một người nào đó ẩn trong lâu đài hay trong vườn.”

“Ôi, cháu sợ quá.”

“Đừng sợ. Anh chàng bảo vệ cô có vẻ rất mạnh, chắc tay. Anh ta đang ẩn đâu đó trong sân.”

Bác sĩ tắt đèn, đến gần cửa sổ vén màn lên. Một bậc hiên hẹp chạy dọc tầng một nên chỉ thấy một mảng sân phía xa. Ông trở lại bên giường. Những giây phút nặng nề trôi, đối với họ như kéo dài vô tận. Đồng hồ trong làng điểm những tiếng động ban đêm lẫn át rất khó phân biệt. Họ lắng nghe, thần kinh căng thẳng.

Bác sĩ thì thầm:

“Cô có nghe thấy không?”

“Có... có...” Jeanne ngồi dậy trên giường trả lời.

“Cô nằm xuống... nằm xuống... họ đến đây...”

Một tiếng rắc nhỏ ngoài hiên rồi một loạt tiếng động không rõ rệt, không xác định được là tiếng gì nhưng họ có cảm giác cửa sổ gần đấy mở rộng thêm vì khí lạnh dồn vào. Đột nhiên rõ ràng là có một người nào đó bên cạnh.

Bác sĩ tay hơi run nắm lấy khẩu súng ngắn. Nhưng ông vẫn không nhúc nhích vì nhớ đến nghiêm lệnh đã có và ngại phải quyết định ngược lại.

Trong phòng tối om họ không thể thấy kẻ thù ở chỗ nào. Họ theo dõi những cử động không thấy được, tiếng bước đi trên thảm đã vào phòng. Kẻ thù dừng lại, họ cảm thấy chắc chắn thế. Hẳn đứng cách giường năm bước chân, yên lặng, có thể vì chưa xác định được và tìm cách nhìn trong bóng tối.

Tay của Jeanne run rẩy, lạnh buốt và đầy mồ hôi trong tay bác sĩ. Tay kia bác sĩ nắm chặt vũ khí, ngón tay trên cò súng. Dù đã có lời hứa, ông không ngần ngại nổ súng hù dọa nếu kẻ thù đụng đến đầu giường.

Kẻ thù tiến một bước nữa rồi dừng lại. Và thật đáng sợ trong sự yên lặng, vô cảm, trong tối tăm mà những con người đang lúng túng rình nhau.

Kẻ nào lại xuất hiện như vậy trong đêm tối, kẻ ấy là ai? Cầm hờn nào đẩy hẳn chống lại cô gái và hẳn đang theo đuổi công việc kinh tởm nào?

Tuy vô cùng lo sợ Jeanne và bác sĩ cũng chỉ nghĩ đến việc đó: thấy, biết được sự thật, nhìn rõ mặt nạ của kẻ thù.

Hắn bước thêm bước nữa và đứng yên. Họ thấy hình như bóng hẳn ta tách ra, càng đen hơn trong đêm tối và cánh tay dơ lên dần dần.

Một phút trôi qua, rồi một phút nữa.

Và bỗng nhiên, xa hơn người đó, phía bên phải có tiếng động khô khan...

Một chùm ánh sáng loé lên, mạnh mẽ chiếu vào người đó, tàn ác soi rõ vào mặt.

Jeanne kêu lên một tiếng hoảng hốt. Cô thấy chồm về phía cô, tay nắm con dao là... bố cô!

Gần như cùng lúc đó, khi ánh sáng tắt có tiếng nổ... Bác sĩ bắn.

Lupin kêu lên:

“Quý quái, đừng bắn.”

Anh ôm lấy bác sĩ đang nói đứt hơi:

“Anh thấy đấy... anh thấy... xem kia... Hắn chạy trốn rồi...”

“Để hắn chạy trốn, như vậy hơn.”

Lupin lại bật đèn, chạy vào phòng tắm thấy rõ người đó chạy khuất, bình tĩnh trở lại bàn chải đèn lên.

Jeanne ngất đi, xanh xao nằm trên giường. Bác sĩ ngồi trên ghế dựa, nói những tiếng không mạch lạc. Lupin vừa cười vừa nói:

“Nào, bình tĩnh lại đi, không nên tự dẫn vệt nữa vì việc đã xong rồi.”

“Bố cô ấy... Bố cô ấy...” Bác sĩ già rên rỉ.

“Đề nghị ông chăm sóc cho cô gái, cô ấy đau đớn đấy.”

Không giải thích gì thêm, Lupin trở vào phòng tắm bước ra hiên. Ở đó có một cái thang, anh nhanh nhẹn đi xuống. Dọc theo tường đi quá hai mươi bước anh đụng phải chiếc thang dây, leo lên đi vào phòng ông Darcieux. Phòng này bỏ trống. Anh nói:

“Tuyệt, bệnh nhân thấy tình hình xấu đi và đã bỏ trốn. Chúc thượng lộ bình an. Chắc cửa phòng bị chặn lại? Đúng thật... Như vậy là bệnh nhân đã chơi xỏ bác sĩ, đêm đêm bình yên đứng dậy buộc thang dây vào ban công và chuẩn bị những đòn tấn công. Tay Darcieux này cũng không ngốc lắm!”

Anh cất chốt cửa, trở lại phòng của Jeanne. Bác sĩ trong đó đi ra kéo anh lại căn phòng nhỏ:

“Cô ấy ngủ, đừng quấy rầy cô. Sự chấn động thật nặng nề, phải có thời gian cho cô ấy bình tĩnh lại.”

Lupin lấy chiếc bình uống một cốc nước rồi ngồi xuống, bình thản nói:

“Chà, ngày mai hẳn ta sẽ không xuất hiện nữa.”

“Anh nói gì?”

“Tôi nói: Ngày mai hẳn ta không xuất hiện nữa.”

“Vì sao?”

“Trước tiên vì có lẽ cô Darcieux quá yêu thương ông bố...”

“Dù vậy, anh nghĩ... một người bố mà muốn giết con gái mình?”

“Một người bố trong mấy tháng bố trí bốn, năm, sáu lần ý định kinh khủng đó. Việc đó phải làm suy sụp hoàn toàn một tâm hồn dù có kém nhạy cảm đến mấy. Kỷ niệm thật ô nhục!”

“Cô ấy sẽ quên đi.”

“Người ta không quên được việc đó.”

“Thưa bác sĩ, cô ấy sẽ quên vì một lý do rất đơn giản.”

“Anh nói đi.”

“Cô ấy không phải con gái ông Darcieux!”

“Thế nào?”

“Tôi nhắc lại với ông rằng cô ấy không phải con gái tên khốn nạn đó!”

“Anh bảo sao? Ông Darcieux...”

“Ông Darcieux chỉ là bố dượng. Cô vừa sinh thì bố cô, người bố thực thụ chết. Mẹ Jeanne lấy một người anh em họ của chồng cùng tên, và bà cũng chết ngay trong năm làm đám cưới thứ hai đó, để Jeanne lại cho ông

Darcieux nuôi nấng. Ông này lúc đầu đưa cô ra nước ngoài rồi mua lâu đài này và vì trong vùng không ai biết ông ta, ông nói đứa trẻ là con gái ông. Bản thân cô cũng không biết sự thật về nguồn gốc mình.”

Bác sĩ, bối rối thì thầm:

“Anh biết chắc chắn những chi tiết đó à?”

“Tôi đã có một ngày ở toà Thị chính Paris. Tôi điều tra hộ tịch, hỏi hai công chứng viên, thấy mọi giấy tờ, không thể nghi ngờ gì được.”

“Nhưng việc đó không giải thích được tội ác, đúng hơn là cả một chuỗi tội ác.”

“Có đấy,” Lupin tuyên bố. “Ngay từ đầu, lúc tôi tính đến việc này, một câu nói của cô Darcieux gợi cho tôi hướng tìm tòi. Cô ấy nói: “Mẹ tôi mất lúc tôi chưa đầy năm tuổi, đã mười sáu năm rồi.” Vậy cô sắp hai mươi một tuổi, nghĩa là đến tuổi trưởng thành. Tôi thấy ngay đó là một chi tiết quan trọng. Trưởng thành là tuổi người ta giao lại tài sản cho. Vậy tình hình tài sản cô đương nhiên thừa kế của mẹ cô thế nào? Tôi không hề một giây nghĩ đến người bố. Lúc đầu không thể tưởng tượng sự việc có thể xảy ra như thế, rồi màn kịch ông Darcieux bị bệnh nằm suốt ngày...”

“Bệnh thật đấy” bác sĩ ngắt lời.

“Như vậy sẽ không ai nghi ngờ gì ông. Tôi còn nghĩ là bản thân ông cũng có thể bị sát hại. Nhưng trong gia đình có ai được lợi nếu họ mất đi? Việc đi Paris làm tôi rõ được sự thật. Cô Darcieux được hưởng của mẹ một tài sản lớn mà ông bố dượng được hưởng hoa lợi. Tháng sau, ở Paris, viên công chứng sẽ mời một cuộc họp gia đình, sự thực được sáng tỏ và ông Darcieux sẽ phá sản.”

“Thế ông ta không có tiền nong dự trữ à?”

“Có nhưng sau một loạt đầu cơ thất bại đã mất đi rất nhiều.”

“Nhưng rồi đây, Jeanne có chấm dứt việc ông quản lý tài sản đâu!”

“Có một chi tiết bác sĩ không rõ mà tôi biết được do đọc lá thư bị xé: *Cô Darcieux yêu người anh của Marceline, bạn cô ở Versailles mà ông Darcieux thì phản đối cuộc hôn nhân*. Ông biết lý do rồi chứ? Cô ấy đang chờ đến tuổi trưởng thành để làm hôn lễ.”

“Đúng vậy... Đúng vậy... Như thế thì sẽ bị phá sản.”

“Phá sản. Chỉ có một dịp may cứu được ông là con gái vợ ông chết đi và ông là người trực tiếp thừa kế.”

“Phải, nhưng với điều kiện không ai nghi ngờ gì ông!”

“Tất nhiên, vì thế ông ta bố trí một chuỗi tai nạn để cái chết như là vô tình. Còn tôi, tôi đề nghị ông bàn với ông ta để cô Darcieux chuẩn bị ra đi là nhằm thúc đẩy sự việc. Bệnh nhân không còn được lang thang trong vườn hay hiên nhà vào ban đêm để bố trí tai nạn một cách khéo léo nữa mà phải hành động, hành động gấp, độc ác, vũ khí trong tay. Tôi dự đoán ông ta phải quyết định như vậy và ông ta đến đấy.”

“Ông ta không nghi ngờ gì à?”

“Có, ông ta nghi tôi, dự tính đêm nay tôi sẽ trở lại nên đến rình ngay chỗ tôi trèo qua tường vào.”

“Rồi sao?”

“Rồi tôi bị một phát súng vào ngực, Lupin cười, đúng hơn là ví da của tôi bị một viên đạn... ông xem, còn thấy lỗ... Tôi bèn ngã từ cây xuống như một người chết. Tưởng đã loại trừ được địch thủ độc nhất, ông ta đi vào lâu đài. Tôi thấy ông ta lượn quanh hai tiếng đồng hồ rồi quyết định làm, lấy trong nhà xe một chiếc thang áp vào cửa sổ. Tôi chỉ việc đi theo ông ta.”

Bác sĩ suy nghĩ và nói:

“Anh có thể tóm ông ta trước, sao lại để cho lên đây? Bằng chứng đối với Jeanne thật đau lòng... và cũng vô ích...”

“Cần thiết lắm! Không bao giờ cô Darcieux có thể chấp nhận sự thật. Phải để cô ấy thấy rõ mặt kẻ sát nhân. Khi cô tỉnh dậy ông nói cho cô rõ tình

hình, cô sẽ chóng bình phục thôi.”

“Nhưng... ông Darcieux...”

“Ông có thể giải thích sự mất tích này theo ý ông cho là hợp lý: một chuyến đi đột xuất, một chốc lát điên rồ. Người ta sẽ tìm kiếm ít lâu và ông tin rằng rồi sẽ không nghe nói đến ông ta nữa.”

Bác sĩ ngẩng đầu nói:

“Đúng... thật vậy, anh có lý. Anh đạo diễn việc này khéo léo lạ lùng và Jeanne nhờ anh mà sống. Cô ấy sẽ tự mình cảm ơn anh. Nhưng tôi, tôi có thể giúp gì anh? Anh có nói với tôi anh hợp tác chặt chẽ với cơ quan an ninh. Anh có cho phép tôi viết thư cho họ để ca tụng tư cách, lòng can đảm của anh không?”

Lupin cười:

“Được chứ, một bức thư như vậy sẽ có lợi cho tôi. Ông hãy viết cho thủ trưởng của tôi, Chánh thanh tra Ganimard. Ông ấy sẽ vui lòng được biết người ông bảo trợ, Paul Daubreuil ở đường Surène lại đạt được một chiến công có tiếng nữa. Dưới sự chỉ đạo của ông ấy tôi cũng vừa tiến hành có kết quả một vụ chắc ông có nghe nói, vụ “Giải lụa đỏ”... Hẳn ông Ganimard sẽ thích thú lắm!”

CHIẾC CỌNG RƠM

Hôm đó lúc bốn giờ, trời gần tối, ông Goussot cùng bốn người con đi săn về. Cả năm người đều lực lưỡng, chân cao, thân hình rắn chắc, mặt sạm nâu vì nắng và sương gió. Và cả năm người, trên thân hình đồ sộ đó, cùng có chiếc đầu nhỏ, trán thấp, môi mỏng, mũi cong lên như mỏ chim, có vẻ khắt khe và ít thiện cảm. Quanh vùng nhân dân sợ họ: họ tham lợi, xảo quyệt và thiếu lòng tin.

Về đến hàng rào cũ quanh khu vườn, ông Goussot mở chiếc cửa nhỏ nặng nề, và khi con vào hết, ông khóa cửa, bỏ chiếc chìa khóa vào túi, đi sau các con dọc con đường qua khu vườn. Nhiều cây to trụ lá vào thu, nhiều nhóm thông, di tích của trang viên cũ nay là trại của ông.

Một người con nói:

“Mong mẹ đã đốt lên ít củi!”

“Chắc có rồi,” người bố nói. “Có cả khói nữa kìa.”

Đầu vườn là nhà vệ sinh, nhà ở chính và xa xa, nhà thờ trong làng mà tiếng chuông khi vang lên như muốn xua tan những đám mây thấp vờn trên bầu trời cả vùng.

Ông Goussot hỏi:

“Súng tháo đạn rồi chứ?”

“Súng của con thì chưa,” người anh nói. “Con cho vào một viên để bắn con chim cắt và rồi...” Anh này hay khoe tài, nói với các em. “Này, trông cảnh nhỏ đó cắm một bù nhìn rơm từ mùa xuân, đôi tay lòng không đỡ những cành cây không lá.”

Anh ta đưa súng lên vai bắn một phát. Bù nhìn nhào xuống điệu bộ buồn cười và rơi trên một cành to phía dưới, cắm chắc vào đó, nằm sấp xuống, đầu bằng vải đội chiếc mũ cao, đôi chân bằng cỏ và rơm khô đung đưa phía trên một lạch nước chảy trong ang gỗ cạnh cây anh đào. Mọi người cười ầm lên. Ông bố hoan nghênh:

“Con trai tôi bắn tốt đấy; dạo này ăn mà không thấy cậu là bố không yên đâu!”

Họ tiến thêm ít bước nữa. Khi cách nhà khoảng hai mươi mét, ông bố đột nhiên ngừng lại nói:

“Này, có cái gì thế kia?”

Anh em bọn con cũng ngừng lại lắng nghe. Một người nói:

“Từ trong nhà đấy... phía gian nhà để quần áo...”

Người khác lắp bắp:

“Hình như có tiếng van. Mà mẹ thì ở nhà một mình!”

Bỗng một tiếng kêu hoảng loạn rú lên. Cả năm người lao về. Một tiếng kêu nữa rồi những tiếng gọi thất vọng. Người con cả chạy trước lên tiếng:

“Chúng con đây! Chúng con đây!”

Tới cửa lớn thì phải đi vòng, anh xô hỏng chiếc cửa sổ nhảy vào phòng bố mẹ. Gian bên cạnh là phòng quần áo mà bà mẹ hầu như lúc nào cũng ở đó. Anh thấy bà nằm trên sàn mặt đầy máu nên van lên:

“Chà không may rồi! Bố ơi, bố!”

“Gì thế,” ông Goussot gầm lên. “Bà ấy đâu? Chà, sao lại thế... Đứa nào làm gì bà thế?”

Bà vươn dậy, giơ tay ra nói hồi hã:

“Chạy đuổi theo đường này... Đường này... Tôi không việc gì... chỉ là những vết xước thôi... Chạy ngay đi, nó ăn trộm tiền!”

Bố con chạy đi. Ông Goussot chạy lại phía bà vợ chỉ, van lên:

“Nó ăn trộm tiền! Nó ăn trộm tiền! Tóm lấy kẻ trộm!”

Có tiếng ồn ào đầu hành lang chỗ ba người con khác chạy đến:

“Tôi đã thấy nó? Tôi thấy nó!”

“Tôi cũng thấy. Nó leo lên thang gác.”

“Không, nó kia, nó lại chạy xuống đấy!”

Tiếng chạy gấp làm sàn nhà rung rinh. Ông Goussot chạy đến đầu hành lang thấy một người đang cố gắng mở cửa tiền sảnh; nếu mở được sẽ thoát ra chỗ nhà thờ và đường làng.

Bị bắt gặp, người đó rối trí đâm vào ông Goussot ngã lăn ra, tránh mấy người con đuổi theo, lại theo hành lang vào trong phòng ông bố bà mẹ, nhảy qua cửa sổ bị phá và mất tăm.

Những người con đuổi theo, chạy qua vườn cỏ, vườn rau và lúc này đã tối trời. Ông Goussot cười gằn:

“Thằng kẻ cướp đi đời thôi, tường cao quá, không lối ra. Chà, đồ vô lại đáng đời!”

Đúng lúc đó hai người giúp việc ở ngoài làng trở về, ông nói cho họ biết chuyện, giao súng cho họ và nói:

“Nếu thằng kẻ cướp đó chỉ hơi ló ra gần nhà thì cứ bắn vỡ sọ nó đi không thương xót.”

Ông chỉ chỗ cho họ nấp, xem lại cổng sắt đã khóa kỹ chưa và lúc đó mới nhớ ra bà vợ cần chăm sóc ngay:

“Thế nào rồi bà?”

“Nó đâu rồi, có bắt được không?” Bà vợ hỏi ngay.

“Được, đang rình, có lẽ anh em đã bắt được nó đấy.”

Tin đó làm bà yên lòng, được ông giúp và uống một ngụm rum, bà lại sức, đến nằm trên giường và kể lại chuyện.

Cũng không dài dòng gì: Bà vừa thắp đèn trong gian phòng lớn, đang ngồi bình thản đan áo chờ bố con về thì nghe ở gian nhà để quần áo bên cạnh có tiếng khệt nhẹ. Bà nghĩ: Chắc con mèo bà vẫn để bên đó.

Bà an tâm đi sang, rất kinh ngạc thấy hai cánh tủ quần áo thường để tiền ở đó mở toang. Bà tiến lại thấy một người nấp ở đó, lưng tựa vào những ngăn tủ:

Ông Goussot hỏi:

“Thế nó vào qua đường nào?”

“Đường nào à? Tôi chắc là qua tiền sảnh không khóa cửa.”

“Thế rồi nó chồm lại bà à?”

“Không, chính tôi chồm vào nó! Nó muốn chạy trốn.”

“Nó phải để tiền lại chứ?”

“Gì? Tiền à?”

“Nó lấy được rồi à?”

“Lấy rồi chứ! Tôi thấy xấp tiền trong tay nó, thẳng vô lại! Thà tôi bị giết... Thế là đánh nhau, ông thấy đấy.”

“Nó không có vũ khí gì?”

“Cũng như tôi, không có. Có ngón tay, móng tay, răng. Ông xem, nó cắn tôi đây này. Rồi tôi van lên, tôi kêu cứu... Nó phải thả tôi ra.”

“Bà biết thằng đó không?”

“Tôi ngờ là ông già Traînard.”

“Tên đầu đường xó chợ ấy à? Ờ, đúng rồi, ông già Traînard. Tôi cũng cảm thấy nhận ra nó. Đã ba ngày nay nó lảng vảng quanh nhà. Tay chó má, nó đánh hơi thấy tiền! Chà, ông Traînard, rồi người ta đùa với ông: Đầu tiên xát

cho một trận thật lực, sau đó đưa ra toà! Này bà, bây giờ bà có dậy được không? Gọi xóm giềng tới, chạy báo cảnh sát. Già Traînard khốn kiếp, nó chạy khỏe thế! Tuổi ấy mà đôi chân còn vững lắm, đúng là một con thỏ!”

Ông ôm bụng cười. Không một sức lực nào trên đời có thể làm cho ông già thoát được nữa. Ông ta sẽ được một trận trừng trị nghiêm khắc xứng với tội trạng và sẽ bị giải lên nhà tù của thành phố.

Ông lấy một khẩu súng ra gặp hai người giúp việc:

“Không có gì mới à?”

“Không, thưa ông Goussot, chưa thấy gì.”

“Nếu không có ma quỷ đưa nó qua tường thì cũng không lâu nữa đâu.”

Thỉnh thoảng nghe tiếng bốn anh em con ông chủ gọi nhau xa xa. Tên trộm tự vệ khôn khéo hơn người ta tưởng nhưng gặp những chàng trai nhà anh em Goussot thì khó đấy...

Nhưng rồi một anh trở lại, lộ rõ sự nản lòng:

“Không cần tìm mãi trong lúc này làm gì, trời tối quá! Chắc nó đang chết dí trong một hang lỗ nào đấy thôi. Mai sẽ hay.”

“Mai? Con điên đấy à?” Ông Goussot bác lại.

Người con cả trở về thờ dốt, cũng có ý kiến như em. Sao không chờ đến mai? Tên kẻ cướp ở trong khu vực này như trong tường nhà tù rồi!

Ông bố kêu lên:

“VẬY BỐ ĐI TÌM. THẮP CHO BỐ CÁI ĐÈN LỒNG.”

Nhưng lúc đó có ba cảnh sát tới và thanh niên trong làng nghe tin cũng ào đến. Người đội trưởng cảnh sát là một người nguyên tắc. Ông bảo kể chi tiết lại toàn bộ câu chuyện, suy nghĩ, hỏi riêng từng bốn anh em, trầm ngâm qua lời trình bày của họ. Khi được biết tên trộm chạy trốn vào cuối trang viên mất dạng quanh một vùng gọi là “đồi quạ”, ông lại suy nghĩ và kết luận:

“Tốt hơn là chờ. Trong lúc loanh quanh đuổi bắt, trong đêm tối già Traînard có thể lẫn ngay giữa chúng ta... Thôi, mọi người giải tán đã.”

Chủ trại nhún vai rồi trở về nhà, cầu nhàu về lý lẽ của đội trưởng cảnh sát. Ông này bố trí canh phòng, phân anh em Goussot và trai làng ra từng nhóm dưới sự giám sát của cảnh sát, kiểm tra mọi chỗ đã khóa kín và xếp đặt ban chỉ huy chung trong phòng ăn mà ở đó ông Goussot và ông ta nửa thức nửa ngủ trước một bình rượu mạnh.

Đêm tĩnh lặng; cứ hai tiếng ông đội trưởng kiểm tra một vòng và thay người gác. Không một báo động nào; già Traînard không cựa quậy khỏi hang.

Sáng sớm, cuộc săn đuổi bắt đầu, kéo dài bốn tiếng. Trong bốn tiếng, năm hécta trang viên được lục lọi, khám xét, leo trèo khắp nơi. Và chục người dùng gậy đập vào bụi cây, sục sạo trong những đám cỏ, dò kỹ các lỗ hổng của những cây to, xáo trộn những đám cỏ khô. Vẫn không thấy tên kẻ trộm.

Ông Goussot nghiêng rằng:

“Chà, thật không tưởng tượng nổi!”

“Cũng không hiểu ra sao nữa” Ông đội trưởng nói thêm.

Hiện tượng thực ra cũng khó hiểu. Vì nói cho cùng, ngoài mấy lùm nguyệt quế cũ đã được tìm kỹ, những cây to khác thì đều trụi hết lá. Không một gian nhà không một túp lều, đồng rạ, đồng củi, tóm lại không có chỗ nào có thể ẩn nấp. Tường rào thì quan sát kỹ, ông đội trưởng cũng phải công nhận là không thể trèo qua được.

Buổi chiều người ta lại tìm kiếm có sự hiện diện của ông dự thẩm và ông đại diện biện lý. Kết quả cũng không khả quan hơn. Hơn nữa, sự việc đối với các nhà tư pháp có vẻ đáng ngờ đến nỗi họ tỏ ra khó chịu và không thể không nói:

“Ông Goussot, ông chắc chắn bố con ông không lầm lẫn chứ?”

“Vợ tôi thì có lầm lẫn không khi tên vô lại bóp cổ bà ấy?” Ông Goussot giận đỏ mặt kêu lên, “ông xem dấu vết đó.”

“Được rồi, thế tên vô lại đâu?”

“Ở đây, trong bốn bức tường này.”

“Thế các ông cứ tìm đi. Còn chúng tôi, chúng tôi xin đủ rồi. Rõ ràng nếu có một con người ẩn náu trong trang viên thì chúng ta đã tìm ra rồi.”

“Nếu vậy tôi sẽ tự mình làm,” ông Goussot la to lên, “xin báo với ông thế. Không thể cướp của tôi sáu nghìn francs. Đúng, sáu nghìn. Tôi đã bán ba con bò, rồi cả vụ thu hoạch lúa mì, khoai tây. Sáu tờ một nghìn tôi định gửi ngân hàng. Thề có Chúa và tôi sẽ lấy lại được.”

“Càng hay, xin chúc ông thành công.” Ông dự thăm nói rồi rút lui cùng ông đại diện biện lý và cảnh sát.

Hàng xóm cũng ra về, có phần giễu cợt. Cuối buổi chiều chỉ còn lại bố con nhà Goussot và hai anh giúp việc trong trang trại.

Ông Goussot giải thích ngay kế hoạch tiếp tục. Ban ngày tìm kiếm, ban đêm canh phòng, kéo dài đến bao giờ cũng được. Dù sao già Traînard cũng là người như những người khác, cũng phải ăn, uống. Tất nhiên rồi sẽ chui ra khỏi chỗ ẩn để tìm thức ăn thức uống.

Ông nói:

“Có thể trong túi còn ít mẩu bánh hoặc ban đêm nhặt được ít rễ cây nhưng nước uống thì không làm gì được. Chỉ có lạch nước thì coi chừng nếu mò mẫm lại gần!”

Bản thân ông trong đêm đó gác gần lạch nước. Sau ba tiếng người con cả thay phiên. Những người khác ngủ trong nhà, mỗi người canh gác theo lượt mình; mọi đèn, nến đều thấp sáng tránh bất ngờ.

Mười lăm đêm liên tiếp làm như vậy; và mười lăm ngày khi hai người đàn ông và bà mẹ đứng canh gác thì năm người đi kiểm tra trong trang viên. Hơn

hai tuần đó không thấy gì, ông chủ trại tức giận la hét không ngớt. Ông lại mời một viên thanh tra cảnh sát cũ ở thành phố gần đó đến giúp.

Ông thanh tra ở lại suốt tuần, không thấy già Traînard cũng không tìm ra dấu hiệu nào có hy vọng phát hiện được. Ông Goussot nhắc lại:

“Không tưởng tượng nổi vì thằng vô lại vẫn đang ở đâu đó! Vấn đề là nó đang ở đây, vậy mà...”

Đứng trước ngưỡng cửa, ông to tiếng chửi kẻ thù:

“Đồ ngu, mày muốn rũ xác trong hang hơn là nhả tiền ra à? Bỏ ra đi, đồ bẩn thỉu.”

Đến lượt bà Goussot cũng chanh chua léo nhéo:

“Mày sợ bị tù à? Cứ trả tiền đi rồi cút.”

Nhưng già Traînard không một lời; vợ chồng hết hơi mỗi cổ chẳng ích gì.

Những ngày ghê gớm qua đi. Ông Goussot không ngủ được nên lên cơn sốt. Những người con trở nên bồn tính, hay cãi lộn và không rời khỏi súng, chỉ trực giết tên đầu đường xó chợ.

Trong làng người ta chỉ kháo nhau về chuyện đó và việc gia đình Goussot lúc đầu là của một địa phương không lâu sau được báo chí chú ý. Từ thị xã rồi từ thủ đô phóng viên kéo về; ông Goussot đại đột lại đuổi khéo đi. Ông bảo với họ:

“Ai ở nhà nấy. Các ông nên lo việc các ông, tôi có việc của tôi, chẳng ai có việc gì ở đây cả.”

“Nhưng thưa ông Goussot...”

“Xin các ông để tôi yên. Và ông đóng ngay cổng lại.”

Đến nay là đã bốn tuần lễ già Traînard ẩn nấp trong những bức tường của trang trại. Gia đình Goussot tiếp tục tìm kiếm vì ương bướng và tin tưởng nhưng với hy vọng ngày càng giảm, như vấp phải một trở ngại bí hiểm làm nản lòng. Đã bắt đầu có ý nghĩ không lấy lại được số tiền mất trộm.

Một buổi sáng, lúc mười giờ, một chiếc ô tô chạy nhanh qua làng bỗng bị hỏng hóc dừng lại. Người lái xe xem máy xong nói là phải mất một thời gian sửa chữa. Chủ xe bèn quyết định vào quán chờ và ăn trưa.

Ông này còn trẻ, râu ria cắt ngắn, gương mặt dễ mến, khi vào bắt chuyện ngay với những người trong quán. Người ta kể cho ông nghe câu chuyện gia đình Goussot. Ông mới đi qua nên không biết nhưng có vẻ nhiệt tình quan tâm, hỏi chi tiết, đưa ra những giả thuyết, tranh luận với những người ngồi ăn cùng bàn và cuối cùng kêu lên.

“Chà, việc đó có gì mà phức tạp đến vậy. Tôi có một ít thói quen về những chuyện như thế; nếu lúc đó tôi có mặt tại chỗ...”

“Dễ thôi,” chủ quán nói. “Tôi quen biết ông Goussot. Ông ấy sẽ không từ chối...”

Việc điều đình tiến hành nhanh chóng. Ông Goussot đang trong tình trạng không kiên quyết cự tuyệt việc can thiệp của người khác, còn bà vợ thì chẳng ngần ngại gì:

“Cứ mời ông ấy đến.”

Ông ấy trả tiền ăn, bảo lái xe khi sửa xong thì cho xe ra chỗ đường cái. Ông nói:

“Tôi cần một tiếng đồng hồ, không hơn. Trong một tiếng nữa anh phải sẵn sàng đấy.”

Rồi ông vào trang trại. Ở đó ông ít nói. Ông Goussot tuy thế vẫn hy vọng, trình bày nhiều, dẫn người khách đi dọc tường đến cánh cửa nhỏ ra đồng, đưa xem chiếc chìa khóa mở cổng và kể lại tỉ mỉ những việc đã tìm tòi.

Có việc lạ là người lạ mặt không nói nhưng hình như cũng không nghe nữa, chỉ nhìn ngó, đôi mắt lơ đãng. Khi đi về, ông Goussot lo lắng hỏi:

“Sao thưa ông?”

“Gì ạ?”

“Ông nắm được chứ?”

Người lạ im lặng một lúc rồi trả lời:

“Không, không nắm được gì.”

Ông chủ trại giơ hai tay lên trời kêu lên:

“Trời... ông lại có thể nắm được gì sao? Tất cả những cái đó là giả dối cả. Ông có muốn tôi nói với ông không? Đây, già Traînard nhanh nhẹn đến mức đã chết trong lỗ và tiền cũng mục rữa ra với nó rồi. Ông nghe không, tôi đoán chắc với ông thế đấy.”

Ông khách nói rất bình tĩnh:

“Có một điểm làm tôi lưu ý. Tay đầu đường xó chợ kia dù sao cũng đang tự do, ban đêm có thể kiếm được gì ăn nấy. Nhưng hẳn lấy gì mà uống?”

“Không thể được, không thể được!” Ông chủ trại kêu lên. “Chỉ có lạch nước này mà đêm nào chúng tôi cũng canh phòng.”

“Đây là một lạch nước. Nó chảy về đâu?”

“Ngay tại đây.”

“Thế thì có một áp lực đủ để tự nó lên đến bể chứa à?”

“Vâng.”

“Và khi ở bể ra thì nước chảy đi đâu?”

“Trong cái ống mà ông thấy kia, đi ngầm dưới đất dẫn về đến tận nhà bếp. Vì vậy không có cách nào uống được vì chúng tôi luôn luôn ở đó và lạch nước chỉ cách nhà hai mươi mét.”

“Trong bốn tuần lễ nay không có mưa à?”

“Tôi đã nói với ông, không mưa lần nào.”

Người lạ đi lại gần lạch nước xem xét. Nước chảy êm, trong trẻo trong cái ang làm bằng những tấm ván đóng vào nhau ngay trên mặt đất. Ông ta nói:

“Nước không sâu quá ba mươi phân, đúng không?”

Để đo, ông nhặt trên cỏ một chiếc cọng rơm dựng đứng vào trong ang nước. Nhưng khi cúi xuống ông bỗng ngừng lại nửa chừng và nhìn ra xung quanh. Ông vừa nói vừa phá lên cười:

“À, kỳ lạ thật!”

Ông Goussot chạy vội lại ang nước như có người nằm giữa những tấm ván chặt chội đó.

“Sao? Cái gì thế?”

Bà Goussot thì van nài:

“Ông thấy nó à? Ở đâu thế?”

Người lạ vẫn luôn cười trả lời:

“Không có ở trong đó mà cũng không có ở bên dưới.”

Ông bước vào nhà, bị ông chủ trại, bà vợ và bốn người con đồn hỏi. Người chủ quán và những người trong quán cũng ở đó, theo người lạ đi đi lại lại. Mọi người nín lặng chờ đợi việc khám phá khác thường.

Ông này nói với thái độ vui vẻ:

“Đúng như tôi nghĩ, con người đó phải uống nước, và chỉ có lạch nước...”

“Nào, nào, nếu thế thì chúng tôi đã thấy nó.”

“Uống vào ban đêm.”

“Chúng tôi sẽ nghe tiếng và cả thấy nữa vì ở ngay sát cạnh.”

“Hắn ta cũng vậy.”

“Và hắn uống nước trong ang?”

“Đúng.”

“Làm cách nào?”

“Từ xa.”

“Bằng cái gì?”

“Cái này!” Và người lạ đưa ra cọng rơm ông nhặt được.

Ông nói:

“Các ông xem, đây là ống hút nước. Và các ông thấy chiều dài khác thường của cọng rơm, thực ra là ba cọng rơm nối với nhau. Tôi nhận ngay ra việc nối ba cọng rơm đó. Chứng cứ hiển nhiên rồi.”

Người lạ lấy trên giá súng một chiếc súng săn nhỏ và hỏi:

“Có đạn đấy chứ?”

“Có,” đứa em trẻ nhất nói. “Tôi dùng bắn chim sẻ, đạn chì nhỏ thôi.”

“Tốt quá, vài viên vào đấy là đủ.”

Mặt ông trở nên răn rỏi. Ông nắm lấy tay ông chủ trại nói từng lời nói giọng quyết đoán:

“Ông Goussot, ông nghe đây. Tôi không phải cảnh sát, không muốn bắt nộp anh chàng khốn khổ này với bất cứ giá nào. Bốn tuần nhịn đói và lo sợ... là đủ. Ông và các con ông hứa với tôi phải thả anh ta ra không làm hại gì anh ta.”

“Nó phải trả lại tiền!”

“Đồng ý, hứa chưa?”

“Xin hứa...”

Ông này lại đứng trên bậc cửa đi vào vườn rau quả. Nhanh nhẹn ông đưa súng lên vai hướng lên trời phía cây anh đào trườn trên lạch nước. Một phát súng, một tiếng kêu than ở đó và con bù nhìn người ta thấy một tháng nay trên cành cây chính ngã nhào xuống đất rồi đứng dậy chạy bạt mạng.

Có một phút ngơ ngác rồi tiếng kêu van. Những người con vội chạy theo, không lâu đuổi kịp kẻ trốn chạy vướng trong quần áo rách và yếu sức vì

thiếu ăn. Người lạ đến bảo vệ anh ta tránh sự giận dữ của họ.

“Buông tay ra, con người này thuộc về tôi. Tôi bảo vệ anh ta nếu ai đụng đến... Tôi không làm ông đau quá chứ già Traînard?”

Đứng trên đôi chân rơm bọc vải rách, cả đôi tay và người cũng thế, đầu quần vải buộc chặt lại, ông già còn có vẻ cứng nhắc của một con bù nhìn. Thật buồn cười và bất ngờ đến nỗi mọi người chứng kiến phì lên cười.

Người lạ tháo vải ở đầu ra; mọi người thấy một khuôn râu xám rối bù sỗ tung bốn phía trên nét mặt trơ xương, đôi mắt đỏ ngầu.

Tiếng cười lại rộ lên. Ông chủ trại ra lệnh:

“Trả tiền đây! Những tờ giấy bạc đâu?”

Người lạ đẩy ông già ra một đoạn:

“Một lát nữa sẽ trả lại, đúng không già Traînard?”

Và vừa dùng dao cắt những sợi rơm, sợi vải, ông vừa đùa:

“Ông già khốn khổ, ông trúng quả đấy. Nhưng làm sao ông làm được như vậy? Phải có sự khéo léo phi thường hay đúng hơn là có sự sợ hãi ghê gớm... Thế là trong đêm đầu tiên ông lợi dụng lúc người ta ngủ để chui vào đồng quần áo bỏ đi đó chứ gì? Cũng không tồi! Một con bù nhìn rơm, làm sao người ta ngờ được! Người ta quá quen thuộc thấy nó mắc trên cây rồi! Nhưng ông bạn già ơi, chắc ông đau ê ẩm vì nằm sấp xuống, chân tay lũng lảng suốt cả ngày. Tư thế tệ quá! Và làm thế nào để tránh cử động chứ? Khi ngủ thì lo lắng, lại phải ăn phải uống, nghe thấy canh gác hình dung nòng súng chỉ cách mình một mét... Brr... Nhưng hay nhất là cọng rơm của ông. Thật thế. không một tiếng động, có thể nói là không một cử chỉ, ông dứt những cọng rơm trong mớ bọc, nổi đầu chúng lại, đưa xuống ang nước hút từng giọt nước ngon lành. Đáng tung hô ca ngợi!. Hoan nghênh bố Traînard!

“

Ông nói thêm trong kẽ răng:

“Có điều là hơi quá ông bạn ạ. Tuy có nước thả sức đẩy nhưng một tháng nay không được tắm rửa, bẩn thiu! Này các ông, tôi giao cho các ông đây, tôi phải đi rửa tay đã!”

Ông Goussot và bốn người con chộp ngay con mỗi người ta vừa trả lại.

“Nào mau lên, trả tiền đây?”

Dáng điệu ngây ngô, tay đầu đường xó chợ còn có sức gây nên sự ngạc nhiên. Ông chủ trại gầm lên:

“Đừng làm bộ đàn độn. Sáu tờ giấy bạc. Đưa đây!”

“Cái gì?” Già Traînard ấp úng. “Người ta muốn gì ở tôi?”

“Tiền! Đưa ngay ra.”

“Tiền nào?”

“Những tờ giấy bạc!”

“Giấy bạc à?”

“Mày bắt đầu làm tao khó chịu rồi đây. Bọn trẻ, lại đây...”

Họ vật ngửa ông già ra, giật những mảnh vải dùng làm quần áo của ông rồi lục lọi, tìm tòi. Không có gì cả!

Ông Goussot kêu lên:

“Tên bợm, mày làm gì số tiền rồi?”

Người ăn mày già càng tỏ ra ngơ ngác. Láu cá không thú nhận, ông tiếp tục rên rỉ:

“Các người muốn gì ở tôi?... Tiền à? Tôi chẳng có đến ba xu...”

Nhưng đôi mắt mở to không rời quần áo, có vẻ bản thân ông cũng không hiểu ra sao. Gia đình Goussot không nén giận được nữa. Họ đánh ông già nhưng cũng không hơn được gì. Ông chủ trại nhìn ông già đã giấu tiền trước khi chui vào con bù nhìn.

“Đồ vô lại mày để nó ở đâu, góc nào trong vườn?”

“Tiền à?” Ông già hỏi lại, thái độ dần dần.

“Ừ, tiền mày chôn ở đâu? Chà, nếu không tìm thấy tao sẽ tính sổ với mày. Có những người làm chứng, đúng không?... Là tất cả các anh đấy, các bạn ạ, và ông kia nữa...”

Ông quay lại để gọi người lạ lúc này đứng cạnh lạch nước cách ba mươi hay bốn mươi bước về bên trái và rất lạ không thấy ông ấy rửa tay ở đây nữa.

Ông hỏi:

“Ông ấy đi rồi sao?”

Ai đó trả lời:

“Không. Ông ấy chăm điều thuốc lá đi dạo trong vườn rau.”

“À, càng tốt,” ông Goussot nói. “Ông ấy sẽ là người tìm giấy bạc cho ta như đã tìm ra người.”

“Ít ra là...” một giọng nói ngập ngừng.

“Ít ra là... anh muốn nói gì?” Chủ trang trại hỏi. “Anh có một ý nghĩ gì đó à? Nói lên đi... Thế nào?”

Nhưng ông đột ngột ngừng lại, chột nghi ngờ và một lát im lặng. Cũng ý nghĩ đó nảy ra ở những người nông dân.

Người lạ mặt đi qua đây, vụ hồng xe, cách ông hỏi những người trong quán và gợi ý họ dẫn vào trang trại... những việc đó phải chăng là đã chuẩn bị trước, mưu mẹo của tay trộm biết câu chuyện qua báo chí và đến tại chỗ để cầu may?

Ông chủ quán nói:

“Thật táo tợn. Trong khi cắt bỏ rơm vải anh ta đã lấy tiền trong túi già Traînard trước mắt chúng ta rồi.”

“Không thể...” ông Goussot đáp ứng. “Nếu thế anh ta sẽ đi ra phía kia, bên cạnh nhà... đường này anh ta lại đi dạo trong vườn rau quả.”

Bà Goussot hoàn toàn thất sắc, thở hỏi:

“Thế cái cửa nhỏ cuối vườn ở đường kia?”

“Chìa khóa vẫn ở chỗ tôi.”

“Nhưng ông đưa cho anh ta xem.”

“Đúng, và tôi đã lấy lại. Đây này...”

Ông đưa tay vào túi và kêu lên:

“À chúa ơi, chìa khóa không còn... nó lấy cắp của tôi rồi...”

Rồi ông lao đi, theo sau là những người con và nhiều nông dân.

Nửa đường ông nghe tiếng rú ô tô chắc là của người lạ mặt đã dặn lái xe chờ ở lối ra phía xa đó.

Khi bố con Goussot đến cửa, họ thấy trên tấm cửa có hai chữ viết bằng gạch đỏ: *Arsène Lupin*.

Dù gia đình Goussot nóng giận và quyết liệt cũng không thể chứng minh được già Traînard lấy trộm tiền. Hai mươi người thực ra phải xác nhận là không thấy gì ở ông ta. Ông chỉ bị mấy tháng tù.

Ông ta không ân hận gì. Khi được thả ra ông được tin bí mật cho biết cứ từng quý, vào ngày giờ ấy ở cây số con đường... ông sẽ thấy ba đồng tiền vàng.

Đối với già Traînard, như vậy đã là một tài sản!

TÍN HIỆU BÓNG RÂM

Một ông râu mép xám, bận áo lễ nâu, đội mũ rộng vành bước vào nhà tôi nói:

“Tôi nhận được điện của anh nên đến ngay đây. Có việc gì thế?”

Nếu không chờ Arsène Lupin thì tôi chẳng nhận ra anh dưới dạng một ông lính già về hưu như vậy.

“Việc gì vậy?” Anh hỏi.

“Anh vội vàng thế!”

“Rất vội, nếu sự việc không đáng để tôi bận tâm. Anh nói thẳng vào việc đi.”

“Được rồi, nói vào việc đây. Trước hết anh nhìn qua bức tranh nhỏ tuần trước tôi thấy trong một quán sách ở tả ngạn sông, tôi mua vì cái khung kiểu Đế chế uốn hình rẽ quạt hai lần, còn tranh thì chẳng ra gì.”

“Đúng là không ra gì,” Lupin nhìn một lúc rồi nói. “Nhưng chủ đề có ý nghĩa đấy... Góc sân cũ với cái nhà tròn có hàng cột kiểu Hy Lạp, chiếc đồng hồ mặt trời trên bể nước, cái giếng hồng có lại mái kiểu thời Phục Sinh, những bậc tam cấp, mấy chiếc ghế đá... Những cái đó trông rất đẹp.”

“Và bản gốc đấy,” tôi nói thêm. “Tấm vải xấu tốt ra sao nhưng không bao giờ lấy ra khỏi cái khung Đế chế. Ngày tháng đó... Đấy, ghi phía dưới bên trái, những con số đỏ 15-4-2, chắc là ngày 15 tháng 4 năm 1802.”

“Đúng vậy... đúng... Nhưng anh nói về một sự trùng hợp nào mà tôi không thấy...”

Tôi lại góc nhà lấy chiếc ống nhòm trên giá và hướng về phía cửa sổ đang mở của một căn phòng nhỏ trước mặt nhà tôi phía bên kia đường rồi đề nghị Lupin lại nhìn.

Anh cúi xuống. Mặt trời lúc này chiếu xiên vào căn phòng đồ đạc đơn sơ bằng gỗ vàng tâm có một chiếc giường lớn phủ vải màn trắng.

Lupin lập tức kêu lên:

“Ồ, cùng một bức tranh đó!”

“Chính xác cùng một bức tranh, tôi xác định. Và ngày tháng... anh có thấy ngày tháng ghi chữ đỏ 15-4-2?”

“Có, tôi thấy. Ai ở trong phòng đó?”

“Một bà... đúng ra là một nữ công nhân vì bà ta phải làm việc kiếm sống, công việc may vá chỉ tạm đủ cho bà và đứa con.”

“Bà ấy tên là gì?”

“Louise Ernemont. Theo tôi hỏi thăm thì bà là cháu gái một viên thuế quan bị lên máy chém thời khủng bố. Cùng ngày với ông Chénier. Ông Ernemont này như thời đó truyền lại thì là người rất giàu.”

Anh ngẩng đầu lên hỏi tôi:

“Công việc hay đấy. Tại sao anh chờ hôm nay mới bảo với tôi?”

“Vì hôm nay là ngày 15 tháng 4.”

“Thì sao?”

“Hôm qua chuyện trò với hàng xóm tôi được biết ngày 15 tháng 4 có một vị trí quan trọng trong cuộc sống của Louise Ernemont.”

“Không thể thế được!”

“Thường ngày nào bà ấy cũng làm việc, chăm sóc nhà cửa, chuẩn bị bữa trưa cho đứa con gái đi học về nhưng trái với tập quán đó... ngày 15 tháng 4 bà đi từ mười giờ cùng đứa con mãi đến trời tối mới về nhà. Cứ như vậy

hàng nhiều năm nay dù thời tiết ra sao cũng thế. Ngày tháng tôi thấy trên một bức tranh cũ lại đúng là ngày hàng năm đi ra ngoài của một người cháu viên Thuế quan Ernemont, anh thấy cũng lạ lùng đấy chứ?”

“Lạ lùng...” Lupin chậm rãi nói. “Anh có lý đấy. Thế không biết bà ấy đi đâu à?”

“Không biết, vì bà chẳng nói gì với ai. Bà vốn là người ít nói.”

“Anh chắc những thông tin đó đúng chứ?”

“Hoàn toàn chắc, có cơ sở. Đây này, bà ấy kia.”

Trước mắt, một cánh cửa mở để một bé gái bảy, tám tuổi đi ra, chờ trước cửa sổ. Sau đó bước ra một người đàn bà khá to lớn, còn đẹp, vẻ hiền lành và hơi buồn. Cả hai đều đã chuẩn bị sẵn sàng, áo quần đơn giản nhưng ở người mẹ có phần lịch sự.

Tôi thì thầm:

“Anh trông, họ sắp đi đấy.”

Thực vậy, sau một lúc bà mẹ cầm tay đứa con và cùng đi.

Lupin cầm lấy mũ:

“Anh có đi không?”

Vì tò mò, tôi không phản đối gì và cùng Lupin đi xuống. Ra đến đường tôi thấy bà hàng xóm đó vào hiệu bánh, mua hai chiếc bánh mì để vào cái giỏ đã có thức ăn đứa con gái đang cầm. Rồi họ qua đường tiếp tục đi.

Lupin im lặng bước, có vẻ bận tâm rõ rệt mà tôi thích thú đã gọi ra cho anh. Thành thạo một câu nói bật ra chứng tỏ dòng suy tư của anh và tôi nhận thấy sự việc đối với anh cũng như đối với tôi, vẫn còn bí ẩn.

Louise Ernemont đi xiên về phía trái, trên một con đường yên tĩnh có nhiều ngôi nhà cổ có vườn như ở một tỉnh lẻ. Dưới chân đồi dọc theo con đường là sông Seine và nhiều con đường nhỏ đi xuống bờ sông.

Bà ấy rẽ xuống một con đường nhỏ đó, hẹp, ngoằn ngoèo, vắng lặng. Bên phải con đường là một ngôi nhà mặt trước trông ra đường, có bức tường rêu phong, chiều cao bất thường, có nhiều cột trụ găm đầy mảnh chai. Ở giữa, một cánh cửa thấp hình vòng cung, Louise dừng lại đó, lấy chìa khóa rất to mở ra rồi mẹ con cùng đi vào.

Lupin nói với tôi:

“Đường nào thì bà ta cũng chẳng cần giấu giếm gì vì không phải bà ta chỉ đến một lần...”

Anh nói chưa xong thì phía sau chúng tôi có tiếng chân. Hai hành khách già, một ông và một bà rách rưới bẩn thỉu. Họ đi qua cũng chẳng cần lưu ý đến chúng tôi. Người đàn ông lấy ra một chìa khóa giống chìa khóa bà hàng xóm tôi và mở cửa vào cửa đóng lại.

Tiếp đó ở đầu đường có tiếng ô tô. Lupin kéo tôi lùi xuống năm mươi mét ẩn vào một hẻm nhỏ; chúng tôi thấy một người đàn bà trẻ bước xuống, con chó trên tay, người lịch sự trang sức đầy người, đôi mắt rất đen, môi đỏ tóc vàng. Đến trước cánh cửa cũng mở như thế, chìa khóa như thế. Người đàn bà và con chó biến vào trong.

Lupin cười gằn:

“Sự việc trở nên thú vị đấy! Những người ấy có quan hệ chị em. “

Rồi một người hầu phòng, một ông cai bộ binh, một người to lớn bận chiếc áo dài bẩn vá nhiều chỗ và một gia đình thợ thuyền sáu người xanh, ốm yếu, có vẻ ăn không đủ no. Mỗi người mới đến đều có chiếc giỏ hoặc túi lưới đựng thực phẩm.

Tôi kêu lên:

“Chắc họ đi cắm trại chơi.”

“Mỗi lúc càng lạ lùng!” Lupin nói từng tiếng “Tôi chỉ yên tâm được khi biết phía sau bức tường này xảy ra chuyện gì!”

Trèo qua tường thì không được, phía cuối tường có hai cái nhà thì không có cửa sổ nào ngó vào được bên trong tường. Đang tìm cách vào không được thì bỗng nhiên cánh cửa nhỏ lại mở để một đứa con người thợ đi ra. Thằng bé chạy ra đường và mấy phút sau mang về hai chai nước, để xuống lấy chìa khóa trong túi ra mở cửa.

Trong lúc đó Lupin đã tách khỏi tôi, đi dọc theo tường như một người tàn bộ. Khi thằng bé vào trong đẩy cửa lại thì anh nhảy tới bỏ mũi dao vào lỗ khóa. Lưỡi khóa không vào được và chỉ đẩy một cái là cánh cửa hé mở.

Lupin nói:

“Được rồi.”

Anh cẩn thận cho đầu vào xem và tôi kinh ngạc thấy anh bước thẳng vào. Đi theo anh, tôi thấy sau bức tường mười mét có một đám cây nguyệt quế xen nhau như tấm màn nên chúng tôi có thể tiến vào mà không ai thấy. Lupin nấp vào giữa đám cây. Tôi lại gần tách một số cành ngồi xuống.

Quang cảnh trước mắt thật bất ngờ khiến tôi không ngăn được một tiếng kêu kinh ngạc, còn Lupin thì thốt lên trong kẽ răng:

“Quái, việc này thật kỳ lạ!”

Trước chúng tôi, trong không gian hạn hẹp giữa hai ngôi nhà không có cửa sổ là cảnh trí như trong bức tranh cũ tôi mua ở quán sách!

Cùng một cảnh đó: phía cuối, chỗ bức tường phía sau là ngôi nhà tròn Hy Lạp với hàng cột thanh mảnh. Ở giữa cũng những chiếc ghế đá dài bao vòng bốn bậc tam cấp đi xuống một cái bể rêu phong. Phía bên trái cũng cái giếng mái sắt; gần đó là mặt chiếc đồng hồ chỉ giờ theo bóng nắng cùng mũi tên đầu nhọn và chiếc bàn cẩm thạch.

Quang cảnh đó với sự kỳ lạ là việc nhớ lại ngày ghi trong tranh, 15 tháng 4, đã ám ảnh ý nghĩ chúng tôi vì chính hôm đó, khoảng mười sáu đến mười tám người tuổi tác khác nhau, điều kiện sống và phong cách khác nhau, đã

chọn ngày 15 tháng 4 để tụ tập nhau lại trong một góc hẻm lách này của Paris.

Chúng tôi thấy họ ngồi từng nhóm tách nhau trên ghế, trên bậc tam cấp và đang ăn uống. Gần bà hàng xóm của tôi và đứa con gái là gia đình người thợ và hai người hành khất tập hợp bên nhau. Anh hầu phòng, người to lớn mặc áo dài bẩn thỉu, ông cai bộ binh và hai chị em gầy gò thì gộp chung những lát thịt, hộp cá và bánh.

Đã một giờ rưỡi. Ông hành khất rút điếu ra, người to lớn cũng thế. Những người đàn ông bắt đầu hút thuốc, lại gần ngôi nhà tròn và những người đàn bà cũng theo lại. Mọi người có vẻ quen biết nhau.

Họ ở xa chúng tôi nên không nghe được nói những gì nhưng câu chuyện có vẻ sôi nổi, nhất là người đàn bà trẻ có con chó con lúc đó mọi người vây xung quanh, nói rất dài và có những cử chỉ mạnh làm con chó sủa vang.

Bỗng nhiên có lời than vãn rồi những tiếng kêu giận dữ. Tất cả, đàn ông cũng như đàn bà, hỗn độn lao lại phía giếng.

Lúc đó một đứa con của người thợ nổi lên trong giếng, chiếc móc sắt đầu dây kéo găm vào thắt lưng và ba đứa khác quay cần trục kéo nó lên. Người cai xông nhanh lại nó, rồi anh hầu phòng, người to lớn túm lấy nó, còn những người hành khất, hai chị em gầy đánh nhau với gia đình người thợ. Trong mấy giây thẳng bệ chỉ còn lại chiếc áo sơ mi. Anh hầu phòng nắm lấy quần áo bỏ chạy, ông cai chạy theo giật lấy chiếc quần đùi và một trong hai chị em nghèo cướp lại của ông cai.

Quá sửng sốt, tôi thì thầm:

“Họ điên rồi!”

“Không, không đâu,” Lupin nói.

“Thì sao, anh hiểu ra điều gì à?”

Cuối cùng, Louise Ernemont làm người hòa giải cuộc đánh nhau, dẹp được lộn xộn. Họ lại ngồi xuống nhưng mọi người đều chán nản, ngồi bất

động, trầm mặc như quá mệt mỏi.

Thời gian trôi qua, sốt ruột và bắt đầu đói nên tôi ra đường kiếm một ít thức ăn về cùng nhau ăn trong lúc theo dõi những diễn viên trong vở kịch khó hiểu trước mắt. Mỗi phút qua đi hình như càng mang lại nỗi buồn tăng thêm cho họ; họ có những cử chỉ thất vọng, càng càng lưng xuống trầm ngâm.

Tôi bực bội nói:

“Họ có nằm lại đó không biết?”

Nhưng đến năm giờ ông người to lớn bận chiếc áo dài bắn rút đồng hồ ra.

Mọi người cũng làm như ông ta và đồng hồ trên tay, họ có vẻ lo lắng chờ đợi một hiện tượng quan trọng đối với họ. Hiện tượng không xảy ra; sau mười lăm, hai mươi phút, người to lớn có điệu bộ thất vọng, đứng dậy đội mũ vào. Rồi những tiếng than vãn vang lên. Hai chị em gầy và vợ người thợ quỳ xuống làm dấu thánh. Người đàn bà trẻ có con chó và bà hành khất nước nở và chúng tôi thấy Louise Ernemont buồn bã ôm đứa con gái.

Lupin nói:

“Chúng ta đi thôi.”

“Anh cho là xong rồi à?”

“Vâng, và chúng ta chỉ đủ thì giờ chuẩn...”

Chúng tôi đi ra không trở ngại gì. Đến đầu con đường lớn, Lupin rẽ trái và để tôi đứng ngoài, anh vào trong ngôi nhà đầu tiên nhìn rõ được khu vườn. Sau khi hỏi thăm chủ nhà một lúc, anh ra gặp lại tôi và chúng tôi vẫy một chiếc ô tô. Anh bảo lái xe:

“Đến đường Turin, số nhà 34.”

Đến ngôi nhà đó, tầng trệt là một phòng Công chứng. Gần như lập tức khi chúng tôi vào văn phòng, luật sư Valandier, một người đã có tuổi, hòa nhã tươi cười đứng dậy đón.

Lupin tự giới thiệu mình là Đại úy về hưu Janniot, muốn xây dựng một ngôi nhà theo sở thích và nghe nói có một đám đất trống gần đường Raynouard.

Luật sư kêu lên:

“Nhưng đám đất đó không bán!”

“Chà, người ta nói với tôi...”

“Không đâu... Không đâu...”

Viên công chứng đứng dậy lấy trong tủ ra một vật cho chúng tôi xem. Tôi bối rối: đó là bức tranh như tôi đã mua, cũng là bức tranh ở nhà bà Louise Ernemont.

“Chính đám đất trong bức tranh là của họ Ernemont như người ta nói phải không?”

“Đúng thế. Nó là một phần trong đám vườn rộng của viên thuế quan Ernemont, bị xử trăm thời khủng bố. Những gì có thể bán được, những người thừa kế đã bán dần. Đám đất cuối cùng này được giữ lại và sẽ được giữ mãi không phân chia cho ai. Ít nhất là...” Viên công chứng cười.

“Ít nhất là thế nào?” Lupin hỏi.

“Ồ, cả một câu chuyện, cũng khá ly kỳ và thỉnh thoảng tôi cũng đọc tập hồ sơ dày cộp cho vui.”

“Có gì bí mật không?”

“Không đâu.” Viên công chứng nói, rồi hình như phấn khởi, ông bắt đầu kể lại. “Đầu cuộc cách mạng, lấy cớ đi với vợ và đưa con gái đang ở Genève, Louise Ernemont đóng cửa lâu đài của ông, cho người hầu về và cùng đưa con trai đến ở một ngôi nhà nhỏ ở Passy không cho ai biết trừ một bà hầu gái tận tụy. Ông ta ở ẩn như vậy ba năm, hy vọng không ai tìm được, thì một hôm sau bữa trưa đang ngủ, bà hầu vội vã đi vào phòng tìm ông. Bà thấy đầu đường một toán người có vũ khí hình như đang đến nhà. Louise Ernemont bật dậy và khi những người kia đập cửa thì ông chạy ra sau vườn,

hoảng sợ nói với đứa con: “Giữ họ lại, chỉ năm phút thôi.” Ông ấy muốn chạy trốn qua cửa sau trong vườn chẳng? Nhưng bảy, tám phút sau ông trở lại, bình tĩnh trả lời những câu hỏi và sẵn sàng đi theo những người đó. Đứa con trai ông mới mười tám tuổi cùng bị bắt đi.”

Lupin hỏi:

“Việc đó xảy ra khi nào?”

“Ngày 26 tháng 7 lịch Cộng hòa năm thứ II, tức là ngày...”

Luật sư Valandier ngừng lời, nhìn vào tấm lịch treo tường kêu lên:

“Đúng là ngày hôm nay, ngày 15 tháng 4, ngày kỷ niệm viên Thuế quan bị bắt.”

“Sự trùng hợp kỳ lạ! Việc bắt giữ vào thời đó sẽ kèm theo những việc nghiêm trọng chứ?”

“Ồ, rất nghiêm trọng. Ba tháng sau, vào đầu tháng 11 lịch Cộng hoà, viên Thuế quan lên máy chém. Người ta cũng quên Charles, đứa con trai của ông đang bị tổng giam nên của cải của ông bị tịch biên.”

“Của cải nhiều lắm, phải không?” Lupin hỏi.

“Sự việc thật phức tạp. Của cải rất nhiều nhưng không tìm ra. Lâu đài của ông ta trước cách mạng đã bán cho một người Anh nhà cửa đất đai ở tỉnh, mọi đồ trang sức, giấy tờ, đồ đạc có giá trị cũng thế. Người ta ra lệnh tìm kiếm rất kỹ nhưng không kết quả.”

“Ít nhất cũng còn lại ngôi nhà ở Passy chứ?”

“Ngôi nhà Passy được đại diện Chính quyền đã bắt Ernemont lúc đó mua rẻ. Charles cũng được đại diện Chính quyền đã bắt Ernemont thả về, thì ông đòi bán anh ta. Charles thua kiện đòi lại nhà, hứa trả nhiều tiền nhưng ông ta cho là đã mua nhà nên quyết giữ. Charles có chỗ dựa ở Bonaparte và ngày 12 tháng 2 năm 1803 ông kia phải dọn đi. Charles quá vui mừng và cũng do trí óc bị đảo lộn mạnh trước những biến cố xảy ra nên khi đến trước ngôi nhà đã giành lại được, chưa mở cửa ra đã bắt đầu múa hát. Anh ta điên!”

“Tội nghiệp!” Lupin thì thầm. “Sau đó anh ta ra sao?”

“Mẹ và em gái anh ta (lấy chồng ở Genève) đều đã chết nên bà hầu gái già chăm sóc anh, cùng sống trong ngôi nhà ở Passy. Nhiều năm trôi qua không có việc gì xảy ra nhưng đột nhiên năm 1812 có một việc gây chấn. Bà hầu già trên giường bệnh sắp chết gọi hai người làm chứng lại và thổ lộ những bí mật kỳ lạ. Bà tuyên bố là đầu cuộc cách mạng viên Thuế quan mang về nhà ở Passy những túi đầy vàng bạc và những túi đó biến mất trước lúc ông bị bắt. Theo Charles được bố cho biết thì tài sản đó được giấu trong vườn giữa ngôi nhà tròn, chiếc đồng hồ mặt trời và cái giếng. Để dẫn chứng bà hầu già đưa ra ba bức tranh, đúng ra là ba tấm vải chưa được đóng khung mà viên Thuế quan vẽ trong lúc bị giam và tìm cách chuyển về cho bà vợ, con trai và con gái. Để giữ lấy của cải, Charles hóa điên, bà hầu cũng có tìm kiếm nhưng không được nên của cải vẫn luôn còn đó.”

“Còn đó đấy,” Lupin cười gằn.

“Chúng vẫn luôn luôn còn đó.” Luật sư cũng kêu lên, “nếu... nếu ông mua nhà trước đây đánh hơi thấy gì đó không cuồn đi. Nhưng giả thuyết này không chắc vì ông ta chết trong bần hàn.”

“Thế thì?”

“Thế thì người ta vẫn tìm kiếm. Con cái cô gái từ Genève tới; Charles cưới vợ một cách âm thầm và có con, những người thừa kế đó ra sức tìm kiếm.”

“Nhưng Charles ra sao?”

“Charles sống ẩn dật, không bao giờ rời phòng ở.”

“Không bao giờ à?”

“Cũng có, và đó là điều khác thường, bí ẩn. Mỗi năm một lần Charles Ernemont, do lòng mong muốn vô ý thức, đi xuống theo đúng con đường người cha đã đi, qua vườn và ngôi, khi thì trên bậc tam cấp nhà tròn, khi thì trên thành giếng, đến năm giờ hai mươi bảy phút mới đứng dậy lên nhà. Cho

đến năm 1820 ông chết, hàng năm ông vẫn thực hiện cuộc hành hương khó hiểu đó đúng vào ngày 15 tháng 4, ngày ông bố bị bắt, không thiếu một lần nào.”

Luật sư không cười nữa; bản thân cũng cảm động về câu chuyện ông kể với chúng tôi. Sau một lúc suy nghĩ, Lupin hỏi:

“Thế từ sau khi Charles chết thì sao?”

Viên công chứng lại nói với một thái độ có phần trịnh trọng:

“Từ thời kỳ đó đến nay đã gần một trăm năm, những người con cháu của Charles và cô em cứ tiếp tục cuộc hành hương ngày 15 tháng 4. Nhiều năm đào bới. Bây giờ thì thôi rồi, tìm tòi cũng vô ích. Thịnh thoảng vô cớ họ lật một tảng đá, tát giếng... cũng không thấy gì. Họ đến ngồi trên những bậc đá trước ngôi nhà tròn như những người điên và chờ đợi. Và ông thấy không, số phận họ thật đáng buồn. Đã một trăm năm nay, những người con kế tục cha, và họ đã mất đi, nói thế nào nhỉ... khí lực của cuộc sống. Họ mất hết can đảm, sáng kiến, cứ chờ đợi. Họ chờ ngày 15 tháng 4 và khi ngày ấy đến, chờ một phép lạ. Cuối cùng tất cả thành nghèo khổ. Những người tiền nhiệm tôi và tôi bán dần, đầu tiên là ngôi nhà để làm một cái khác có sinh lợi hơn, sau đó là những mảnh đất trong khu vườn, mảnh này tiếp mảnh khác. Nhưng góc vườn đó thì thà chết chứ không bán. Việc đó được mọi người thống nhất, cả bà Louise Ernemont, thừa kế trực tiếp của bà con gái, cả những người hành khất, thợ, hầu phòng, cô diễn viên xiếc... đại diện của ông Charles tội nghiệp.”

Lại im lặng và Lupin nói:

“Thưa luật sư, quan điểm của ông ra sao?”

“Quan điểm của tôi là chẳng có gì hết. Của cải nào lại căn cứ vào lời nói của bà hầu già yếu? Quan trọng gì ở những ý ngông của một người điên? Mặt khác nếu viên thuế quan có giấu tài sản thì ông tưởng có thể tìm thấy được à? Ở một chỗ chật hẹp như vậy người ta chỉ có thể giấu một tờ giấy, một đồ chơi chứ không phải cả một tài sản.”

“Thế những bức tranh?”

“Vâng, những bức tranh ấy phải chăng là những bằng chứng đủ tin cậy?”

Lupin cúi nhìn bức tranh viên công chứng lấy trong tủ ra, sau khi xem xét khá lâu bèn hỏi:

“Ông nói có đến ba bức tranh?”

“Vâng, một là bức này do những người thừa kế của Charles giao cho người tiền nhiệm của tôi. Louise Ernemont có một bức, còn bức thứ ba thì không biết ở đâu.”

Lupin nhìn tôi rồi tiếp tục:

“Mỗi bức tranh đều ghi ngày tháng đó à?”

“Vâng, do Charles ghi khi cho làm khung ít lâu trước khi chết. Cũng ngày tháng đó: 15-4-2, nghĩa là ngày 15 tháng 4 năm thứ II theo lịch cách mạng vì ông bố bị bắt vào tháng 4 năm 1794.”

“Chà!” Lupin nói. “Tốt, tuyệt vời, con số 2 nghĩa là...”

Anh đừng yên suy nghĩ một lát rồi nói:

“Ông cho phép, còn một câu hỏi nữa: Không có ai đứng ra nhận giải quyết vấn đề này à?”

Luật sư Valandier giơ hai tay lên:

“Ông nói gì thế? Đây là một vết thương trong việc nghiên cứu nó. Từ 1820 đến 1843 một người tiền nhiệm của tôi được nhóm những người thừa kế mời mười tám lần đến Passy để những kẻ bịp bợm, bói bài, thần cảm hứa tìm ra tài sản của viên Thuế quan. Sau cùng phải có một quy định: người nào muốn tiến hành tìm kiếm thì trước tiên phải đặt cược một khoản tiền.”

“Số tiền bao nhiêu?”

“Năm nghìn francs. Nếu đạt kết quả, họ được hưởng một phần ba tài sản. Nếu không thì tiền cược thuộc về những người thừa kế. Như vậy tôi mới được yên đấy.”

“Đây, tôi xin cược năm nghìn francs.”

Viên công chứng hoảng lên:

“Thế nào, ông bảo sao?”

“Tôi nói,” Lupin nhắc lại và rút trong túi ra năm tờ giấy bạc bình tĩnh để lên bàn. “Đây là tiền cược năm nghìn francs. Ông cho tôi biên lai và mời tất cả những người thừa kế của Ernemont đến Passy vào ngày 15 tháng 4 sang năm.”

Viên công chứng không thay đổi ý kiến. Bản thân tôi tuy thường quen với những thất thường đó của Lupin cũng rất ngạc nhiên.

Luật sư nhắc lại:

“Nghiêm chỉnh đấy chứ?”

“Tuyệt đối nghiêm chỉnh.”

“Tuy vậy tôi không giấu ông những suy nghĩ của tôi. Tất cả những chuyện mơ hồ này không đưa vào một chứng cứ nào cả.”

“Tôi không nghĩ như ông.” Lupin tuyên bố.

Viên công chứng nhìn anh như người ta nhìn một người trí óc không lành mạnh. Rồi quyết định, ông cầm bút viết tờ giao kèo ghi nhận số tiền cược của Đại úy về hưu Janniot, bảo đảm cho ông này một phần ba tài sản nếu ông tìm được.

“Nếu ông rút lui ý kiến, đề nghị báo trước cho tôi tám ngày. Tôi chỉ tin cho gia đình Ernemont vào phút chót để họ khỏi hy vọng quá lâu.”

“Luật sư có thể tin cho họ từ hôm nay, như vậy họ sẽ sống qua một năm tốt hơn.”

Chúng tôi chia tay với viên công chứng. Ra ngoài đường, tôi hỏi:

“Anh biết được điều gì rồi phải không?”

“Tôi à? Đã biết được gì đâu, và chính tôi thích điều đó.”

“Nhưng người ta tìm kiếm một trăm năm nay rồi!”

“Vấn đề là tìm tòi ít mà phải suy nghĩ nhiều! Tôi có những ba trăm sáu mươi lăm ngày để suy nghĩ, quá nhiều, và dù sự việc hay ho đến mấy tôi cũng có thể quên đi đấy. Anh bạn thân mến, anh phải nhắc tôi, nhớ không?”

Những tháng sau đó tôi nhắc anh nhiều lần nhưng anh có vẻ không chú ý lắm. Rồi một thời gian tôi không có dịp gặp anh, vào dịp đó anh sang Armenia đấu tranh kịch liệt với một ông chúa độc tài mà kết quả là chế độ độc tài sụp đổ.

Tôi cũng có viết thư cho anh theo địa chỉ anh để lại, trao đổi với anh một số thông tin lượm lặt được về bà hàng xóm của tôi. Louise Ernemont có cho tôi biết mấy năm trước đây bà yêu một chàng trai rất giàu, anh ta vẫn còn yêu bà nhưng do gia đình bắt buộc, phải bỏ bà, bà sống thất vọng, đảm đang chăm nuôi đứa con.

Lupin không trả lời thư nào cả, không biết anh ta có nhận được không, ngày hẹn đến gần và tôi tự nhủ có thể những công việc dồn dập cản trở anh đến chỗ hẹn đã định.

Ngày 15 tháng 4 đến rồi; tôi đã ăn xong bữa trưa mà Lupin chưa thấy đến. Mười hai giờ mười lăm tôi vẫy xe đi Passy. Từ ngoài đường tôi đã thấy bốn đứa con người thợ đứng trước cửa. Do chúng báo tin, luật sư Valandier chạy đến gặp tôi.

Ông kêu lên:

“Thế còn Đại úy Janniot đâu?”

“Anh ta không có đây à?”

“Không, và ông tin rằng mọi người chờ ông ấy sốt cả ruột.”

Thực vậy, đám đông vây quanh viên công chứng và những gương mặt đó không có vẻ buồn bã thất vọng như năm trước.

Luật sư nói với tôi:

“Họ hy vọng nhiều, và là lỗi do tôi. Ông thấy đấy, bạn ông để lại cho tôi một ký ức mà tôi nói với những người này với cả một sự tin tưởng mà chính tôi không có. Dù sao, ông Đại úy Janniot ấy cũng là một con người kỳ quặc.”

Ông hỏi tôi và tôi kể về ông Đại úy những điều hơi phóng khoáng; những người thừa kế vừa nghe vừa gật đầu.

Louise Ernemont thì thầm:

“Nhưng nếu ông ấy không đến?”

“Thì chúng ta vẫn có năm nghìn francs chia nhau” Người hành khất nói.

Tuy vậy tôi thấy một cảm giác lo lắng bao trùm mọi người.

Đến một giờ rưỡi, hai bà chị em gầy thất vọng ngồi xuống. Ông người to lớn bận chiếc áo dài bản thì tấn công viên công chứng:

“Luật sư Valandier, ông hoàn toàn chịu trách nhiệm. Đáng lẽ ông phải buộc ông Đại úy đến bằng vũ lực... Hiển nhiên là một anh bịp rồi!”

Ông ta nhìn tôi với con mắt không thiện cảm; người hầu phòng thì chửi rủa bóng gió. Nhưng đứa lớn trong bọn trẻ con chạy ra cửa kêu lên:

“Có người tới đây!... Một chiếc xe máy.”

Tiếng động cơ vang lên phía ngoài bức tường. Không ngại ngã gãy xương, một người đi xe máy phóng trên con đường nhỏ, đến trước cổng bóp phanh nhảy ngay xuống.

Với lớp bụi đường phủ đầy người, người ta chỉ thấy bộ quần áo xanh thẫm, chiếc quần thẳng nếp nhưng không phải là của khách du lịch, kể cả chiếc mũ phớt đen và đôi giày đánh verni.

Viên công chứng ngáp ngừng không nhận ra anh:

“Nhưng không phải là Đại úy Janniot!”

“Đúng là Đại úy đây,” Lupin giơ bắt tay chúng tôi và khẳng định. “Có điều tôi cạo râu mép đi rồi. Thừa luật sư, biên lai ông đã ký đây.”

Anh nắm lấy tay một đứa bé bảo:

“Cháu chạy ngay ra bến xe gọi một chiếc chò chú đầu đường cái. Nhanh lên, chú có cuộc hẹn vào hai giờ mười lăm đấy.”

Có những cử chỉ phản ứng. Đại úy Janniot rút đồng hồ ra nói:

“Sao? Mới hai giờ kém mười hai phút. Tôi còn những mười lăm phút nữa. Nhưng trời ạ, tôi mệt quá nhất là đói!”

Ông cai bộ binh vội đưa cho anh chiếc bánh dự trữ. Anh cắn ngập răng và vừa ngồi xuống vừa nói:

“Các vị tha lỗi. Chuyến tàu nhanh Versailles bị trật bánh có hàng mười lăm người chết và bị thương nên tôi phải cứu chữa. Trong toa xe hàng, tôi thấy chiếc xe máy này nên mượn tạm. Nhờ luật sư Valandier giúp trả lại chủ nó cho, tên còn buộc ở ghi đông. À, cháu bé đã về đấy à? Ô tô có ở đầu đường cái rồi chứ? Tuyệt lắm.”

Anh nhìn đồng hồ:

“Này, thôi, đừng để mất thời giờ nữa.”

Tôi rất kinh ngạc nhìn anh. Những người thừa kế của gia đình Ernemont thì thật xúc động. Tất nhiên họ không có lòng tin vào Đại úy như tôi tin vào Lupin nhưng mặt họ xanh như chàm và co rút lại.

Đại úy Janniot đi về phía trái và lại gần đồng hồ mặt trời. Đế đồng hồ là tượng một người ngực trần mạnh mẽ, mang trên vai cái bảng bằng đá hoa cương có những hàng chữ khắc giờ không phân biệt rõ vì thời gian đã hủy hoại bề mặt. Phía trên là tượng tình yêu giăng đôi cánh cầm một mũi tên dài làm kim đồng hồ.

Đại úy cúi xuống khoảng một phút, đôi mắt đăm đăm, rồi ông đề nghị: Cho một con dao.

Đâu đó hai giờ vang lên. Đúng lúc này trên mặt chiếc đồng hồ ánh nắng chiếu vào, bóng mũi tên lay động theo một khe đá hoa cương ở gần giữa mặt tròn đồng hồ. Đại úy cầm con dao người ta vừa đưa, mở ra và dùng mũi dao

khẽ khơi đất cùng rong rêu lấp đầy khe. Tức thì cách đầu khe mười phân ông dừng lại như là con dao đục phải vật cản và dùng ngón trỏ cùng ngón cái rút ra một vật nhỏ xoa trong tay rồi đưa cho viên công chứng. Luật sư, có cái gì đây này, ông cầm lấy.

Đó là một viên kim cương to dũa gọt rất đẹp.

Đại úy tiếp tục công việc. Lại ngừng lại và viên kim cương thứ hai đẹp, trong sáng như viên trước. Rồi viên thứ ba, thứ tư... Chỉ sau một phút lần từ đầu này đến đầu kia khe hở, đào không sâu quá, một phân rưỡi, Đại úy lấy ra được mười tám viên kim cương kích thước như nhau.

Trong phút đó quanh chiếc đồng hồ mặt trời không một tiếng nói, không một cử chỉ. Như một nỗi kinh hoàng bao trùm những người thừa kế. Rồi ông người to lớn thốt lên.

“Chà chà...!”

Ông cai bộ binh rên rỉ:

“Ôi, Đại úy... Đại úy...”

Hai bà chị em ngã xuống ngất đi; người đàn bà có con chó quỳ xuống cầu nguyện; người hầu phòng hai tay ôm đầu bước thất thểu như người say rượu còn bà Louise Ernemont thì khóc.

Khi đã bình tĩnh lại người ta muốn cảm ơn Đại úy thì ông đã đi rồi.

Chỉ nhiều năm sau khi có dịp tôi mới hỏi lại Lupin về việc đó. Đang lúc tâm sự, anh trả lời:

“Việc mười tám viên kim cương à? Lạy trời, nhiều lúc tôi nghĩ tại sao đến ba, bốn thế hệ con người tìm kiếm mà mười tám viên kim cương vẫn nằm đó, dưới một lớp bụi mỏng!”

“Nhưng anh làm sao đoán ra được?”

“Tôi không đoán mà tôi suy nghĩ thậm chí không cần suy nghĩ nhiều. Lúc đầu tôi chú ý đến khâu cơ bản bao trùm câu chuyện: “Vấn đề thời gian.” Khi còn tỉnh táo Charles Ernemont khắc ngày tháng vào ba bức tranh. Sau đó trong mê muội có khía cạnh tỉnh táo, hàng năm ông ra vườn và trở về đúng lúc, nghĩa là năm giờ hai mươi bảy phút. Cái gì đã điều chỉnh một cách máy móc trí óc rối loạn của con người này? Sức mạnh nào đã khiến một người điên hoạt động như thế? Chắc chắn là bản năng về thời gian thể hiện trên mặt đồng hồ đã được ghi trên những bức tranh. Do hàng năm vòng quanh của trái đất xoay quanh mặt trời đưa Charles ra vườn theo ngày nhất định; cũng do vòng quay ban đêm đưa ông ta trở lại nhà vào giờ nhất định, lúc mặt trời bị che khuất không chiếu sáng khu vườn nữa. Mà tất cả những cái đó thì chính mặt đồng hồ là biểu tượng. Vì vậy tôi biết ngay phải tìm ở đâu.”

“Nhưng giờ tìm kiếm làm sao anh suy luận được?”

“Đơn giản là đưa vào những bức tranh. Một người như Charles Ernemont sống trong thời đại đó phải viết là ngày 26 tháng 7 năm thứ II lịch Cộng hòa hoặc ngày 15 tháng 4 năm 1794 chứ không viết 15 tháng 4 năm 2. Tôi ngạc nhiên là không có ai nghĩ đến điều đó.”

“Như vậy con số 2 nghĩa là hai giờ?”

“Đúng thế. Và sự việc xảy ra như sau: Viên Thuế quan bắt đầu chuyển tài sản ra vàng bạc, để cẩn thận hơn ông dùng vàng bạc mua mười tám viên kim cương đẹp. Đội tuần tra đến, ông chạy ra vườn đang lúng túng về chỗ cất giấu thì tình cờ nhìn lên mặt đồng hồ. Lúc đó hai giờ, bóng mũi tên vẫn trên khe nứt của mặt đá, ông ấy theo tín hiệu đó của bóng râm vùi vào đó mười tám viên kim cương và bình tĩnh trở về nộp mình cho đội lính.”

“Nhưng bóng mũi tên ngày nào cũng gặp đúng khe hở mặt đá lúc hai giờ chứ không riêng ngày 15 tháng 4.”

“Bạn thân mến, anh quên rằng đây là một người điên và ông ta chỉ nhớ đến ngày đó.”

“Như thế thì anh, sau khi khám phá ra bí ẩn, trong một năm nay, có thể vào trong khu vườn lấy những viên kim cương đi.”

“Rất dễ dàng và đối với những người khác thì tôi chẳng ngần ngại gì. Nhưng thực ra tôi thương những con người khốn khổ đó. Và anh cũng biết, Lupin thường ngu ngốc muốn hiện ra như một ông thần ban phúc và làm lóa mắt những người khác làm anh ta phạm nhiều đại đột.”

“Chà!” Tôi kêu lên. “Đại đột không lớn lắm đâu. Sáu viên kim cương đẹp! Những người thừa kế của gia đình Ernemont chắc phải hoan hỉ thực hiện giao kèo chứ?”

Lupin nhìn tôi rồi bỗng nhiên phá lên cười:

“Anh không biết à? Chà, lòng hoan hỉ đó của những người thừa kế Ernemont mới quý hóa chứ! Bạn thân mến ạ, ngay hôm sau, Đại úy Janniot có bao nhiêu là kẻ thù! Hai bà chị em gầy và ông người to lớn tổ chức chống lại. Giấy giao kèo? Không có giá trị vì dễ dàng chứng minh là không có ông Đại úy Janniot nào cả. “Đại úy Janniot”. Tay phiêu lưu này ở đâu ra vậy. Cứ tấn công chúng tôi đi rồi sẽ biết!”

“Louise Ernemont cũng thế à?”

“Không, bà không đồng tình sự ti tiện đó nhưng bà ấy làm gì được. Hơn nữa, giàu có rồi bà tìm lại hôn phu và tôi không nghe nói đến bà nữa.”

“Thế rồi sao?”

“Thế rồi, bị đưa vào bẫy, bất lực trước pháp lý, tôi đành điều đình và nhận một viên kim cương kém đẹp nhất. Bây giờ chúng ta chia bốn để anh dành về sau.”

Và Lupin lăm bắm trong miệng:

“Chà, nói đến lòng biết ơn đúng là chuyện lừa phỉnh! May mà những người trung thực còn có lương tâm và tự thỏa mãn với những việc tốt mình đã làm!”

ĐÁM CƯỚI CỦA ARSÈNE LUPIN

Ông Arsène Lupin rất hân hạnh thông báo lễ thành hôn của ông với cô Angélique de Sarzeau-Vendôme, quận chúa Bourbon-Condé và kính mời ông... tham dự buổi hôn lễ tại nhà thờ Thánh Clothilde...

Quận công Sarzeau rất hân hạnh thông báo lễ thành hôn của con gái là Angélique, quận chúa Bourbon-Condé cùng ông Arsène Lupin và kính mời...

Quận công Jean de Sarzeau-Vendôme không thể đọc xong những bức thư đang nằm trong bàn tay run run. Ông ghen lại, xanh người vì giận dữ, thân hình cao gầy của ông run lên. Đưa cho con gái hai tờ giấy, ông nói:

“Đây, thế là bạn bè ta đã nhận được! Việc này đồn đại ngoài đường từ hôm qua. Con nghĩ gì về sự nhục mạ này Angélique? Nếu mẹ con còn sống thì bà sẽ nghĩ ra sao!”

Angélique cũng cao, gầy như bố cô, cũng xương xẩu khô khan như ông. Ba mươi ba tuổi, lúc nào cũng bận quần áo len đen, rứt rề, sợ sệt, cô có một cái đầu quá nhỏ, lép hai bên và chiếc mũi vươn lên như chống lại sự chật hẹp ấy. Tuy thế người ta không thể nói cô xấu vì đôi mắt đẹp, hiền hậu, nghiêm nghị với niềm tự hào hơi buồn. Với đôi mắt rung động đó, khi đã gặp một lần người ta không quên được.

Lúc đầu nghe bố nói, cô đỏ mặt lên vì thẹn, biết rằng cô là đối tượng của sự lăng nhục. Dù bố cô tỏ ra nghiêm khắc, không công bằng và chuyên chế đối với cô, vì thương bố cô nói với ông:

“Ồ thưa bố! Con nghĩ đó là một trò đùa không nên để tâm.”

“Trò đùa à? Cả thế giới dè pha việc đó. Sáng nay mười tờ báo đăng lại cái thư đáng ghét đó kèm theo những lời bình phẩm trào lộng. Người ta nhắc lại gia hệ, tổ tiên chúng ta, những người chết oanh liệt của gia đình ta. Người ta vờ xem như là một việc nghiêm túc!”

“Tuy vậy không ai có thể tin...”

“Tất nhiên không ai cả. Nhưng cũng không ngăn được việc chúng ta trở thành trò cười của Paris.”

“Ngày mai rồi không ai nghĩ đến nữa đâu.”

“Con gái ơi, ngày mai người ta vẫn nhớ rằng cái tên Angélique de Sarzeau-Vendôme đã được nói đến nhiều hơn bình thường. Chà, nếu bố biết được đứa khốn nào dám làm như vậy...”

Lúc đó anh hầu phòng riêng vào báo với quận công có người đề nghị gặp ông ở điện thoại. Vẫn giận dữ ông nhắc ống nghe và càu nhàu:

“Nào, gì thế? Tôi là quận công Sarzeau đây.”

Người ta trả lời ông:

“Thưa quận công, tôi xin lỗi ngài và xin lỗi cô Angélique. Đây do lỗi ở người thư ký của tôi.”

“Thư ký của ông?”

“Vâng, những bức thư thông báo tin mừng chỉ là một dự định tôi muốn trình ngài bản dự thảo. Không may, thư ký tôi tưởng...”

“Nhưng này ông ơi, ông là ai?”

“Sao, thưa quận công, ngài không nhận ra giọng nói của tôi, giọng nói con rể tương lai của ngài à?”

“Thế nào?”

“Arsène Lupin.”

Quận công ngã ngối xuống ghế, ông xanh nhợt người:

“Arsène Lupin... Nó đấy... Arsène Lupin!...”

Angélique cười:

“Bố thấy đấy, việc đó chỉ là một trò đùa, một sự lừa phỉnh...”

Nhưng quận công vẫn giận dữ, đứng dậy vừa đi vừa múa chân tay:

“Bố sẽ phát đơn kiện. Không thể chấp nhận tên đó chế nhạo bố... Nếu còn luật pháp thì luật pháp phải hành động!”

Lần thứ hai anh hầu phòng vào đưa hai tấm danh thiếp.

“Chotois? Lepetit? Tôi không biết họ.”

“Thưa quận công, đó là hai nhà báo.”

“Họ muốn gì ở tôi?”

“Muốn nói chuyện với ngài quận công về vấn đề đám cưới.”

“Đuổi họ ra; nói với người gác cổng nhà tôi không cho những người thô tục loại đó vào.”

“Thưa bố,” Angélique đánh liều nói, “xin bố...”

“Con, con để ta yên. Nếu trước kia con đồng ý lấy một trong những người anh họ con thì bây giờ chúng ta không ra thế này.”

Ngay chiều hôm có việc đó một trong hai phóng viên đăng ở trang nhất tờ báo của mình câu chuyện có phần hư cấu về đợt công tác đến ngôi nhà cổ Sarzeau và kể lể dài dòng sự phẫn nộ và cự tuyệt của ông quý tộc già.

Hôm sau một tờ báo khác đăng cuội phỏng vấn Arsène Lupin trong hành lang nhà hát kịch - Arsène Lupin trả lời: “Tôi hoàn toàn đồng tình với mỗi tức giận của bố vợ tương lai tôi. Việc gửi những lá thư đó là sai lầm, không phải trách nhiệm của tôi nhưng tôi công khai xin lỗi. Các ông thấy đấy, ngày cưới của chúng tôi chưa định. Bố vợ tôi đề nghị đầu tháng năm. Vợ chưa cưới của tôi và tôi thấy như vậy quá trễ! Phải sáu tuần chờ đợi!...”

Sự việc gây ra một hương vị đặc biệt mà bạn bè của gia đình được hưởng do chính tính tình đặc biệt của ông quận công: sự kiêu ngạo ngoan cố trong ý nghĩ và nguyên tắc sống của ông. Là con cháu cuối cùng của những bá chủ Sarzeau, gia đình quý phái nhất xứ Bretagne, cháu của ông Sarzeau lấy vợ là con cháu gia đình Vendôme chỉ chịu nhận tước mới của vua Louis XV phong sau khi ngồi tù ở Bastille, quận công Jean không bỏ một tiền lệ nào của chế độ cũ. Thời niên thiếu ông theo bá tước Chambord đi đây. Trở về già ông từ chối một chức vụ trong cung đình nhà Bourbon với lý do một Sarzeau không ngồi giữa đình thần họ này.

Việc xảy ra tác động mạnh đến ông. Ông không nhân nhượng, lớn tiếng mắng nhiếc Lupin, đe dọa mọi sự trừng phạt và trút giận lên đầu con gái:

“Thế đấy, nếu con chịu lấy chồng... mà không thiếu gì đối tượng! Ba người anh họ con, Mussy, Emboise và Caorches đều dòng dõi quý phái, bề ngoài lịch sự, khá giàu có và người nào cũng mong cưới con. Tại sao con từ chối? Chà, vì cô nương mơ mộng, giàu tình cảm và họ to lớn quá, gầy quá hoặc thô lỗ quá!...”

Thực ra đúng là một cô gái mơ mộng. Từ bé chỉ sống một mình, cô đọc mọi cuốn sách về hiệp sĩ, những cuốn sách vô vị nhất đầy tủ của các cụ trong gia đình; cô thấy đời là câu chuyện mà những cô gái đẹp bao giờ cũng hạnh phúc còn những người khác thì chờ vị hôn phu không đến cho đến chết. Việc gì phải lấy một trong những người anh họ vì họ chỉ nhìn vào hồi môn của cô, những triệu bạc mẹ cô để lại? Chẳng thà ở vậy làm gái già và mơ mộng...

Cô nhẹ nhàng trả lời:

“Thưa bố, bố ốm mất thôi. Bố quên chuyện kỳ quặc đó đi.”

Nhưng làm sao ông quên được? Cứ mỗi sáng lại như có mũi kim nhói vào vết thương. Liên ba ngày Angélique nhận được một bó hoa đẹp trong đó có danh thiếp của Arsène Lupin.

Quận công không đi câu lạc bộ. Một người bạn nói với ông:

“Tin tức hôm nay thật lạ.”

“Cái gì?”

“Trò chơi khăm mới của rể ngài. Ngài không biết à? Đây, ngài đọc đi: “Ông Arsène Lupin đề nghị Viên Tham chính thêm vào tên ông tên của vợ ông và từ nay được gọi là Lupin de Sarzeau...”.”

Hôm sau ông lại đọc được:

Theo Sắc lệnh không bị bãi bỏ của Hoàng đế Charles X, với tước vị và huy hiệu của họ Bourbon-Condé mà cô vợ chưa cưới là người thừa kế cuối cùng, con trưởng của gia đình Lupin de Sarzeau sẽ có tên là Hoàng tử Arsène de Bourbon - Condé.

Ngày tiếp theo có một thông báo:

Nhà may trình bày quần áo cưới của cô Sarzeau với ký hiệu: L.X.

Rồi một họa báo in bức ảnh quận công, rể và con gái ông ngồi quanh một chiếc bàn đang chơi bài. Ngày tháng ghi rất rõ: *mồng bốn tháng năm.*

Báo cũng đăng những chi tiết dựa vào hợp đồng mà Lupin tỏ ra thật vô tư. Người ta nói rằng anh nhắm mắt ký không cần biết số tiền hồi môn.

Những thông tin đó làm cho ông quý tộc già không nén được mình nữa. Ông căm ghét Lupin một cách bệnh hoạn. Tuy phải chạy chọt tốn kém nhiều, ông đến Giám đốc sở cảnh sát. Ông này khuyên ông nên cảnh giác:

“Chúng tôi biết thủ đoạn của nhân vật này, anh ta bố trí một mưu mẹo quen dùng đối với ngài. Thừa quận công, anh ta xoay xở ngài đấy, đừng để rơi vào bẫy.”

“Mưu mẹo gì, bẫy nào?” Ông lo lắng hỏi.

“Anh ta làm cho ngài hốt hoảng và vì bị dọa dẫm mà làm một việc gì đó nếu bình thường thì ngài sẽ từ chối.”

“Quý ông Arsène Lupin tất nhiên không hy vọng tôi sẽ gả con gái cho!”

“Không, nhưng anh ta hy vọng ngài sẽ phạm phải, nói thế nào nhỉ, một việc bậy bạ.”

“Việc gì?”

“Việc chính anh ta muốn ngài phạm phải.”

“VẬY ông kết luận ra sao, ông Giám đốc?”

“Thưa quận công, ngài hãy về nhà và nếu những tiếng tăm đó làm ngài khó chịu thì đi ra nông thôn ở yên đấy không xúc động gì cả.”

Cuộc trao đổi đó chỉ làm ông quý tộc càng lo sợ. Đối với ông, Lupin tỏ ra là một nhân vật ghê gớm, sử dụng nhiều cung cách ranh ma và quan hệ với đồng lõa khắp nơi. Phải thật cảnh giác.

Từ đó, cuộc sống không thể chịu nổi. Ông ngày càng hay cãi cọ và trầm mặc, không tiếp những người bạn cũ, kể cả ba đối tượng của Angélique: anh em Mussy, d'Emboise và Caorches mà do kinh địch, cả ba giận nhau và tuần nào cũng lần lượt đến. Ông vừa đuổi người quản lý và người đánh xe không nguyên cố nhưng không dám thay người khác sợ lấy nhầm người của Arsène Lupin; anh hầu phòng riêng phục vụ ông từ bốn mươi năm nay được ông hoàn toàn tin tưởng, phải làm cả việc ở chuồng ngựa và sổ sách trong nhà.

Angélique cố làm cho ông nghe theo lẽ phải, nói:

“Thưa bố, con thực sự không thấy việc gì bố phải sợ. Không ai trên đời này có thể ép buộc con vào cuộc hôn nhân vô lý đó.”

“Thì đó là điều mà bố lo sợ.”

“Thế nào bố?”

“Bố không biết. Một cuộc bắt cóc, một vụ trộm, vụ tấn công! Chúng ta đang bị những kẻ rình mò bao vây, không nghi ngờ gì nữa.”

Một buổi chiều quận công nhận được một tờ báo gạch đít bằng bút chì đỏ cột này:

Hôn lễ tiến hành hôm nay ở lâu đài Sarzeau. Buổi lễ diễn ra thân mật, chỉ một số khách đặc biệt được mời tới chúc mừng đôi vợ chồng mới cưới. Những người làm chứng, về phía cô Sarzeau là Hoàng thân Rochefoucault-Limours và Bá tước Chartres. Ông Arsène Lupin giới thiệu những người hôn hạnh chứng kiến là ông Giám đốc sở cảnh sát và ông Giám đốc trại giam...

Thật quá đáng! Sau mười phút quận công sai người hầu mang đi ba bức thư. Lúc bốn giờ, có mặt Angélique, ông tiếp ba anh em họ: Paul de Mussy, người to cao nặng nề, rất xanh xao; Jacques d'Emboise, mảnh dẻ, mặt đỏ và rụt rè; Anatole de Caorches, nhỏ người, gầy có vẻ yếu đuối, cả ba là thanh niên đã lớn tuổi, không có dáng vẻ gì.

Cuộc họp nhanh gọn. Quận công đã chuẩn bị một kế hoạch hành động chống trả mà giọng nói cương quyết của ông nói rõ phần đầu:

“Angélique và tôi sẽ rời Paris tối nay, đến ở tại trang viên chúng tôi ở Bretagne. Tôi dựa vào các cháu để tiến hành cuộc hành trình. Cháu Emboise đưa chiếc limousine của cháu đến đón chúng tôi; cháu Mussy đem xe đến cùng anh hầu phòng của tôi lo thu xếp hành lý đi; cháu Caorches ra ga lấy cho mấy vé nằm đi Vannes, chuyển tàu mười giờ bốn mươi phút. Được chứ?”

Cuối ngày đó không có trở ngại gì. Sau bữa ăn tối, để tránh lộ chuyện quận công bảo anh hầu phòng chuẩn bị một chiếc hòm, một valy và sẽ cùng đi, cả bà hầu phòng của Angélique.

Chín giờ, theo lệnh chủ tất cả những người giúp việc trong nhà đi ngủ. Mười giờ kém mười, lúc quận công đã chuẩn bị xong đồ đạc thì nghe tiếng còi ô tô.

Người gác cổng mở cửa chính; từ trên cửa sổ quận công nhận biết chiếc xe của Jacques d'Emboise. Ông lệnh cho hầu phòng:

“Xuống nói với anh ấy tôi sẽ xuống, và báo với cô chủ.”

Sau mấy phút thấy anh hầu phòng chưa trở lại, ông đi ra. Ra đến đầu cầu thang ông bị hai người đeo mặt nạ tóm lấy nhét giẻ vào miệng trói lại không kịp kêu một tiếng. Một trong hai người nói nhỏ với ông:

“Cảnh cáo đầu tiên thừa quận công. Nếu ngài quyết rời Paris và từ chối tôi thì tình hình sẽ nghiêm trọng hơn đấy.”

Và cũng người đó nói với anh bạn:

“Anh giữ ngài đây. Tôi phụ trách cô chủ.”

Trong lúc đó hai đồng lõa khác đã xông vào nhà; bà hầu phòng và Angélique bị nhét giẻ vào miệng nằm bất tỉnh trên ghế phoai trong phòng riêng.

Angélique tỉnh ngay dậy do hiệu quả của thuốc ngủ và khi mở mắt cô thấy một người đàn ông trẻ bẽn lẽn cúi xuống người cô, mặt mũi tươi cười dễ mến, nói với cô:

“Thưa cô, xin cô tha lỗi. Những việc này xảy ra hơi đột ngột, hành động như vậy là khác thường. Nhưng nhiều trường hợp thường kéo theo những việc làm mà lương tâm chúng tôi không muốn có. Thành thật xin lỗi cô.”

Anh ta nắm lấy tay cô rất nhẹ nhàng, luồn vào ngón tay cô gái một chiếc nhẫn vàng và nói:

“Như vậy chúng ta thành đôi vợ chồng mới cưới. Cô đừng bao giờ quên người đã tặng cô chiếc nhẫn vàng. Anh ta khẩn cầu cô đừng bỏ trốn. Và chờ những biểu hiện tận tình của anh ta ở Paris. Cô hãy tin tưởng ở anh ta.”

Giọng nói của anh nghiêm trang, kính cẩn với bao quyền lực và tôn trọng đến nỗi cô không đủ sức cưỡng lại. Mắt họ gặp nhau, anh thì thầm:

“Cô có đôi mắt đẹp, trong trẻo lắm. Thật hạnh phúc được sống với cái nhìn của đôi mắt ấy! Bây giờ cô nhắm mắt lại đi...!”

Anh đi ra, đồng lõa đi theo. Chiếc xe lại chạy và lâu đài lặng yên cho đến lúc Angélique hoàn toàn tỉnh lại lên tiếng gọi người hầu. Họ thấy quận công, anh hầu phòng, bà hầu phòng, những người gác cổng bị trói chặt. Một số đồ

đặc có giá trị biến mất cùng ví tiền của quận công và những đồ trang sức của ông. Kim găm cà vạt, đồng hồ, cúc áo bằng ngọc xinh xắn...

Cảnh sát được báo đến. Ngay buổi sáng người ta biết được tối hôm qua lúc ô tô ra khỏi nhà Emboise bị chính lái xe đâm một cú dao và vất xuống trên một đoạn đường vắng gần chết. Mussy và Caorches thì nhận được điện thoại nói là quận công hủy bỏ mệnh lệnh.

Tuần tiếp theo, không quan tâm đến cuộc điều tra, không trả lời giấy gọi của dự thẩm cũng không đọc những tin tức của Arsène Lupin trên báo về cuộc trốn chạy khỏi Paris, quận công, con gái và anh hầu bí mật đi chuyển tàu chậm đi Vannes và một buổi chiều đến lâu đài cổ xây dựng trên bán đảo Sarzeau. Lập tức với những người nông dân Bretagne, những gia thần thực thụ thời Trung cổ, người ta tổ chức chiến đấu chống chọi. Ngày thứ năm là Caorches và ngày thứ bảy Emboise vì vết thương không đến nỗi trầm trọng như trước đó lo sợ.

Quận công chờ hai ngày nữa rồi giải thích cho những người quanh mình cái ông gọi là phần sau của kế hoạch vì dù Lupin ngăn trở, cuộc lẩn tránh đã thành công. Ông có một nghiêm lệnh cho Angélique trước mặt ba anh em họ được ông giải thích như sau:

“Những chuyện đó gây tai hại cho tôi nhiều. Tôi lao vào con người đó, một con người táo tợn và cuộc đấu làm tôi kiệt sức, mong mau chóng chấm dứt đi. Muốn vậy chỉ có một cách, Angélique ạ, là con giải thoát trách nhiệm cho bố bằng việc nhận lấy sự bảo vệ của một trong các anh họ con. Trước một tháng con phải trở thành vợ của Mussy, Caorches hay Emboise. Con tự do lựa chọn và quyết định đi.”

Trong bốn ngày Angélique khóc lóc cầu xin bố mình nhưng vô ích. Cảm thấy không lay chuyển được ông, cuối cùng phải chiều theo ý ông, cô nhận lời:

“Thưa bố, bố muốn ai cũng được vì con không yêu người nào trong bọn họ cả. Vì thế khổ tâm với người này hay người khác cũng thế thôi!”

Đến đây lại tranh cãi, quận công muốn ép cô tự chọn nhưng cô không chịu. Đấu tranh chán rồi vì lý do tài sản ông chỉ định Emboise.

Sau đó đăng công bố kết hôn và tăng cường canh phòng xung quanh lâu đài. Lupin im lặng, việc đăng tin do anh tổ chức trên báo chí đột ngột chấm dứt làm quận công không yên lòng. Có lẽ kẻ địch đang chuẩn bị một kế hoạch; anh ta sắp đặt chống lại cuộc hôn nhân bằng một mưu mẹo nào đó đã quen thuộc.

Tuy thế không xảy ra chuyện gì. Hôm kia, hôm qua, rồi buổi sáng ngày hôn lễ không có gì. Hôn lễ nhà thờ. Thế là xong.

Đến lúc đó quận công mới thở ra. Dù con gái u sầu, dù chàng rể lúng túng, tuy trong hoàn cảnh có vẻ phiền toái một chút, ông xoa tay sung sướng như sau một chiến thắng oanh liệt.

Ông bảo người hầu:

“Hạ cầu treo xuống và để mọi người vào. Chúng ta không lo gì về tên khốn nạn đó nữa.”

Sau bữa ăn trưa ông bảo phân phát rượu vang cho nông dân và chạm cốc với họ.

Họ hát, nhảy múa vui vẻ.

Đến ba giờ ông trở vào phòng khách tầng trệt. Lúc đó là giờ nghỉ trưa, ông đi qua các gian nhà đột nhiên ngừng lại kêu lên:

“Anh làm gì đấy Emboise, đùa chơi thế đấy à?”

Emboise đang đứng, bận quần áo dân đánh cá Bretagne bẩn thỉu, rách vá, quá dài rộng đối với anh.

Quận công sững sốt. Ông nhìn rất lâu khuôn mặt ông đã biết và gọi ra cho ông những kỉ niệm của một thời xa xôi. Rồi lập tức ông bước lại một trong những cửa sổ mở ra sân lâu đài gọi:

“Angélique?”

“Có gì vậy thưa bố?” Cô trả lời và tiến lại.

“Chồng con đâu?”

“Anh ấy, đây thưa bố” Angélique nói rồi chỉ Emboise đang hút thuốc, đọc sách gần đấy.

Quận công vấp ngã, ngồi xuống một chiếc ghế dựa sợ hãi run lên:

“A, tôi điên mất!”

Người bạn quần áo người câu cá quỳ trước mặt ông nói:

“Thưa chú, chú hãy nhìn kỹ cháu! Chú nhận ra cháu đúng không? Cháu là cháu của chú, trước đã chơi đùa ở đây mà chú gọi là Jacquesco... Chú nhớ chứ... Đây chú xem cái sẹo...”

“Đúng, đúng...” quận công lắp bắp. “Chú nhận ra cháu... là Jacques... Nhưng anh kia... - Ông đưa tay bóp đầu. - Tuy vậy không, không thể được... Cháu giải thích rõ đi... Chú không hiểu... Chú không muốn hiểu...”

Một lúc im lặng trong lúc người mới đến đóng cửa sổ và cửa lớn thông sang phòng khách bên cạnh. Rồi anh lại gần ông quý tộc già, sờ nhẹ vào vai để thức tỉnh ông khỏi cơn sợ hãi và chẳng mào đầu như muốn cắt bỏ những giải thích không thật cần thiết, anh bắt đầu kể:

“Thưa chú, chú nhớ là cháu rời nước Pháp đã mười lăm năm, sau khi Angélique từ chối lời cầu hôn của cháu. Cháu đi tản tự nguyện và xây dựng cơ sở ở vùng cực nam Algérie. Cách đây 4 năm trong một cuộc đi săn do một lãnh tụ Ả rập tổ chức, cháu làm quen với một người tính tình dễ mến, nhanh nhẹn, can đảm phi thường, trí óc vừa ngạo mạn vừa sâu sắc làm cháu thích mê lên.”

Ông ấy là bá tước Andrésy, ở chỗ cháu sáu tuần. Khi ông đi chúng cháu thư từ qua lại thường xuyên. Cháu lại thấy tên ông ta trên báo trong các đề mục thể giới, thể thao. Ông ta sẽ trở lại, cháu chuẩn bị đón ông ấy cách đây ba tháng, thì một buổi tối khi cháu cưỡi ngựa đi chơi, hai người giúp việc Ả

rập cùng đi nhảy vào vật ngã cháu, bịt mắt và dẫn cháu đi bảy ngày bảy đêm theo đường vắng đến một bãi biển có chiếc thuyền buồm nhỏ neo đi ngay.

Những người đó là ai, bắt cóc cháu làm gì, không có dấu hiệu nào để biết cả. Họ nhốt cháu vào một buồng hẹp có cửa song sắt chữ thập. Mỗi buổi ba chiếc bánh, một cà mèn nước đầy, một chai rượu và lấy đi phần thừa hôm trước cháu để lại.

Thỉnh thoảng vào ban đêm chiếc du thuyền dừng lại, tiếng ca nô đi vào một hải cảng nào đấy có lẽ để chở thực phẩm về. Và người ta lại đi, thông dong không hấp tấp. Đôi khi đứng trên ghế nhìn qua cửa sổ cháu thấy bờ biển nhưng không rõ ràng nên không xác định được vị trí.

Và cứ thế hàng mấy tuần liền. Một buổi sáng tuần thứ chín thấy cánh cửa ngăn không khóa, cháu đẩy ra sang buồng bên cạnh lúc đó không có ai. Cháu cố gắng rút được một lưỡi cửa nhỏ chỗ nhà vệ sinh.

Hai tuần sau do kiên trì cháu cửa được những thanh sắt ở cửa sổ và cháu có thể trốn qua chỗ đó được nhưng sợ chóng mặt lúc bơi cháu phải chọn lúc chiếc du thuyền không quá xa đất liền. Đến hôm kia đứng rình chỗ cửa ngăn cháu phân biệt được bờ biển và lúc mặt trời lặn cháu ngạc nhiên thấy bóng lâu đài Sarzeau với những tháp nhọn và vọng lâu. Phải chăng đây là giới hạn cuộc hành trình bí ẩn của cháu?

Suốt đêm thuyền ở ngoài khơi, cả ngày hôm qua cũng vậy. Sáng nay thuyền lại gần bờ với khoảng cách thuận lợi, chỉ qua giữa những núi đá mà phía sau đó có thể bơi an toàn. Ngay giữa phút cháu sắp trốn đi, một lần nữa cháu thấy chiếc cửa thông tưởng là đóng lại tự mở ra đập vào bức ngăn. Cháu tò mò lại đó, ở tầm tay cháu có một cái tủ nhỏ; cháu mở được, tay sờ vào tình cờ nắm được một tập giấy má.

Đó là những bức thư chỉ thị cho bọn cướp cầm tù cháu. Một tiếng sau khi cháu trèo qua cửa sổ chuôi người xuống biển, cháu rõ cả: lý do bắt cóc cháu, những cách thức đã dùng, mục đích theo đuổi, âm mưu khả ố chống quân công Sarzeau và con gái đã ba tháng nay. Không may đã quá chậm. Để tàu bè không bắt gặp, cháu phải nấp vào lỗ hổng một tảng đá và trưa mới bơi

vào bờ, tìm một lều câu cá đổi quần áo rồi mới đến đây. Đã ba giờ. Đến đây thì cháu biết được hôn lễ đã tiến hành trong buổi sáng.

Ông quý tộc già không một lời, đôi mắt gắn vào mắt người cháu, ông nghe kể với mỗi lo mỗi lúc một tăng. Đôi lúc ông nhớ lại lời báo trước của ông Giám đốc cảnh sát:

“Thưa quận công, người ta xoay sở ngài... Người ta xoay sở ngài!”

Ông nói bạc cả giọng:

“Cứ nói... kể cho xong. Tất cả việc đó ức chế tôi... Tôi còn chưa hiểu... và tôi lo sợ.”

Người cháu tiếp tục:

“Thế đấy, câu chuyện dễ dàng tổng hợp lại và tóm tắt trong mấy câu: Trong lúc ở thăm cháu và qua những tâm sự cháu đại dốt kể ra, bá tước Andrésy nhớ được nhiều điều. Đầu tiên cháu là cháu của chú nhưng chú cũng biết ít về cháu vì cháu đi khỏi Sarzeau lúc còn nhỏ và rồi việc liên hệ giữa chúng ta chỉ hạn chế trong mấy tuần cháu ở đây cách đây mười lăm năm vào thời gian cháu cầu hôn Angélique; sau đó thì cháu cũng không nhận được tin tức nào nữa. Sau cùng ông ta, Andrésy và cháu cũng có phần nào giống nhau nên có thể sửa sang thêm cho thật giống. Kế hoạch của ông ta dựa trên ba điểm đó.”

Ông ta thuê tiền hai người giúp việc Ả rập của cháu để báo cho ông lúc cháu ra đi. Sau đó ông ta trở lại Paris với tên cháu, hình dáng đúng của cháu trình diện chú và cứ mười lăm ngày được mời tới chơi; sống dưới tên cháu như vậy mà giấu con người thực của mình.

Cách đây ba tháng “quả lê đã chín” như ông ta nói trong thư, ông ta bắt đầu tấn công bằng một loạt thông tin trên báo chí, đồng thời có lẽ sợ báo chí làm lộ ra Andrésy việc sử dụng tên cháu ở Paris, ông ta tổ chức bắt cóc cháu. Cháu có phải nói thêm về những vấn đề liên quan đến chú không thưa chú?

Một cơn giật thần kinh tác động đến ông quận công. Sự thật đáng sợ ông không muốn nhìn nhận hiện lên toàn bộ rõ rệt và nhận ra khuôn mặt ghê tởm của kẻ thù. Ông chớp lấy hai tay người kể chuyện và cay đắng, thất vọng nói:

“Đó là Lupin đúng không?”

“Thưa chú đúng.”

“Và chính tôi đã cưới con gái tôi cho anh ta!”

“Thưa chú, vâng. Anh ta đánh cắp tên cháu là Jacques d’Emboise, đánh cắp con gái chú, Angélique thành vợ hợp pháp của Arsène Lupin và việc đó hoàn toàn theo lệnh chú. Anh ta làm đảo lộn cuộc sống của chú, làm rối loạn trí óc chú, giam hãm “những suy nghĩ lúc thức và những giấc mơ trong đêm” của chú, trấn lột nhà chú cho đến lúc sợ hãi phải về ẩn ở đây tưởng thoát khỏi mưu mô của anh ta nhưng chú lại bảo con gái chọn một trong ba anh em họ làm chồng.”

“Nhưng tại sao nó chọn anh chứ không, phải hai anh kia?”

“Thưa chú, chính chú đã chọn cho cô ấy.”

“Tình cờ thôi... vì anh giàu hơn.”

“Không, không tình cờ đâu; do những lời khuyên kín đáo, ám chỉ khéo léo của anh hầu phòng riêng của chú đấy.”

Quận công giật mình:

“Sao? Anh hầu phòng là đồng lõa à?”

“Của Arsène Lupin thì không nhưng là của người mà anh ta tưởng là Emboise; anh này đã hứa tám ngày sau ngày cưới sẽ biếu anh ta một trăm nghìn francs.”

“Chà, thằng ăn cướp! Nó phối hợp các mặt và đã dự kiến tất cả!”

“Dự kiến tất cả thưa chú, đến mức giả vờ một cuộc mưu hại chính bản thân để đánh lạc hướng những nghi ngờ; giả vờ bị một vết thương do phục

vụ chú.”

“Nhưng với ý đồ gì? Sao lại có những việc ti tiện đó?”

“Angélique có mười một triệu thừa chú. Viên công chứng của chú ở Paris tuần sau phải giao tín phiếu lại cho kẻ đội lốt tên Emboise, anh ta sẽ đổi chác và biến mất. Sáng nay chú đưa cho anh ta, gọi là quà riêng, năm trăm nghìn francs trái phiếu không ghi tên và đêm nay lúc 9 giờ anh ta sẽ ra ngoài lâu đài đưa cho một đồng bọn để sáng mai đem bán ở Paris.”

Quận công Sarzeau đứng dậy, bức tức giậm mạnh chân. Ông nói:

“Đêm nay lúc chín giờ. Để xem... Từ bây giờ đến lúc đó... ta báo cảnh sát.”

“Arsène Lupin chẳng kể gì cảnh sát.”

“Ta điện cho Paris.”

“Vâng, nhưng năm trăm nghìn francs... và nhất là vụ bê bối thừa chú. Chú thử nghĩ: Con gái chú, Angélique de Sarzeau-Vendôme kết hôn với tên lừa đảo, tên trộm cướp đó... Không, không bất cứ giá nào...”

“Thế thì làm sao?”

“Sao?”

Đến lượt người cháu đứng dậy, đến giá treo vũ khí đủ loại lấy một khẩu súng để lên bàn gần ông quý tộc già.

“Thưa chú, ở chỗ biên giới sa mạc, khi chúng cháu gặp một con thú dữ, chúng cháu không đi báo cảnh sát, chúng cháu lấy súng bắn ngay con thú đó không thì móng vuốt của nó sẽ xé nát chúng cháu mất.”

“Anh nói gì?”

“Cháu nói là ở kia cháu có thói quen không cần đến cảnh sát. Đó là một cách giải quyết sự công bằng đơn giản nhưng tốt nhất; hôm nay trong trường hợp chúng ta là cách duy nhất, chú cứ tin ở cháu. Vật chết thì chú và cháu sẽ chôn nó vào một chỗ nào đó... Không ai biết.”

“Còn Angélique?”

“Chúng ta nói cho cô ấy biết sau.”

“Rồi nó sẽ ra sao?”

“Cô ấy ở lại là người vợ hợp pháp của cháu, vợ của Emboise thực thụ. Ngày mai cháu bỏ cô ấy lại và trở sang Algérie. Trong hai tháng việc ly hôn sẽ được công bố.”

Quận công nghe anh nói, mặt tái xanh, mắt nhìn thẳng, hàm răng nghiến chặt. Ông thì thầm:

“Anh có chắc là bọn đồng lõa trên tàu không báo tin về việc anh trốn thoát?”

“Không sớm hơn ngày mai.”

“Như vậy là...”

“Như vậy là chín giờ tối nay, Arsène Lupin ra ngoài lâu đài thì phải đi trên con đường dọc bờ tường cũ, vòng qua đồng gạch đỏ của nhà thờ. Cháu sẽ đứng trong những đồng cỏ nát đó.”

“Tôi cũng đến đó.” Quận công cũng lấy một khẩu súng sẵn và nói thế.

Lúc đó là năm giờ chiều. Quận công còn nói chuyện lâu nữa với cháu, xem lại vũ khí, nạp đạn. Rồi khi trời tối ông dẫn người cháu vào phòng mình giấu vào một góc.

Cuối buổi chiều không biến cố gì xảy ra. Trong bữa ăn tối, quận công cố gắng giữ bình tĩnh, thỉnh thoảng nhìn trộm chàng rể, ngạc nhiên thấy rất giống Emboise thực. Cũng nét mặt ấy, khuôn mặt ấy, cắt tóc như vậy. Cái nhìn thì có khác, nhanh hơn, sáng hơn anh kia và về sau quận công thấy được một số chi tiết nhỏ cho đến nay không để ý, làm thấy rõ sự gian trá của nhân vật.

Sau bữa ăn họ chia tay nhau. Đồng hồ điểm tám giờ. Quận công về phòng mình và giải phóng cho cháu. Mười phút sau nhờ trời tối họ luồn vào giữa

đồng gạch đá đổ nát, súng cầm trong tay.

Angélique cùng với chồng về phòng ở tầng trệt qua một vòng ở cánh trái lâu đài. Đến cửa phòng chồng cô nói:

“Anh đi dạo một lúc, Angélique. Khi anh về em có đồng ý tiếp anh không?”

“Tất nhiên là đồng ý rồi” Cô nói.

Anh rời cô, đi lên tầng một khóa cửa, mở nhẹ một cánh cửa sổ trông ra đồng và cúi xuống. Dưới chân tháp phía dưới anh bốn mươi mét có bóng người. Anh huyết sáo, một tiếng huyết nhẹ trả lời anh.

Anh rút trong tủ ra một tấm da lớn nhét đầy giấy, lấy miệng vải đen bọc rồi buộc lại. Anh ngồi vào bàn viết:

Hài lòng vì anh đã nhận được tin của tôi nhưng tôi thấy ra khỏi lâu đài với một gói trái phiếu lớn thì nguy hiểm. Những trái phiếu đó ở trong này đây. Anh đi xe máy đến Paris đáp tàu đi Bỉ sáng mai. Đến đó anh giao lại cho L... để anh ta bán ngay.

A.L

Tái bút: Đi qua chỗ các bạn nói với họ tôi sẽ đến có một số chỉ thị cho họ. Và lại mọi việc tốt đẹp ở đây không ai nghi ngờ gì.

Anh buộc thư vào gói và dùng dây đưa toàn bộ xuống qua cửa sổ. Anh nói:

“Tốt, thế là xong, mình yên tâm được rồi.”

Anh nán lại ít phút nữa, vừa tản bộ qua gian phòng vừa cười với hai bức ảnh quý tộc treo trên tường:

“Horace de Sarzeau_Vendôme, thống chế Pháp... Ông Condé lớn... Xin chào các vị gia tiên của tôi... Lupin de Sarzeau sẽ xứng đáng với các vị.”

Sau cùng, anh cầm mũ đi xuống, ở tầng trệt là Angélique ló ra khỏi phòng, kêu lên lạc cả giọng:

“Anh nghe này... Đề nghị anh... Tốt hơn nên...”

Và cô vào phòng ngay không nói thêm gì, để lại cho chồng một ấn tượng lo sợ, mê sảng. Anh tự nhủ:

“Cô ấy đau. Hôn nhân không tốt đối với cô ấy.”

Anh châm điếu thuốc lá và kết luận, không nghĩ gì đến tai nạn có thể đến với anh:

“Angélique tội nghiệp! Mọi việc sẽ kết thúc bằng ly dị...”

Bên ngoài tối đen, mây che đầy trời, đầy tớ đóng cửa lâu đài. Quận công thường đi ngủ sau khi ăn xong; cửa sổ không có ánh sáng. Khi đi qua chỗ người bảo vệ và bước chân lên cầu treo, anh nói:

“Để cửa mở đấy, tôi đi dạo một vòng rồi trở lại ngay.”

Con đường tròn ở bên phải dọc theo dãy tường cũ trước kia bao quanh lâu đài đến chỗ đường ngằm ở bờ thành hiện nay gần như bị phá huỷ. Con đường ấy vòng qua một con đồi, theo sườn dốc thung lũng, bên trái là hàng cây dày.

Anh nói:

“Chỗ này phục kích thì tuyệt. Đúng là một chỗ chặn họng.”

Anh đứng lại, hình như nghe tiếng động nhưng không, chỉ tiếng lá xào xạc, có một viên đá lăn dọc sườn đồi, dội lên trên những khối đá gồ ghề. Rất lạ là không có gì làm anh lo lắng, anh lại bước đi. Không khí biến tươi mát qua những cánh đồng bằng của bán đảo đến tận chỗ anh, anh vui thích hít đầy lồng ngực.

Anh nghĩ bụng: “Cuộc sống thích thú làm sao! Còn trẻ, gia đình quý tộc, có nhiều triệu trong tay, còn mơ gì nữa Lupin de Sarzeau?”

Cách một quãng anh nhận thấy trong bóng tối bóng đen của ngôi nhà thờ mà gạch đỏ choáng ra đường mấy mét. Mưa bắt đầu rơi. Đồng hồ điểm chín tiếng. Anh vội bước, sẽ đi xuống một đoạn ngắn rồi dốc lên. Nhưng đột

nhiên anh dừng bước: một bàn tay nắm lấy anh. Anh lùi lại, định gỡ ra. Một người nhô ra từ bụi cây sát cạnh nói khẽ:

“Anh im lặng... Đừng nói gì...”

Anh nhận ra vợ anh, Angélique. Anh hỏi:

“Có việc gì vậy?”

Cô thì thầm, nhỏ đến nỗi rất khó nghe:

“Người ta rình anh. Họ ở kia trong đồng gạch đỏ, có súng...”

“Ai?”

“Im lặng... Anh nghe đây...”

Họ lặng im một lúc rồi cô nói:

“Họ không động đậy gì. Có lẽ họ không nghe em nói, trở về đi...”

“Nhưng...”

“Anh đi theo em!”

Giọng nói khẩn thiết đến nỗi anh nghe theo không hỏi thêm gì. Nhưng bỗng nhiên cô sợ hãi:

“Ta chạy đi. Họ đến đây... chắc chắn thế.”

Thực ra có tiếng chân. Rất nhanh, vẫn nắm tay anh, với một sức mạnh không cưỡng nổi, cô lôi anh theo con đường ngắn tuy tối tăm, gai góc nhưng không ngần ngại. Họ đến chỗ cầu treo rất nhanh.

Cô luồn cánh tay dưới tay anh. Người bảo vệ chào. Họ đi qua sân lớn vào trong lâu đài và cô dẫn anh đến tận góc họ ở. Cô bảo:

“Anh vào đi.”

“Vào phòng em à?”

“Vâng.”

Hai bà hầu đang chờ; theo lệnh cô chủ, họ đi xa về phòng trên tầng ba. Gần như liền sau đó có tiếng đập cửa tiền sảnh và có tiếng gọi:

“Angélique.”

“Bố đây à thưa bố?” Cô trả lời, ra sức khống chế xúc động.

“Phải. Chồng con có ở đây không?”

“Chúng con vừa về xong.”

“Nói với chồng con bố cần nói chuyện. Nói anh sang chỗ bố. Gấp đây!”

“Vâng thưa bố, con sẽ bảo anh ấy sang.”

Cô lắng nghe mấy giây, trở lại phòng riêng chỗ chồng cô đang đứng rồi khẳng định:

“Em chắc bố không ra xa đâu.”

“Nếu thế có lẽ ông cụ muốn nói chuyện gì với anh.” Anh nói và định đi ra.

“Bố không phải một mình đâu. Cô vội chặn đường anh lại.”

“Thế ai đi với ông?”

“Cháu ông, Jacques d’Emboise.”

Im lặng. Anh nhìn cô hơi ngạc nhiên, không hiểu rõ lắm tính cách của vợ anh. Nhưng không vì suy xét đó mà chậm trễ, anh cười gằn:

“A, anh Emboise tốt bụng ở đây à? Thế công việc bị vỡ lở rồi ư? Ít nhất là...”

“Bố biết hết rồi. Em vừa nghe họ nói chuyện với nhau. Cháu ông cụ đã đọc được những bức thư. Lúc đầu em ngần ngại báo tin với anh... Nhưng rồi em nghĩ là em có bốn phận...”

Anh lại dò xét cô, nhưng lập tức xác định ra hoàn cảnh kỳ lạ, anh bật cười:

“Thế nào, các bạn anh trên tàu không đốt những bức thư đi à? Và họ để kẻ bị bắt trốn thoát ư? Bọn ngu xuẩn! Chà, khi người ta không tự mình làm lấy công việc thì thế đấy. Bất kể, kỳ cục thật. Emboise chống Emboise!... Nhưng, nếu bây giờ người ta không nhận ra tôi nữa thì sao? Nếu bản thân Emboise cũng lầm lẫn anh với anh ta thì sao?”

Anh quay lại bàn trang điểm, lấy một chiếc khăn mặt thấm ướt xát vào xà phòng và nháy một lát, chùi mặt, tự hóa trang, sửa lại tóc.

Anh hiện ra trước mắt Angélique đúng như tối hôm trấn lột ở Paris và nói:

“Được rồi, anh sẽ thoải mái hơn để nói chuyện với bố vợ.”

“Anh đi đâu?” Cô lại đứng chặn cửa hỏi.

“Trời, ra gặp các ông ấy.”

“Anh đừng ra.”

“Sao vậy?”

“Nếu họ giết anh thì sao?”

“Giết anh ư?”

“Họ định giết anh, giấu xác anh vào một chỗ nào đó...”

“Được, theo quan điểm của họ thì họ có lý. Nhưng nếu anh không ra thì họ sẽ vào, chiếc cửa này không cản họ được. Em cũng thế, anh nghĩ là tốt hơn cả là chấm dứt câu chuyện này đi thôi.”

“Anh đi theo em.” Angélique ra lệnh.

Cô giơ cao chiếc đèn vào trong phòng cô; đẩy chiếc tủ gương lăn trên bánh xe rồi kéo dịch một tấm thảm nói:

“Đây có một cánh cửa đã lâu không dùng vì bố tường chìa khóa đã mất. Nó đây anh mở ra. Có một thang sắt trong tường đưa anh xuống phía dưới tháp vọng lâu. Anh chỉ việc kéo chốt chiếc cửa thứ hai là đi ra tự do.”

Anh sửng sốt và bỗng hiểu rõ tính cách của Angélique. Trước khuôn mặt buồn không đẹp như hồ thẹn, không nghĩ đến cười nữa. Một cảm giác kính trọng lẫn hối hận xâm chiếm anh. Anh thì thầm:

“Tại sao em cứu anh?”

“Vì anh là chồng em.”

Anh cãi lại:

“Không... Không... đó là danh hiệu mà tôi cướp lấy. Luật pháp không công nhận cuộc hôn nhân này.”

“Bố em không muốn để xảy ra bê bối” Cô nói.

“Đúng, đúng là anh đã hình dung việc đó,” anh linh hoạt nói. “Vì thế anh đã cho đưa người anh họ Emboise của em đến gần đây. Anh biến mất thì anh ta là chồng em. Chính em đã làm lễ cưới với anh ta trước mặt mọi người.”

“Em đã làm lễ cưới trước nhà thờ chính với anh.”

“Nhà thờ! Nhà thờ! Sẽ điều đình với nhà thờ! Người ta sẽ hủy bỏ cuộc hôn nhân. Có lý do gì thừa nhận được?”

Anh nín lặng, nghĩ về việc vô nghĩa đó, khá kỳ cục đối với anh nhưng đối với cô nghiêm trọng đến thế. Anh nhắc lại nhiều lần:

“Thật kinh khủng. Thật kinh khủng...! Phải thấy trước việc đó...!”

Và bỗng nhiên có một ý nghĩ chợt đến, anh vỗ tay nói:

“Đây rồi, anh tìm ra rồi. Anh quan hệ tốt với một trong những nhân vật chính của Vatican. Giáo hoàng sẽ làm theo đề nghị của anh. Anh sẽ xin yết kiến và chắc Đức Thánh cha sẽ cảm động về những thỉnh cầu của anh.”

Kế hoạch của anh thật khôi hài, niềm vui của anh thật ngây thơ làm Angélique không nén được cười, nói với anh:

“Em là vợ anh trước Chúa.”

Cô nhìn anh với cái nhìn không có vẻ khinh ghét cũng không cừu địch, không giận dữ. Anh biết rằng cô quên anh là tên trộm cắp gây tai họa, chỉ nghĩ đến người đã là chồng cô và với người ấy, cha cô đã buộc cô vào cho đến ngày tận số thiêng liêng.

Anh tiến về phía cô một bước nhìn cô lâu hơn. Cô không cúi mặt xuống nhưng mặt cô đỏ lên, không bao giờ anh thấy được một khuôn mặt cảm động hơn, in dấu một nhân phẩm đến thế. Anh nói với cô như đêm đầu tiên ở Paris:

“Ồ, đôi mắt em. Đôi mắt em bình lặng, buồn... và đẹp đến thế!”

“Anh đi đi!.. Anh đi đi...” Cô cúi đầu xuống ấp úng.

Trước sự rung động của cô, anh có ngay cảm giác về những tình cảm tối tăm đang day dứt cô. Trong tâm trí cô gái già có trí tưởng tượng thơ mộng với những giấc mơ không dứt, những câu chuyện cổ xưa, phải chăng trong giây phút bất ngờ này và sau những tình huống bất thường về những cuộc gặp gỡ của họ, có cái gì đó đặc biệt, lãng mạn và hào hiệp của một con người hùng? Kẻ phiêu lãng tài ba đã đến với nàng trong một buổi tối, đeo vào tay nàng chiếc nhẫn cưới: cuộc hôn nhân thần bí và đắm say như người ta thấy trong thời cổ!

Cảm động, suýt nữa anh ngã theo đà phấn kích và kêu lên:

“Chúng ta cùng đi... cùng trốn! Em là vợ anh, là bạn đường của anh. Hãy chia sẻ với anh gian nan, vui sướng, lo âu. Đó là một cuộc sống lạ lùng và mạnh mẽ, hùng tráng và đẹp đẽ...”

Nhưng đôi mắt Angélique ngẩng lên nhìn anh quá trong sáng và tự hào làm đến lượt anh cũng đỏ mặt lên. Đây không phải một người đàn bà người ta có thể nói với những điều ấy. Anh thì thầm:

“Anh xin lỗi em. Anh đã làm nhiều việc xấu nhưng không việc nào có kỷ niệm cay đắng đến vậy. Anh là kẻ khốn nạn... Anh làm em hỏng cả cuộc đời.”

“Không, trái lại” Cô nhẹ nhàng nói “Anh đã chỉ cho em hướng đi đúng.”

Anh sắp hỏi lại nhưng cô đã mở cánh cửa chỉ đường cho anh. Họ không thể thốt ra với nhau câu nào nữa. Không một lời, anh đi ra và cúi xuống rất thấp trước mặt cô.

Một tháng sau, Angélique de Sarzeau-Vendôme, quận chúa nhà Bourbon-Condé, vợ hợp pháp của Arsène Lupin, trùm khăn với tên là Xơ Marie-Auguste, đắm mình trong tu viện dòng Thánh Dominic.

Ngay trong ngày lễ và tu viện, mẹ bề trên nhận được một phong bì nặng dán kín và một bức thư.

Bức thư có dòng chữ:

Tặng những người nghèo khổ của Xơ Mari-Auguste..

Trong phong bì có năm trăm tờ giấy bạc một nghìn francs.